



**UBND TỈNH NGHỆ AN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN**

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG
THỰC TẬP TỐT NGHIỆP
CHO SINH VIÊN KHỐI NGÀNH KINH TẾ**

NGHỆ AN, THÁNG 6 NĂM 2023



**HỘI THẢO KHOA HỌC
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP
CHO SINH VIÊN KHỐI NGÀNH KINH TẾ**

BAN BIÊN TẬP

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	TS. Đỗ Ngọc Đài	TP QLĐT-KH&HTQT	Trưởng ban
2	ThS. Phạm Đức Giáp	Phụ trách Khoa	P. Trưởng ban
3	ThS. Nguyễn Thị Hoa	Giảng viên	Ủy viên thư ký
4	ThS. Trần Thị Bích Ngọc	Giảng viên	Ủy viên
4	TS. Ngô Văn Chung	Giảng viên	Ủy viên

Bản quyền: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN

Số 51, Đường Lý Tự Trọng, Phường Hà Huy Tập, TP. Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 02383.522.859

Email: naue@naue.edu.vn

Website: <https://naue.edu.vn>

Quy định sao chép:

Có thể sao chép, trích dẫn cuốn sách này nhằm phục vụ hoạt động giáo dục hoặc vì các mục đích phi thương mại khác mà không cần xin phép đơn vị giữ bản quyền. Tuy nhiên cần ghi rõ nguồn tài liệu, tác giả khi sao chép hay trích dẫn.

BAN TỔ CHỨC HỘI THẢO



MỤC LỤC

BÀI VIẾT	TÁC GIẢ	TRANG
ĐỀ DẪN HỘI THẢO	TS. Nguyễn Ngọc Hiếu Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An	1
NHU CẦU CỬ NHÂN KẾ TOÁN 4.0: GÓC NHÌN TỪ ĐƠN VỊ THỰC TẬP	NCS, ThS. Nguyễn Thị Thanh Thủy Trường Đại học Trà Vinh NCS, ThS. Nguyễn Minh Nhã Trường Đại học Tiền Giang	3
ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG THỰC TẬP CỦA SINH VIÊN NGÀNH KẾ TOÁN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP	TS. Nguyễn Tấn Thành Công ty CP Tư vấn Xây dựng 533 ThS. Trương Văn Trí Trường Đại học Đông Á	13
MỘT SỐ KINH NGHIỆM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP CHO SINH VIÊN KHỎI NGÀNH KINH TẾ	Võ Quý Sơn Công ty TNHH Kiểm toán Thái Dương	22
MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP CHO SINH VIÊN KHỎI NGÀNH KINH TẾ TẠI ĐỊA BÀN NGHỆ AN	ThS. Trần Lam Hồng Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư, Tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán COM.PT	32
LIÊN KẾT GIỮA NHÀ TRƯỜNG VÀ DOANH NGHIỆP GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP SINH VIÊN KHỎI NGÀNH KINH TẾ	ThS. Trương Thị Hoài Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh	39
HOẠT ĐỘNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP – SINH VIÊN CẦN TRANG BỊ NHỮNG GÌ?	TS. Nguyễn Thị Mai Lê Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh	47



NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP CHO SINH VIÊN KHỐI NGÀNH KINH TẾ	Nguyễn Văn Nam Công ty Cổ phần Office360	53
CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP CỦA SINH VIÊN NGÀNH KẾ TOÁN TRƯỜNG KINH TẾ - TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP	TS. Đường Thị Quỳnh Liên Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh	56
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP CHO SINH VIÊN NGÀNH KẾ TOÁN	TS. Nguyễn Thị Cẩm Vân Trường Đại học Lâm nghiệp phân hiệu tại Gia Lai	66
KINH NGHIỆM VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THỰC TẬP THỰC TẾ CHO SINH VIÊN KHỐI NGÀNH KINH TẾ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	TS. Phạm Thị Thúy Hằng Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh TS. Nguyễn Thị Mai Lê Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh	75
ĐỔI MỚI HÌNH THỨC THỰC TẬP TỐT NGHIỆP ĐỐI VỚI SINH VIÊN KHỐI NGÀNH KINH TẾ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN	ThS. Phạm Thị Mai Hương Trường Đại học Kinh tế Nghệ An	82
GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP CỦA SINH VIÊN TRONG HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC NGÀNH KINH TẾ	ThS. Hoàng Thị Hiền Trường Đại học kinh tế Nghệ An	90



NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP CHO SINH VIÊN NGÀNH KẾ TOÁN TẠI CƠ SỞ	ThS. Lê Thị Vân Hà Trường Đại học Kinh tế Nghệ An	94
HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH ĐÁNH GIÁ THỰC TẬP TỐT NGHIỆP VÀ LÀM KHÓA LUẬN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN	ThS, NCS. Hoàng Thị Huyền Trường Đại học Kinh tế Nghệ An	99
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP CỦA SINH VIÊN NGÀNH KINH TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN	Lê Thành Đức Cựu sinh viên Trường Đại học Kinh tế Nghệ An	109
TẦM QUAN TRỌNG CỦA THỰC TẬP TỐT NGHIỆP NGÀNH KINH TẾ VÀ MỘT SỐ LỜI KHUYÊN HỮU ÍCH CHO SINH VIÊN KHI THAM GIA THỰC TẬP	TS. Lê Thùy Dung Trường Đại học Kinh tế Nghệ An	116
MỘT SỐ KHÓ KHĂN VÀ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP CỦA SINH VIÊN KHỎI NGÀNH KINH TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN	Phạm Thị Anh Cựu sinh viên Trường Đại học Kinh tế Nghệ An	121
SỐ HÓA TÀI LIỆU TRONG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP NGÀNH KẾ TOÁN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN	ThS. Trần Cẩm Vân Trường Đại học Kinh tế Nghệ An	125

ĐỀ DẪN HỘI THẢO:
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP CHO SINH VIÊN
KHỐI NGÀNH KINH TẾ

TS. Nguyễn Ngọc Hiếu

Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Kính thưa Quý vị đại biểu, các nhà khoa học!

Để có những chuyên gia kinh tế được đào tạo ở bậc đại học đòi hỏi phải đổi mới căn bản chương trình, nội dung và phương thức đào tạo sinh viên khối ngành kinh tế. Về chương trình đào tạo, cần đa dạng hơn, linh hoạt hơn. Về nội dung, cần phong phú về kiến thức để vừa đảm bảo những kiến thức lý thuyết cơ bản, có tính nguyên lý, đạo lý và khoa học vừa có tính thực tiễn.

Khoa học kinh tế có tính độc lập và khá hoàn chỉnh cả về nội dung và phương pháp luận nhưng dựa trên nền tảng của khoa học quản lý, tài chính và kế toán. Vì vậy, nội dung đào tạo không chỉ bao hàm những kiến thức mang tính nguyên lý, nguyên tắc, phương pháp mà quan trọng hơn là kỹ năng và kinh nghiệm nghề nghiệp để ứng dụng vào từng vị trí việc làm ngay sau khi tốt nghiệp. Điều này đòi hỏi cần phải tổ chức nhiều hơn các hoạt động thực hành, thực tế và thực tập tại doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu khách quan hiện nay của các nhà sử dụng lao động đối với sinh viên khối ngành kinh tế.

Nhằm đạt được các mục tiêu trên, Trường Đại học kinh tế Nghệ An đã tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề: “Nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp cho sinh viên khối ngành kinh tế”. Hội thảo là diễn đàn trao đổi, thảo luận giữa các nhà khoa học, các doanh nghiệp, các giảng viên, sinh viên về thực trạng tổ chức hoạt động thực tập tốt nghiệp để từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp góp phần nâng cao chất lượng và đáp ứng chuẩn đầu ra cho nguồn nhân lực về kinh tế.

Sau 2 tháng chuẩn bị, Hội thảo đã nhận được sự quan tâm của các nhà khoa học, giảng viên trong và ngoài trường, các doanh nghiệp và cựu sinh viên. Gần 25 bài viết đã được gửi đến Ban tổ chức Hội thảo. Trong quá trình biên tập, Ban tổ chức đã lựa chọn được 18 bài viết có chất lượng để in trong Kỷ yếu Hội thảo. Các bài viết tập trung khai thác những góc nhìn đa chiều về ba chủ đề lớn sau đây:

(1) Tổng quan về thực tập tốt nghiệp và hoạt động liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp;

(2) Một số kinh nghiệm về tổ chức và triển khai hoạt động thực tập tốt nghiệp của các cơ sở đào tạo trong cả nước;

(3) Thực trạng và giải pháp tổ chức, triển khai, đánh giá hoạt động thực tập tốt nghiệp sinh viên khối ngành kinh tế tại Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.

Hội thảo sẽ diễn ra trong một buổi sáng và chúng tôi mong muốn, Hội thảo sẽ tập trung thảo luận, bình luận về các chủ đề sau đây:

- Chia sẻ kinh nghiệm tổ chức, triển khai và đánh giá hoạt động thực tập tốt nghiệp cho sinh viên khối ngành kinh tế.

- Vai trò của Doanh nghiệp trong việc phối hợp để tổ chức, triển khai và đánh giá hoạt động thực tập tốt nghiệp.

- Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp cho sinh viên khối ngành kinh tế.

Các ý kiến tham gia thảo luận tại Hội thảo này sẽ được tổng hợp thành Báo cáo để Nhà trường có những chỉ đạo, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp cho sinh viên khối ngành kinh tế.

Sẽ có rất nhiều vấn đề phải suy nghĩ, phải trao đổi từ nhận thức, quan điểm, cách làm để đổi mới căn bản hoạt động đào tạo chuyên ngành kế toán. Chắc chắn rằng, Hội thảo hôm nay sẽ đưa ra được nhiều giải pháp, nhiều ý kiến để công cuộc đổi mới nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu của xã hội, doanh nghiệp và xứng tầm trong khu vực.

Ban tổ chức xin trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo, giúp đỡ của Đảng ủy, Ban giám hiệu Nhà trường, sự phối hợp của các phòng, khoa chức năng để Hội thảo được diễn ra đúng kế hoạch.

Đặc biệt, Ban tổ chức xin trân trọng cảm ơn các nhà khoa học, các chuyên gia, giảng viên và sinh viên đã tâm huyết viết bài và dành thời gian quý báu để tham dự, phát biểu và đóng góp cho sự thành công của Hội thảo.

Xin kính chúc quý vị đại biểu, các giảng viên, các nhà khoa học, các doanh nghiệp, các em sinh viên luôn mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!

Xin trân trọng cảm ơn!

NHU CẦU CỬ NHÂN KẾ TOÁN 4.0: GÓC NHÌN TỪ ĐƠN VỊ THỰC TẬP

ThS, NCS. Nguyễn Thị Thanh Thủy

Trường Đại học Trà Vinh

ThS, NCS. Nguyễn Minh Nhã

Trường Đại học Tiền Giang

Tóm tắt

Bài viết này nhằm xác định nhu cầu về cử nhân kế toán 4.0 qua góc nhìn của các đơn vị thực tập đối với các kỹ năng việc làm của sinh viên kế toán. Phương pháp thống kê tài liệu kết hợp khảo sát các đơn vị thực tập với câu trả lời mở và đánh giá mức độ hài lòng của họ. Kết quả nghiên cứu cho thấy, ngoài kiến thức chuyên môn, cử nhân kế toán 4.0 cần phải có thêm các kiến thức bổ sung, bao gồm kiến thức kỹ thuật số, giải quyết vấn đề, tư duy phản biện, đổi mới sáng tạo và quản lý xung đột. Kết quả chỉ ra rằng từ quan điểm của các đơn vị thực tập, kỹ năng được phát triển cao nhất của thực tập sinh kế toán là kỹ năng làm việc nhóm. Tuy nhiên, khá nhiều ý kiến cho rằng sinh viên không thể hiện được năng lực sẵn sàng làm việc đối với việc tiếp thu văn hóa kinh doanh, khả năng xử lý các vấn đề không quen thuộc và kỹ năng giao tiếp.

Từ khóa: *cử nhân kế toán 4.0, thực tập, kỹ năng làm việc nhóm.*

Abstracts

This article aims to identify the need for a bachelor of accounting 4.0 through the perspective of internships on job skills of accounting students. Documentary statistical method combines survey of internships with open-ended answers and assesses their satisfaction level. Research results show that, in addition to professional knowledge, a bachelor of accounting 4.0 needs additional knowledge, including digital literacy, problem solving, critical thinking, and innovation. and conflict management. The results show that from the point of view of the interns, the most developed skill of accounting interns is teamwork. However, there are many opinions that students do not show work-ready capacity for absorbing business culture, ability to handle unfamiliar problems and communication skills.

Keywords: *bachelor of accounting 4.0, internship, teamwork skills*

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, việc làm của sinh viên kế toán sau khi hoàn thành chương trình học nhận được rất nhiều sự quan tâm từ phía nhà trường, phụ huynh và chính phủ. Tuy nhiên,

đã có bằng chứng về kết quả việc làm đối với những sinh viên tốt nghiệp ngành kế toán chưa đạt được như kỳ vọng. Kết quả này một phần được giải thích bởi khoảng cách kỳ vọng về yêu cầu của nhà tuyển dụng và trình độ kỹ năng của sinh viên tốt nghiệp (Keneley và Jackling, 2011). Sự thiếu hụt kỹ năng đã được xác định là hạn chế việc làm của sinh viên tốt nghiệp ngành kế toán bao gồm kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp nâng cao (Jackling và de Lange, 2009).

Để giải quyết tình trạng thiếu kỹ năng của sinh viên, các cơ sở giáo dục không ngừng đổi mới chương trình giảng dạy, xây dựng chương trình đào tạo có học phần sinh viên đi thực tập, kiến tập thực tế tại các Công ty, doanh nghiệp nhiều hơn. Gribble và Blackmore (2012) chứng minh rằng các cơ hội trải nghiệm công việc thúc đẩy các kỹ năng làm việc cho sinh viên. Việc cung cấp các khóa thực tập giúp xây dựng các kỹ năng phù hợp cho công việc trong một lĩnh vực cụ thể được coi là rất quan trọng để tăng khả năng đảm bảo việc làm. Do đó, cơ hội do thực tập mang lại là một khía cạnh quan trọng của quá trình giáo dục sinh viên kế toán.

Mục đích của nghiên cứu này là: (1) xác định nhu cầu kế toán 4.0 với các kỹ năng cần bổ sung thông qua thống kê tài liệu và (2) kiểm tra nhận thức của các đơn vị tham gia nhận sinh viên thực tập ngành kế toán về các kỹ năng cần bổ sung. Nghiên cứu nhằm xác định nhu cầu liên kết chặt chẽ giữa giáo dục và ngành bao gồm nhận thức của người sử dụng lao động về các kỹ năng mà sinh viên kế toán cần có để nâng cao khả năng được tuyển dụng. Bài viết có ý nghĩa quan trọng đối với các bên liên quan bao gồm các nhà hoạch định chính sách của chính phủ, các nhà giáo dục và các cơ quan chuyên môn liên quan đến việc cải thiện kết quả việc làm cho sinh viên tốt nghiệp, đặc biệt là sinh viên kế toán.

Bài viết bắt đầu với bối cảnh về nhu cầu cử nhân kế toán 4.0. Tiếp theo là phần kết quả kết hợp phân tích các nhiệm vụ công việc được thực hiện bởi thực tập sinh và nhận thức của đơn vị thực tập về bộ kỹ năng của thực tập sinh. Phần cuối cùng đề cập đến phản hồi của các đơn vị thực tập về quá trình thực tập của sinh viên kế toán. Gợi ý cho các hướng trong tương lai và thiết kế của thực tập được đề xuất ở phần sau cùng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nhu cầu cử nhân kế toán 4.0

Mặc dù những thay đổi trong công việc và nhu cầu kỹ năng phát sinh từ Công nghiệp 4.0 có thể hơi khác so với những thay đổi trong thời kỳ thay đổi công nghệ nhanh chóng trước đó, nhưng nghề kế toán đã bị ảnh hưởng đáng kể. Toàn cầu hóa đòi hỏi một

loạt năng khiếu mới cho nhân viên kế toán để đảm bảo họ được trang bị để thực hiện hiệu quả trong nhiều môi trường làm việc, quốc gia và nền văn hóa khác nhau (Winterton & Turner, 2019) và có thể hoạt động thành công trong môi trường kinh doanh năng động. Theo đó, khả năng thích ứng, giao tiếp, quản lý thời gian, tự quản lý và làm việc theo nhóm là điều cần thiết cho sinh viên mới tốt nghiệp và kế toán viên mới bắt đầu để đáp ứng những thách thức của nơi làm việc đa dạng ngày nay. Đột phá kỹ thuật số đã dẫn đến việc tự động hóa một số quy trình nhất định và kết hợp với thuê ngoài, chuyển đổi vai trò kế toán từ xử lý số liệu sang quản lý rủi ro và ra quyết định chiến lược. O'Connor và cộng sự (2015) khẳng định rằng sinh viên tốt nghiệp ngành kế toán cần có khả năng tạo ra giá trị với tư cách là cố vấn kinh doanh và tài sản, phiên dịch viên và người truyền đạt thông tin tài chính và phi tài chính, đồng thời đóng góp vào định hướng chiến lược của các tổ chức nói riêng và xã hội nói chung. Điều này có nghĩa là chứng minh khả năng chuyên môn ngoài kiến thức kế toán kỹ thuật cơ bản, bao gồm kiến thức kỹ thuật số, giải quyết vấn đề, lãnh đạo, tư duy phản biện và phân tích, sáng tạo và đổi mới, độc đáo và sáng kiến, dịch vụ khách hàng và quản lý xung đột (Chhinzer & Russo, 2018) là rất cần thiết cho sinh viên kế toán.

Dolce và cộng sự (2020) cung cấp cái nhìn sâu sắc về năng lực chuyên môn được mong đợi của sinh viên tốt nghiệp ngành kế toán, làm dấy lên mối lo ngại liệu các trường kinh doanh có thể tạo ra những kết quả này một cách thực tế trong cấu trúc, hệ thống và nguồn lực hiện tại của họ hay không. Thật vậy, việc tuyển dụng nhân tài có kỹ năng và trình độ được coi là một thách thức kinh doanh quan trọng đối với hoạt động kế toán, với hai phần ba số thành viên CPA tham gia cho biết không có sẵn sinh viên tốt nghiệp đại học sẵn sàng cho công việc (CPA Australia, 2019). Điều này đặc biệt có vấn đề cho các cơ quan khu vực công và doanh nghiệp nhỏ được các sinh viên kế toán ưu tiên rõ ràng để có được việc làm sau khi tốt nghiệp. Ngày càng nhiều ngành kế toán tuyển dụng từ nhiều lĩnh vực khác nhau và mặc dù sẵn sàng đào tạo sinh viên mới tốt nghiệp, nhưng vẫn có nguy cơ họ sẽ bị cám dỗ. Những xu hướng tuyển dụng này làm nổi bật nhu cầu hành động rõ ràng và tích cực của các nhà giáo dục kế toán để đổi mới chương trình giảng dạy nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường lao động đang phát triển.

Tuy nhiên, bằng chứng chỉ ra rằng sinh viên tốt nghiệp đại học thiếu các năng lực mà nhà tuyển dụng tìm kiếm và không được coi là sẵn sàng cho sự nghiệp (Winterton & Turner, 2019). Đặc biệt hơn, nghề kế toán đang kêu gọi nâng cao kỹ năng giải quyết

vấn đề, giao tiếp và lãnh đạo thông qua học tập tích cực thay vì các kỹ thuật học tập thụ động truyền thống hơn, vì điều này đã tạo ra kết quả học tập tốt hơn cho sinh viên. Dolce và cộng sự (2020) cho thấy các sinh viên tốt nghiệp cũng tin rằng họ thiếu nhiều năng lực chuyên môn, bao gồm làm việc nhóm, quản lý thời gian, giao tiếp và kỹ năng giải quyết vấn đề, liên quan đến tầm quan trọng của họ tại nơi làm việc. Một vấn đề nữa là sự thiếu nhận thức của các sinh viên tốt nghiệp ngành kế toán về những gì mà các nhà tuyển dụng sau đại học mong đợi ở họ về hiệu suất làm việc hiệu quả. Sự thiếu hụt kỹ năng được ghi nhận dường như không thay đổi đáng kể so với những lo ngại trước đó về kết quả tốt nghiệp, bất chấp những nỗ lực của ngành giáo dục để giải quyết những vấn đề này.

Các chương trình kế toán bị chỉ trích vì dựa vào đào tạo kiểu thuộc lòng hơn là các hoạt động học tập theo ngữ cảnh. Đào tạo thực tế, chẳng hạn như thực tập, có thể giải quyết vấn đề này, cùng với phương pháp học tập dựa trên vấn đề áp dụng phương pháp hợp tác, lấy học sinh làm trung tâm, bao gồm cả phương pháp có thể được cung cấp trực tuyến và do đó thu hút số lượng lớn sinh viên đăng ký. Gắn bó với nghề thông qua các hoạt động học tập thực tế như vậy sẽ phát triển sự hiểu biết sâu sắc hơn về lý thuyết và chuẩn bị tốt hơn cho sinh viên tốt nghiệp để chuyển kiến thức sang môi trường chuyên nghiệp (Wyness & Dalton, 2018).

Thực tập được xem là mối quan hệ hợp tác ba chiều giữa cơ sở giáo dục, sinh viên thực tập và tổ chức nơi sinh viên đảm nhận những thách thức của một chương trình thực tập. Theo đó, mỗi bên liên quan này đều thu được lợi ích đáng kể từ các chương trình thực tập. Từ quan điểm của thực tập sinh, sự thành công của thực tập đã được chứng minh là được đánh giá bởi tầm quan trọng của công việc và chất lượng phản hồi được cung cấp bởi các nhà cung cấp thực tập. Trong những tình huống mà sinh viên có được kinh nghiệm làm việc dựa trên kỷ luật phù hợp, danh tiếng của các chương trình học tăng lên và trong nhiều trường hợp, người sử dụng lao động có được một nhóm ứng viên được cải thiện, những người đã được “thử” để tuyển dụng làm nhân viên chính thức. Để có đánh giá thực tế và nhu cầu cử nhân kế toán 4.0, nghiên cứu này đã tiến hành khảo sát các đơn vị thực tập của sinh viên ngành kế toán để củng cố thêm các kết quả rút ra từ phân tổng quan tài liệu.

2.2. Kết quả khảo sát các đơn vị thực tập

Phương pháp chọn mẫu thuận tiện phi xác suất được sử dụng để lấy mẫu đơn vị thực tập của các sinh viên ngành kế toán tại hai tỉnh Trà Vinh và Tiền Giang. Theo đó, 250 bảng câu hỏi mở đã được gửi đến các đơn vị có nhận sinh viên thực tập thông qua chuyển đi thăm sinh viên thực tập và có 139 phản hồi hữu ích được sử dụng để tiến hành phân tích (tỷ lệ 55,6%).

Mục tiêu quan trọng của thực tập là cho phép sinh viên áp dụng kiến thức và kỹ năng chuyên ngành vào tình huống công việc chuyên nghiệp. Tuy nhiên, thực tập thường bị chỉ trích vì không mang lại trải nghiệm làm việc phù hợp vì thực tập sinh chỉ hoàn thành các công việc không thuộc chuyên ngành hoặc các công việc nặng nhọc và được coi là nguồn lao động giá rẻ. Do đó, nghiên cứu này trước hết xác định các loại nhiệm vụ mà thực tập sinh thường đảm nhận nhất trong đơn vị thực tập. Bảng 1 cho thấy việc ghi lại các giao dịch tài chính bằng phần mềm kế toán là công việc được thực hiện ít thường xuyên nhất (7%), tiếp theo là đối chiếu sổ sách (20%), ghi lại các giao dịch tài chính theo cách thủ công (23%), và các công việc khác chiếm tỷ trọng cao hơn hẳn. Như vậy, rõ ràng sinh viên không được đánh giá nhiều bởi công việc chuyên môn mà chủ yếu là các kỹ năng khác như một nguồn nhân công giá rẻ.

Bảng 1. Các công việc sinh viên thực tập đảm nhận

STT	Tên công việc	Tỷ lệ (%)
1	Ghi lại các giao dịch tài chính bằng phần mềm kế toán	7
2	Đối chiếu sổ sách, số liệu	20
3	Ghi lại các giao dịch tài chính theo cách thủ công	23
4	Sắp xếp chứng từ	55
5	Photo chứng từ, tài liệu	68
6	Công việc khác	75

Bảng 2 cung cấp kết quả phản hồi từ các đơn vị thực tập về các kỹ năng việc làm của thực tập sinh. Những người được hỏi được yêu cầu cho biết, sử dụng các loại câu trả lời theo thang đo Likert năm điểm từ 1 (rất không đồng ý) đến 5 (rất đồng ý). Năm loại phản hồi đã được thu gọn thành ba loại phản hồi: không đồng ý, trung lập và đồng ý để làm sáng tỏ các phát hiện hiệu quả hơn. Kết quả cho thấy các đơn vị thực tập nhận thấy rằng các thực tập sinh có khả năng làm việc trong môi trường nhóm – một kỹ năng được đánh giá cao liên quan đến làm việc hiệu quả với những người khác. Đây cũng là một kỹ năng thường có mối tương quan cao với khả năng được tuyển dụng trong

ngành kế toán. Tuy nhiên, xét về các mục khác của trình độ kỹ năng, các đơn vị thực tập chỉ ra rằng sinh viên kế toán thiếu các kỹ năng giao tiếp thiết yếu. Cụ thể, chỉ có 56% số người được hỏi chỉ ra rằng sinh viên có đủ kỹ năng giao tiếp bằng lời nói và bằng văn bản. Mặc dù có bằng chứng cho thấy thực tập sinh đã thể hiện khả năng làm việc trong môi trường nhóm, nhưng kết quả cho thấy chỉ dưới một nửa số thực tập sinh không thể hiện được khả năng sẵn sàng làm việc từ góc độ giao tiếp. Các nhà tuyển dụng đánh giá cao kỹ năng giao tiếp và là kỹ năng quan trọng nhất trong việc lựa chọn sinh viên tốt nghiệp ngành kế toán. Do đó, các phát hiện cho thấy cần phải điều tra thêm về phát triển chương trình giảng dạy để chuẩn bị cho sinh viên tốt nghiệp có việc làm.

Bảng 2. Phản hồi về các kỹ năng

Kỹ năng	Không đồng ý (%)	Trung lập (%)	Đồng ý (%)
Làm việc trong môi trường nhóm	3	14	83
Kỹ năng giao tiếp bằng văn bản	14	30	56
Kỹ năng giao tiếp bằng lời nói	13	31	56
Tự tin xử lý các vấn đề không quen thuộc	14	35	51

Ngoài ra, các đơn vị thực tập cũng được yêu cầu đánh giá mức độ hài lòng của họ đối với chương trình thực tập của cơ sở giáo dục. Cụ thể, những người trả lời đã được hỏi ý kiến của họ về những khía cạnh nào của quá trình thực tập có thể được cải thiện để chuẩn bị tốt hơn cho sinh viên tốt nghiệp ngành kế toán. Theo đó, chỉ có 45 người được hỏi đã đưa ra nhận xét về những cải tiến đối với chương trình đào tạo. Dựa trên các câu trả lời mở của họ, các tác giả đã phân loại các câu trả lời dựa trên tần suất xuất hiện vào các chủ đề. Bảng 3 cho thấy các chủ đề chính từ việc phân tích các câu trả lời mở. Số ít người được hỏi đã bày tỏ sự hài lòng với chương trình thực tập và đề nghị không thay đổi. Có nhiều phản hồi yêu cầu thay đổi bộ kỹ năng, độ dài thời gian thực tập, cung cấp thông tin nhiều hơn cho các bên.

Bảng 3. Các đánh giá về chương trình thực tập

STT	Nội dung cần điều chỉnh	Tỷ lệ (%)
1	Bộ kỹ năng	35
2	Độ dài thời gian thực tập	20
3	Cung cấp thông tin nhiều hơn cho đơn vị thực tập và sinh viên	15
4	Không thay đổi	8
5	Khác	10

2.3. Thảo luận

Qua kết quả nghiên cứu cho thấy rất nhiều vấn đề cần cải thiện trong chương trình thực tập của sinh viên kế toán để đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng về cử nhân kế toán 4.0. Cụ thể như sau:

Có bằng chứng từ các câu trả lời mở rằng trong một số trường hợp, nền tảng kỹ năng tốt hơn của thực tập sinh trước khi bắt đầu thực tập sẽ có giá trị. Ví dụ, một số người được hỏi bày tỏ lo ngại về bộ kỹ năng của thực tập sinh khi bắt đầu thực tập và tin rằng thực tập sinh cần được chuẩn bị tốt hơn cho môi trường làm việc. Một số người được hỏi đã đề cập đến sự cần thiết phải dạy thêm các kỹ năng thực tế trước khi thực tập và đặc biệt có ý kiến cho rằng nên tập trung vào các thực hành hành vi tại nơi làm việc như đúng giờ, quy định về trang phục... trước khi thực tập sinh bắt đầu thực tập. Những người khác đề cập đến việc thiếu kiến thức kế toán chuyên sâu và không có khả năng áp dụng lý thuyết vào thực tế.

Chương trình đào tạo hiện tại ngành kế toán cung cấp khoảng 12 tuần đến 16 tuần thực tập cho sinh viên, bao gồm kiến tập và thực tập cuối khóa. Trong số những người được hỏi nhận xét về thời gian thực tập, mỗi người bày tỏ quan điểm rằng sẽ đạt được trải nghiệm tốt hơn nếu thời gian thực tập được kéo dài, chẳng hạn như từ 4 - 6 tháng. Một chương trình thực tập mở rộng hơn sẽ có lợi vì đào tạo tại chỗ có khả năng mang lại khả năng tiếp xúc rộng rãi hơn với các nhiệm vụ kế toán phức tạp liên quan đến kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề, cũng như phát triển các kỹ năng chung, việc này đòi hỏi thực tập sinh phải theo dõi số liệu kế toán xuyên suốt, ít nhất là một kỳ kế toán khoảng 3 tháng trở lên. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng chương trình thực tập thông thường thì không được trả lương và được thực hiện như một phần của chương trình đào tạo kéo dài 3,5 năm; nhưng nếu chương trình thực tập Co-op thì sinh viên sẽ được doanh nghiệp trả lương (tuy không cao). Việc xem xét mở rộng thời gian thực tập có thể đạt được bằng cách giảm sự tập trung vào các thành phần lý thuyết khác của khóa học, nhưng cần có sự đánh giá xác đáng.

Phản hồi được cung cấp trong các câu trả lời mở cho thấy rằng có thể cải thiện về mặt chuẩn bị cho thực tập sinh và cũng như giao tiếp với các đơn vị thực tập. Các cuộc phỏng vấn với các cơ sở giáo dục cũng chứng minh rằng có một số khác biệt trong cách tiếp cận tổ chức thực tập bao gồm sự khác biệt trong giám sát và đánh giá thành phần thực tập của chương trình đào tạo. Mối quan tâm đối với một số đơn vị thực tập là

thiếu một hệ thống đánh giá chính thức cho thực tập. Mặc dù có các báo cáo cơ bản về tiến độ / sự có mặt của thực tập sinh diễn ra ở nhiều thời điểm khác nhau trong suốt quá trình thực tập, nhưng có một số bằng chứng cho thấy rằng nhận thức rõ hơn về những gì đơn vị thực tập mong đợi về mặt phản hồi toàn diện sẽ là một cải tiến có giá trị đến chương trình thực tập.

Việc liên kết chặt chẽ giữa nhà trường và các công ty, doanh nghiệp cũng như cộng đồng xã hội sẽ giúp mang lại nhiều cơ hội phát triển nghề nghiệp cho sinh viên ngành kế toán. Hơn nữa, còn giúp nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường thông qua những góp ý, chỉnh sửa ... cho nội dung, phương pháp giảng dạy và chuẩn đầu ra của nhà trường. Để thực hiện được điều này thì các trường đại học cần liên kết chặt chẽ với các hiệp hội nghề nghiệp như Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam, Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam, các Công ty dịch vụ kế toán, dịch vụ khai báo thuế... để tạo nên mối quan hệ rộng rãi, lâu dài và sâu sắc trong vấn đề tiếp nhận thực tập sinh, tạo tiền đề vững chắc cũng như giúp phát triển kỹ năng chuyên nghiệp cho công việc chính thức sau này đối với các thực tập sinh.

3. Kết luận

Kết quả của nghiên cứu này là xác định nhu cầu về cử nhân kế toán 4.0 thông qua báo cáo về nhận thức của các đơn vị thực tập đối với các kỹ năng việc làm của sinh viên kế toán. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng cung cấp mong đợi của các đơn vị thực tập về những thay đổi trong chương trình thực tập và chương trình đào tạo kế toán hiện tại, đó là bên cạnh việc ưu tiên hàng đầu cho việc phát triển kỹ năng chuyên ngành kế toán và báo cáo thuế thì cũng cần chú trọng phát triển thêm kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết các vấn đề phát sinh đột xuất....

Song song đó, các trường đại học có thể gia tăng thêm thời gian của mỗi đợt thực tập thông qua thiết kế chương trình đào tạo tạo Co-op, qua đó sinh viên có 3 học kỳ thực tập Co-op tại doanh nghiệp, mỗi học kỳ thì sinh viên học tại trường khoảng 3 môn và sau đó đến doanh nghiệp làm việc khoảng 4 tháng. Trong 4 tháng/học kỳ thực tập Co-op, sinh viên tham gia làm việc kế toán thật tại các doanh nghiệp và được doanh nghiệp trả lương từ 1-3 triệu đồng/tháng. Thường các Công ty dịch vụ kế toán, Công ty dịch vụ thuế, các DNNVV rất cần thực tập sinh kế toán. Các Công ty dịch vụ kế toán, Công ty dịch vụ thuế sẽ giao cho thực tập sinh chứng từ và số liệu của một vài công ty/doanh nghiệp để thực tập sinh có thể tự mình ghi sổ, lập báo cáo tài chính và báo cáo thuế trọn

ven thông qua sự soát xét cuối cùng của kế toán trưởng. Sau khi kết thúc đợt thực tập Co-op, thực tập sinh trở về trường học tiếp các môn khác trong chương trình đào tạo và vào các ngày nghỉ cuối tuần, thực tập sinh có thể nhận thêm chứng từ, sổ sách để làm việc qua phần mềm kế toán online và được các Công ty dịch vụ kế toán, Công ty dịch vụ thuế trả lương qua các đầu việc hoàn thành. Qua đó, ta thấy đôi bên cùng có lợi: thực tập sinh học được kỹ năng làm việc thực tế, ra trường thể làm được việc ngay, còn các Công ty dịch vụ kế toán, Công ty dịch vụ thuế tiếp cận được nguồn lao động giá rẻ và khi cần họ cũng có thể tuyển dụng chính thức nguồn lao động lành nghề này. Điều này cũng giúp các trường đại học giải quyết tốt nhiệm vụ hỗ trợ tìm việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Tóm lại, phạm vi của nghiên cứu chỉ giới hạn ở hai tỉnh Tiền Giang và Trà Vinh với 139 phản hồi. Các nghiên cứu tiếp theo có thể tăng kích thước mẫu hoặc mở rộng phạm vi nghiên cứu cho chương trình thực tập ngành kế toán của các trường đại học của cả nước. Ngoài ra, quan điểm nhìn nhận của các đơn vị thực tập có thể bị sai lệch do những lợi ích tiềm năng có được từ lao động không được trả lương hoặc trả lương thấp và mong muốn báo cáo tích cực về các cơ hội sắp xếp công việc mà họ cung cấp cho sinh viên. Hơn nữa, do tính ẩn danh của quy trình thu thập dữ liệu, không thể so sánh quan điểm của đơn vị thực tập về kỹ năng với kết quả việc làm của sinh viên tốt nghiệp đã thực tập tại đơn vị đó.

Tài liệu tham khảo

1. Chhinzer, N., & Russo, A. (2018). An exploration of employer perceptions of graduate student employability. *Education & Training*, 60(1), 104-120.
2. CPA Australia (2019). *My firm, my future report 2019*. Southbank, VIC: CPA Australia
3. Dolce, V., Emanuel, F., Cisi, M., & Ghislieri, C. (2020). The soft skills of accounting graduates: Perceptions versus expectations. *Accounting Education*, 29(1), 57-76.
4. Gribble, C., & Blackmore, J. (2012). Re-positioning Australia's international education in global knowledge economies: implications of shifts in skilled migration policies for universities. *Journal of Higher Education Policy and Management*, 34(4), 341-354.



5. Jackling, B., & De Lange, P. (2009). Do accounting graduates' skills meet the expectations of employers? A matter of convergence or divergence. *Accounting Education: an international journal*, 18(4-5), 369-385.
6. Keneley, M., & Jackling, B. (2011). The acquisition of generic skills of culturally-diverse student cohorts. *Accounting Education*, 20(6), 605-623.
7. O'Connell, B., Carnegie, G., Carter, A. J., De Lange, P., Hancock, P., Helliard, C., & Watty, K. (2015). Shaping the future of accounting in business education in Australia. *Melbourne, Australia: CPA*.
8. Winterton, J., & Turner, J. (2019). Preparing graduates for work readiness: An overview and agenda. *Education & Training*, 61(5), 536-551.
9. Wyness, L., & Dalton, F. (2018). The value of problem-based learning in learning for sustainability: Undergraduate accounting student perspectives. *Journal of Accounting Education*, 45, 1-19.

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG THỰC TẬP CỦA SINH VIÊN NGÀNH KẾ TOÁN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP

TS. Nguyễn Tấn Thành

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng 533

ThS, NCS. Trương Văn Trí

Trường Đại học Đông Á

Tóm tắt

Thực tập của sinh viên ngành kế toán tại Doanh nghiệp góp phần đào tạo nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực kế toán và giúp cho sinh viên trang bị những kỹ năng làm việc thực tế. Bài viết này nhằm khảo sát ý kiến của sinh viên để đánh giá thực trạng thực tập của sinh viên ngành kế toán, từ đó có căn cứ đề xuất các giải pháp đối với Nhà trường; Giảng viên; Sinh viên và Doanh nghiệp thực tập để nội dung thực tập của sinh viên ngành kế toán thiết thực và hiệu quả.

Từ khóa: *Thực tập, kế toán, doanh nghiệp, sinh viên*

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết trung ương 8 (khóa XI) đặt ra yêu cầu đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo; trong đó có đào tạo đại học trong lĩnh vực kế toán để tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Đây là yêu cầu có tính cấp thiết khi trong thời gian vừa qua, số lượng cơ sở đào tạo và số lượng sinh viên tốt nghiệp đại học chuyên ngành kế toán ngày càng tăng. Việc đổi mới chương trình đào tạo theo hướng gắn với nhu cầu xã hội được các trường Đại học quan tâm, trong đó có vấn đề thực tập của sinh viên (SV) khối ngành kinh tế nói chung và ngành kế toán nói riêng. Bài viết này thông qua khảo sát 50 SV năm 4 ngành kế toán tại các trường Đại học tại TP Đà Nẵng và TP Quảng Ngãi để đánh giá thực trạng về thực tập của sinh viên.

2. Mục tiêu của thực tập tại doanh nghiệp

- Một trong những yêu cầu quan trọng của sự nghiệp đổi mới giáo dục nói chung, đổi mới công tác đào tạo trong các trường đại học chuyên nghiệp nói riêng là tăng cường hơn nữa thực tập cho sinh viên, tạo điều kiện cho SV được trải nghiệm thực tế về chuyên môn nghề nghiệp, kỹ năng mềm và văn hóa của tổ chức.

- Thực tập nhằm tạo điều kiện để SV vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, từ đó hình thành các kỹ năng nghề nghiệp.

- Kết quả thực tập là một trong những điều kiện để đánh giá khả năng và năng lực của SV. Đồng thời thông qua kết quả này, SV đề xuất những giải pháp hỗ trợ cho DN có cách nhìn khách quan hơn về DN của mình để xem xét điều chỉnh phù hợp.

- Ngoài ra, thực tập tạo động lực cho SV iên hứng thú học tập, khơi dậy niềm đam mê nghiên cứu khoa học, phát huy được tính sáng tạo trong công việc.

3. Thực trạng thực tập của sinh viên ngành kế toán

Quá trình thực tập của sinh viên ngành kế toán gắn liền với DN, DN sẽ tham gia vào việc hỗ trợ sinh viên thực tập tại DN. DN sẽ tham gia trực tiếp vào quá trình, hướng dẫn và đào tạo thêm cho sinh viên về mặt kiến thức thực tế, nâng cao năng lực thực tế, kỹ năng mềm và văn hóa của DN cho sinh viên. Qua, đó DN sẽ đánh giá quá trình thực tập của SV. Để đánh giá thực trạng thực tập của SV ngành kế toán chúng tôi khảo sát đối tượng sinh viên năm 4 và cựu sinh viên với Bảng câu hỏi khảo sát mức độ hợp tác giữa sinh viên với DN (xem phụ lục 1). Bảng 01 dưới đây mô tả kết quả mức độ đánh giá thực tập của SV tại DN theo thang đo likert 5 điểm (với 1 điểm là mức độ hoàn toàn không đồng ý và 5 điểm là mức độ rất đồng ý).

Bảng 01: Đánh giá mức độ thực tập của sinh viên kế toán tại Doanh nghiệp

Nội dung	Số sinh viên được hỏi	Mức độ thực tập DN (TB)	Độ lệch chuẩn
1. Thực hiện cam kết thực tập			
1.1. Sinh viên được tiếp xúc với công việc thực tế tại đơn vị thực tập	53	4,62	0,562
1.2. Sinh viên được thực tập theo đúng thời gian trong kế hoạch thực tập	53	4,74	0,445
1.3. Sinh viên thực tập theo đúng công việc theo bảng mô tả công việc trong nhật ký thực tập	53	4,68	0,547
1.4. Sinh viên được tạo điều kiện để thực tập theo đúng kế hoạch thực tập	53	4,70	0,503
1.5. Thời gian làm việc của sinh viên theo đúng quy định của đơn vị và theo luật lao động"	53	4,68	0,547
1.6. Sinh viên được đơn vị xác nhận nội dung công việc và thời gian thực tập	53	4,70	0,463
2. Môi trường làm việc tại đơn vị thực tập			

2.1. Môi trường làm việc tại đơn vị thực tập rất chuyên nghiệp	53	4,68	0,547
2.2. Sinh viên có thể dễ dàng trao đổi và chia sẻ với nhân viên khác trong công ty	53	4,66	0,553
2.3. Sinh viên có nhiều cơ hội học hỏi từ các nhân viên khác và nhà quản trị ở Đơn vị thực tập	53	4,64	0,623
2.4. Sinh viên được tiếp cận với kiến thức từng phần hành công việc chuyên môn tại đơn vị thực tập	53	4,68	0,581
2.5. Sinh viên được tiếp cận với công nghệ tiên tiến tại đơn vị thực tập (phần mềm kế toán, phần mềm văn phòng v.v)	53	4,66	0,618
2.6. Sinh viên được cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu, số liệu liên quan đến đề tài thực tập như: hóa đơn, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính và công cụ hỗ trợ khác (máy tính, photo ...)	53	2,68	0,613
2.7. Quy trình làm việc và hệ thống thông tin tại đơn vị rất rõ ràng và minh bạch	53	4,68	0,547
3. Người hướng dẫn thực tập tại đơn vị thực tập			
3.1. Người hướng dẫn tại đơn vị luôn cố gắng và nhiệt tình hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực tập	53	4,74	0,486
3.2. Người hướng dẫn tại đơn vị giúp cho sinh viên có thêm nhiều kiến thức chuyên môn và kỹ năng cần thiết trong công việc	53	4,68	0,581
3.4. Người hướng dẫn tại đơn vị thực tập đưa ra đánh giá chính xác về quá trình thực tập của sinh viên	53	4,70	0,540
3.5. Người hướng dẫn tại đơn vị rất bận rộn với công việc, sinh viên phải tự tìm hiểu công việc trước và được người hướng dẫn hỗ trợ khi cần thiết	53	4,40	1,007
4. Đánh giá chung			
4.1. Nhìn chung, đơn vị thực tập tạo điều kiện tốt nhất để sinh viên có thể hoàn thành đợt thực tập	53	4,62	0,596
4.2. Nhìn chung, sinh viên có thể học hỏi rất nhiều về mặt kiến thức cũng như kỹ năng khi thực tập tại đơn vị	53	4,72	0,495
4.3. Nhìn chung, kỳ thực tập này là hiệu quả và bổ ích đối với sinh viên	53	4,66	0,586
4.4. Nhìn chung, nội dung công việc tại đơn vị và lý thuyết là phù hợp	53	4,62	0,627

Qua bảng trên cho thấy kết quả đánh giá của SV cho thấy các nội dung hỗ trợ cam kết cho SV tại DN như thời gian thực tập, kế hoạch thực tập ở mức >4,5 (SV rất đồng ý).

Tương tự, kết quả cũng cho thấy SV rất đồng ý (mức >4.6) các nội dung về môi trường thực tập ở DN như: Học hỏi từ nhân viên kế toán tại DN; tiếp cận với kiến thức từng phần hành công việc chuyên môn tại đơn vị thực tập; tiếp cận với phần mềm kế toán tại đơn vị thực tập; quy trình làm việc v.v. Tuy nhiên, về nội dung SV viên được cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu, số liệu liên quan đến đề tài thực tập như: hóa đơn, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính và công cụ hỗ trợ khác đánh giá ở mức 2,68 (không đồng ý) với độ lệch chuẩn 0,61, điều này phản ánh thực tế rằng SV rất khó tiếp cận đến việc thu thập hóa đơn chứng từ, sổ sách và hệ thống kế toán – tài chính tại DN, có thể do DN lo ngại rò rỉ thông tin ra bên ngoài hoặc lộ bí mật kinh doanh v.v.

Về người hướng dẫn kế toán tại DN, SV đồng ý (mức >4,6) các nội dung như; Người hướng dẫn hỗ trợ nhiệt tình SV thực tập; chia sẻ kiến thức chuyên môn; góp ý đối từng phần hành thực tập kế toán tại DN. Tuy nhiên, người hướng dẫn SV thực tập kế toán tại DN thường rất bận rộn nên sinh viên phải tự tìm hiểu công việc trước và chỉ được người hướng dẫn ở DN hỗ trợ khi cần thiết (điều này được SV đánh giá ở mức đồng ý 4,4).

Về đánh giá chung về DN thực tập, SV rất đồng ý (mức >4,6) như: SV học hỏi rất nhiều về mặt kiến thức cũng như kỹ năng khi thực tập tại đơn vị; Thực tập mang lại kiến thức và kỹ năng bổ ích cho SV; DN tạo điều kiện tốt nhất để SV hoàn thành kế hoạch thực tập.

4. Đề xuất giải pháp

4.1. Đối với trường Đại học

Trên cơ sở kết quả khảo sát thực trạng thực tập SN ngành kế toán, các đề xuất đối với trường Đại học như sau:

- Trường Đại học cần tạo hệ sinh thái SV trong nhà trường thông qua tổ chức các buổi giao lưu/hội nghị phối hợp đào tạo giữa nhà trường và các DN, để gắn kết mối quan hệ nhằm tạo điều kiện cho khoa, cho giảng viên về việc triển khai thực hành thực tập ở các DN.

- Xây dựng kênh kết nối các DN thực tập, để SV tự chọn đơn vị thực tập mà họ mong muốn.

- Trường Đại học có thể ký kết hợp tác với các DN nhằm cung cấp bộ dữ liệu (hóa đơn, chứng từ, báo cáo tài chính v.v) hằng năm, từ đó Trường xây dựng mô hình thực hành kế toán ngay tại trường (kiến nghị này xuất phát từ ý kiến SV cho rằng rất khó tiếp cận thu thập dữ liệu khi thực tập tại DN).

- Nhà trường cần hỗ trợ kinh phí cho DN khi SV đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn ở các cơ sở hoặc các DN có uy tín.

- Tăng cường hơn nữa đối với việc trang bị cho cả giảng viên và sinh viên về kỹ năng mềm trong giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và văn hóa tổ chức trước khi thực tập ở DN.

- Cần ban hành Quy trình, Quy chế về thực tập; hàng năm có thể nghiên cứu, chỉnh sửa cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

4.2. Đối với giảng viên

- Giảng viên thường tương tác nhiều với SV. Do đó, để nâng cao chất lượng đào tạo cần tăng cường đi thực tế tại DN nhằm thu hẹp khoảng cách giữa lý thuyết và thực tế, giúp bài giảng có tính ứng dụng cao, tăng kỹ năng thực tập để hướng dẫn cho SV. Cập nhật được những kiến thức mới, ứng dụng mới để giảng dạy giúp cho giảng viên và SV không ngỡ ngàng khi tiếp cận thực tế.

- Giảng viên phải chuẩn bị tốt công việc lập kế hoạch, xây dựng nội dung, xác định thời gian và phân công nhiệm vụ đến từng cá nhân SV khi đến thực thành thực tập tại DN.

- Giảng viên cần thiết lập mối liên hệ tốt với các DN để duy trì kết nối thực tập cho SV được lâu dài, phối hợp tốt với các DN thực tập để sắp xếp nội dung thực tập phù hợp.

- Giảng viên cần nâng cao trách nhiệm trong quá trình đào tạo, tăng cường ý thức trách nhiệm tham gia hướng dẫn thực tập. Sau mỗi đợt thực tập cần triển khai việc viết báo cáo thực tập đúng quy định, đúng thời gian, chấm báo cáo thực tập khách quan, công bằng.

- Giảng viên giúp SV nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của thực tập đối với SV. Giúp SV nhận thấy rằng việc thực tập có vai trò quan trọng tiếp cận với nghề nghiệp, hiểu được các công việc sẽ làm sau khi ra trường. Thông qua quá trình áp dụng các kiến thức đã được học vào thực tế công việc giúp SV nhận biết được điểm mạnh, điểm yếu, tự thấy cần trang bị thêm những kiến thức, kỹ năng gì để đáp ứng nhu cầu công việc

trong tương lai. Trong quá trình thực tập, SV có thể thiết lập được các mối quan hệ liên quan đến nghề nghiệp của mình, điều này rất hữu ích cho sinh viên khi ra trường. Do vậy, SV cần phải cố gắng để tích lũy kiến thức, cập nhật kịp thời yêu cầu công việc với mục tiêu thu thập kỹ năng, kinh nghiệm để phục vụ công việc sau khi ra trường.

- Giảng viên cần chủ động sắp xếp xen giữa lịch học lý thuyết với lịch học thực hành hợp lý, đặc biệt thường xuyên phải liên hệ với các DN để bố trí SV trải nghiệm thực tế tại DN.

- Nâng cao trách nhiệm quản lý SV và phối hợp chặt chẽ với DN về việc theo dõi, nắm bắt tình hình học tập của SV. Thường xuyên hướng dẫn, động viên, nhắc nhở SV trong suốt quá trình thực tập.

4.3. Đối với Sinh viên

- Ngoài kiến thức nền được trang bị ở nhà trường, SV cần chủ động trang bị thêm kỹ năng mềm như tin học, tiếng anh, giao tiếp và văn hóa tổ chức.

- Chấp hành nghiêm túc và nâng cao hơn nữa tính kỷ luật trong quá trình thực tập. SV phải thực hiện đúng các quy định, kế hoạch, nội dung trong thời gian thực tập, tuân theo sự hướng dẫn của giảng viên và cán bộ kế toán tại DN thực tập. Phải đảm bảo thời gian và tiến độ thực hiện công việc. Có quan hệ tốt với DN thực tập, có thái độ và hành vi văn minh, lịch sự, đảm bảo uy tín của Nhà Trường.

- Trong quá trình thực tập, SV cần nghiên cứu tiếp thu đầy đủ tình hình thực tế tại DN, từ đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện tại DN và trực tiếp chia sẻ cùng DN về giải pháp này.

4.4. Đối với các Doanh nghiệp thực tập

- DN thực tập cần hướng dẫn, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng cần thiết cho SV để hoàn thành nội dung thực tập.

- DN thực tập chia sẻ dữ liệu liên quan đến hoạt động thực tập thực tế của SV.

- DN thực tập hỗ trợ phối hợp xây dựng và triển khai các chương trình hợp tác đào tạo một cách thiết thực, hiệu quả với nhà trường.

- DN thực tập việc tiếp nhận SV thực tập cũng như tuyển dụng nhân sự từ nguồn sinh viên thực tập xem như đó là trách nhiệm xã hội của DN.

5. Kết luận

Cải thiện thực trạng thực tập của SV ngành kế toán là cơ sở thiết thực để từng bước nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng được nhu cầu thực tiễn trong quá trình hội

nhập. Trong phạm vi dữ liệu khảo sát của bài viết nên các tác giả chỉ tập trung vào một số vấn đề chủ yếu. Hy vọng rằng sẽ cung cấp được thông tin quan trọng để mỗi giảng viên, lãnh đạo Nhà trường chia sẻ, áp dụng trong quá trình triển khai giảng dạy các học phần có phần thực hành thực tập ở các Doanh nghiệp. Làm tốt các nội dung này sẽ nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời giúp SV sau khi ra trường khỏi bờ ngõ, doanh nghiệp tuyển dụng không phải đào tạo lại.

Tài liệu tham khảo

1. Quy chế đào tạo Đại học theo thông tư 08/2021/TT-BGDĐT
2. Khung chương trình đào tạo Đại học theo thông tư 17/2021/TT-BGDĐT
3. <http://due.udn.vn/vi-vn/khoa/ke-toan/chi-tiet/id/17122/cid/1381>
4. <https://www.tckt.edu.vn/bai-viet/chi-tiet/quy-%C4%91inh-ve-thuc-tap-cuoi-khoa-cua-sinh-vien-%C4%91ai-hoc-he-chinh-quy-%C4%91ao-tao-theo-hoc-che-tin-chi-3>
5. <http://kttk.ueb.edu.vn/default.aspx?web4vn=danhsachtin&id=1521>

Phụ lục

BẢNG HỎI KHẢO SÁT ĐƠN VỊ THỰC TẬP (*SINH VIÊN THỰC TẬP ĐÁNH GIÁ*)

Nội dung khảo sát về việc ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG THỰC TẬP SINH VIÊN KHỎI NGÀNH KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH VÀ KINH TẾ

Chào các bạn sinh viên (năm 4)

Tôi tên là: TS. Nguyễn Tấn Thành - Công ty CP Tư vấn Xây dựng 533; Ths Trương Văn Trí -Giảng Viên Đại Học Đông Á

Hiện tôi đang thực hiện đề tài: “*Đánh giá thực trạng thực tập sinh viên ngành kế toán*”

Để có cơ sở đánh giá thực trạng thực tập của sinh viên khỏi ngành kinh tế nói chung và ngành kế toán, tài chính nói riêng. Rất mong các bạn sinh viên tham gia thực hiện khảo sát.

Ý kiến đánh giá của các bạn sẽ giúp ích cho việc đánh giá đúng thực trạng và có căn cứ đề xuất các giải pháp.

Nội dung khảo sát gồm:

A. Thông tin chung

Họ và tên sinh viên:

Lớp:

Đơn vị thực tập:

Thời gian thực tập: Từ ngày đến ngày

Người hướng dẫn thực tập :

Chức vụ:

Số điện thoại liên lạc:

Email:

B. Thông tin khảo sát

Sinh viên đánh giá các nội dung thực tập tại đơn vị bằng cách đánh dấu (✓) vào nội dung trong bảng dưới đây với thang likert 5 điểm:

Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Rất đồng ý
1	2	3	4	5

Nội dung đánh giá	Thang điểm				
	1	2	3	4	5
1. Thực hiện cam kết thực tập					
1.1. Sinh viên được tiếp xúc với công việc thực tế tại đơn vị thực tập					
1.2. Sinh viên được thực tập theo đúng thời gian trong kế hoạch thực tập					
1.3. Sinh viên thực tập theo đúng công việc theo bảng mô tả công việc trong nhật ký thực tập					
1.4. Sinh viên được tạo điều kiện để thực tập theo đúng kế hoạch thực tập					
1.5. Thời gian làm việc của sinh viên theo đúng quy định của đơn vị và theo luật lao động					
1.6. SV được đơn vị xác nhận nội dung công việc và thời gian thực tập					
2. Môi trường làm việc tại đơn vị thực tập					
2.1. Môi trường làm việc tại đơn vị thực tập rất chuyên nghiệp					
2.2. SV có thể dễ dàng trao đổi và chia sẻ với nhân viên khác ở công ty					
2.3. Sinh viên có nhiều cơ hội học hỏi từ các nhân viên khác và nhà quản trị ở Đơn vị thực tập					



2.4. Sinh viên được tiếp cận với kiến thức từng phần hành công việc chuyên môn tại đơn vị thực tập					
2.5. Sinh viên được tiếp cận với công nghệ tiên tiến tại đơn vị thực tập (phần mềm kế toán, phần mềm văn phòng v.v)					
2.6. Sinh viên được cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu, số liệu liên quan đến đề tài thực tập như: hóa đơn, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính và công cụ hỗ trợ khác (máy tính, photo ...) để thực hiện công việc thực tập được nhà trường giao.					
2.7. Quy trình làm việc và hệ thống thông tin tại đơn vị rất rõ ràng và minh bạch					
3. Người hướng dẫn thực tập tại đơn vị thực tập					
3.1. Người hướng dẫn tại đơn vị luôn cố gắng và nhiệt tình hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực tập					
3.2. Người hướng dẫn tại đơn vị giúp cho sinh viên có thêm nhiều kiến thức chuyên môn và kỹ năng cần thiết trong công việc					
3.3. Người hướng dẫn tại đơn vị thực tập đưa ra đánh giá chính xác về quá trình thực tập của sinh viên					
3.4. Người hướng dẫn tại đơn vị rất tận tâm với công việc, sinh viên phải tự tìm hiểu công việc trước và được người hướng dẫn hỗ trợ khi cần thiết					
4. Đánh giá chung					
4.1. Nhìn chung, đơn vị thực tập tạo điều kiện tốt nhất để sinh viên có thể hoàn thành đợt thực tập					
4.2. Nhìn chung, sinh viên có thể học hỏi rất nhiều về mặt kiến thức cũng như kỹ năng khi thực tập tại đơn vị					
4.3. Nhìn chung, kỳ thực tập này là hiệu quả và bổ ích đối với sinh viên					
4.4. Nhìn chung, nội dung công việc tại đơn vị và lý thuyết là phù hợp					

Ý kiến, nhận xét khác của sinh viên về đơn vị thực tập:

.....
.....

MỘT SỐ KINH NGHIỆM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP CHO SINH VIÊN KHỎI NGÀNH KINH TẾ

Võ Quý Sơn

Công ty TNHH Kiểm toán Thái Dương

Tóm tắt

Thực tập tốt nghiệp là giai đoạn quan trọng và cần thiết cho người học. Đây là giai đoạn mà quá trình vận dụng các kiến thức đã được học vào quá trình thực tế để có những quan sát, nhận định với môi trường làm việc thực tế. Từ đó, giúp người học sẽ có những tích lũy thêm về kiến thức, kỹ năng và thái độ phục vụ cho công việc của mình sau khi ra trường. Bài viết đánh giá thực trạng về hoạt động thực tập tốt nghiệp của một số cơ sở giáo dục tại Công ty TNHH Kiểm toán Thái Dương và chia sẻ một số kinh nghiệm trong quá trình triển khai, kiểm tra, đánh giá hoạt động thực tập của sinh viên trong giai đoạn hiện nay.

Từ Khóa: *Thực tập tốt nghiệp, Kiểm toán Thái Dương, kinh nghiệm thực tập tốt nghiệp*

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, hầu hết các trường đại học đang thực hiện cơ chế tự chủ với cam kết nâng cao chuẩn đầu ra với sinh viên, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn. Để thực hiện được cam kết đó cần có sự thay đổi toàn diện trong quá trình đào tạo từ tuyển sinh đầu vào đến chất lượng tốt nghiệp của sinh viên. Trong đó chất lượng thực tập của sinh viên sẽ phản ánh kết quả áp dụng các kiến thức lý thuyết vào thực tiễn cũng như hoàn thiện các kỹ năng cần có để sau khi tốt nghiệp sinh viên sẽ đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn công việc.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay quá trình thực tập của sinh viên vẫn còn nhiều hạn chế, từ nội dung thực tập, địa điểm thực tập dẫn tới kết quả thực tập chưa đáp ứng so với yêu cầu đặt ra.

Xuất phát từ thực tế trên, tác giả xin được trao đổi một số nội dung nhằm nâng cao chất lượng thực tập của sinh viên đại tại các cơ sở giáo dục đại học trong giai đoạn hiện nay.

2. Thực trạng hoạt động thực tập tốt nghiệp của sinh viên hiện nay

2.1. Vai trò của thực tập tốt nghiệp trong hoạt động đào tạo của cơ sở giáo dục đại học:

Cùng với quá trình nỗ lực học tập trên giảng đường, thời gian thực tập thực sự có ý nghĩa, vai trò không nhỏ với sự trưởng thành của sinh viên và cơ hội nghề nghiệp sau này.

Ở trường đại học nói chung, thời gian thực tập của sinh viên thường diễn ra vào cuối năm 3 hoặc năm thứ 4. Đây là lúc sinh viên chọn lựa và tìm kiếm một nơi để thực tập, làm quen với môi trường làm việc thực tế sau khoảng thời gian học tập khá dài trên giảng đường. Nếu biết tận dụng thời kỳ thực tập sinh viên sẽ có nhiều cơ hội phát triển sau này.

Nâng cao và hoàn thiện kỹ năng mềm

Dù số ít trường đại học có tổ chức các chương trình hay bộ môn kỹ năng mềm nhưng còn nặng về lý thuyết. Kỹ năng mềm chỉ được nâng cao và hoàn thiện dần trong thực tiễn cuộc sống, trong môi trường làm việc.

Thông qua các hoạt động giao tiếp, ứng xử, thuyết trình hay làm việc nhóm trong khi thực tập công sở, sinh viên sẽ dần dần trau dồi và rèn luyện, hoàn thiện kỹ năng mềm bản thân. Không thể phủ nhận ngoài kết quả học tập, kỹ năng mềm sẽ là nhân tố quan trọng không kém giúp sinh viên có cơ hội việc làm, phát triển sau này.

Trải nghiệm trong môi trường làm việc thực tế

Từ năm nhất đến hết năm thứ ba đại học, phần lớn thời lượng học trên giảng đường là thời gian sinh viên tiếp nhận, trau dồi kiến thức chuyên ngành. Thực tập là một bộ môn (có số tín chỉ nhất định) trong chương trình đào tạo mà sinh viên phải hoàn thành như một môn học.

Thời gian thực tập chính là cơ hội để sinh viên trực tiếp áp dụng những kiến thức trong nhà trường vào môi trường làm việc thực tiễn. Một môi trường công sở sẽ rất khác khi ngồi trên ghế giảng đường thu nhận kiến thức. Dù ở vị trí là thực tập sinh song sinh viên sẽ phải hoàn thành công việc được giao phù hợp với năng lực và yêu cầu hoàn thành như một nhân viên.

Cơ hội việc làm và khả năng phát triển

Thời gian thực tập tại cơ quan, công sở cũng là khi sinh viên được làm quen với môi trường mới, con người mới và công việc mới. Mối quan hệ được mở rộng, khi năng lực bản thân được thể hiện qua vị trí làm và có cống hiến tốt chắc chắn sẽ được đền đáp.

Không ít sinh viên được giữ lại làm việc tại công ty, trở thành nhân viên chính thức sau khi kết thúc thời gian thực tập đó. Và khi đã có thời gian rèn giũa lúc thực tập, sinh viên, và giờ là nhân viên chính thức ấy, sẽ phát triển thuận lợi hơn, cơ hội thăng tiến cũng nhiều hơn.

Có thể nói thời gian thực tập đại học khá ngắn ngủi, chỉ một vài tháng song có ý nghĩa quan trọng khi vừa giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng, năng lực mà còn mở ra cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.

2.2. Thực trạng về tổ chức hoạt động thực tập tốt nghiệp cho sinh viên khối ngành kinh tế của các sở sở giáo dục đại học

2.2.1. Học viện Tài chính

- Khối lượng kiến thức: 10 tín chỉ;

- Học phần Thực tập tốt nghiệp gồm 2 khối kiến thức: Thực tập cuối khóa và Khóa luận tốt nghiệp;

- Hình thức: Tại cơ sở kinh tế; Tại phòng thực hành của học viện hoặc kết hợp cả 2

- Chia 3 giai đoạn:

+ Hướng dẫn đề cương thực tập; cập nhật văn bản nghiệp vụ; nghe báo cáo thực tế; thực tập nghiệp vụ ở các phòng thực hành (nếu có); nghe hướng dẫn lập kế hoạch thực tập.

+ Thực tập tại các cơ sở kinh tế: sau 4 tuần phải nộp báo cáo: Kế hoạch thực tập; Báo cáo khái quát tình hình chung của cơ sở; Nộp đề cương chi tiết đề tài; Tài liệu thu thập được; các tài liệu khác do bộ môn quy định. Giáo viên chấm điểm báo cáo thực tập của sinh viên

+ Hoàn thiện khóa luận tốt nghiệp (trong 2 tuần)

- Đánh giá học phần thực tập tốt nghiệp:

+ 30% là điểm kiểm tra thực tập (quá trình thực tập, thái độ thực tập, nhận thức, chuyên cần, báo cáo thực tập). Do giáo viên hướng dẫn chấm

+ 70% là điểm khóa luận tốt nghiệp (2 giáo viên chấm trong đó có 1 giáo viên hướng dẫn)

- Thực tập lại: nếu sinh viên có điểm học phần thực tập <5,5 điểm (thang 10).

2.2.2. Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh

- Khối lượng kiến thức: 10 tín chỉ

- 100% sinh viên viết khóa luận tốt nghiệp nhưng không tổ chức bảo vệ khóa luận
- Học phần thực tập tốt nghiệp được tổ chức trong 12 tuần, là học phần tiên quyết trước khi sinh viên đăng ký học phần khóa luận tốt nghiệp

- Điều kiện đăng ký học phần thực tập tốt nghiệp: tại thời điểm đăng ký, sinh viên có số tín chỉ chưa đạt trong chương trình đào tạo không vượt quá 30 tín chỉ, tính cả 10 tín chỉ của thực tập tốt nghiệp và luận văn tốt nghiệp. Khoa quản lý ngành được phép quy định các điều kiện bổ sung áp dụng cho các khóa, ngành đào tạo trực thuộc

- Điều kiện để đăng ký học phần luận văn tốt nghiệp:

- + Tại thời điểm đăng ký, sinh viên có số tín chỉ chưa đạt trong chương trình đào tạo không vượt quá 20 tín chỉ tính bao gồm cả 07 tín chỉ của luận văn tốt nghiệp.

- + Hoàn tất đạt yêu cầu tất cả các học phần chuyên ngành có trong chương trình đào tạo, trong đó bao gồm cả học phần thực tập tốt nghiệp hoặc học phần chuyên môn thay thế.

- Học phần chuyên môn thay thế: Đối với chuyên ngành đặc thù, sinh viên có thể đăng ký học “học phần chuyên môn thay thế” thay cho học phần thực tập tốt nghiệp 03 tín chỉ.

- Hai giảng viên chấm khóa luận tốt nghiệp, trong đó có một người hướng dẫn thực tập.

2.2.3. Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội

- Khối lượng kiến thức: 9 tín chỉ.

- Học phần thực tập tốt nghiệp được tổ chức trong 10 tuần dưới sự hướng dẫn của 01 giảng viên, viết khóa luận tốt nghiệp (KLTN) cộng thêm 3 tuần (9 tín chỉ), viết thu hoạch thực tập tốt nghiệp (THTTTN) cộng thêm 1 tuần (6 tín chỉ), tổng là 14 tuần.

- Thời gian nộp THTTTN và KLTN: 01 tuần sau khi hết thời gian TTTN và viết KLTN.

- Thực tập tốt nghiệp với khối lượng kiến thức là 6 tín chỉ và học thêm một học phần 3 tín chỉ đối với những sinh viên không đủ điều kiện hoặc đủ điều kiện nhưng không muốn làm khóa luận.

- Làm khóa luận tốt nghiệp đối với các sinh viên có điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 7,0 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc cao hơn theo quyết định cụ thể từng năm của Hiệu trưởng.

- Khóa luận tốt nghiệp được viết bằng tiếng Việt hoặc thứ tiếng của chuyên ngành

ngoại ngữ và tuân thủ các qui định.

- Sinh viên các chuyên ngành không phải ngoại ngữ có nguyện vọng viết KLTN bằng ngoại ngữ, ngoài các điều kiện nêu trên còn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- + Đạt điểm trung bình chung ngoại ngữ sẽ viết KLTN từ 8,00 trở lên;
- + Được khoa chuyên ngành đồng ý cho viết KLTN bằng ngoại ngữ;
- + Phải nộp thêm một khoản chi phí hỗ trợ hướng dẫn. Mức nộp do Hiệu trưởng quy định hàng năm.

- Mỗi khóa luận tốt nghiệp do 2 giảng viên chấm, trong đó không có người hướng dẫn thực tập. Không tổ chức bảo vệ khóa luận.

- Mỗi thu hoạch thực tập do 02 giảng viên chấm trong đó có hướng dẫn thực tập và một giảng viên khác.

2.3. Một số tồn tại về tổ chức hoạt động thực tập tốt nghiệp cho sinh viên khối ngành kinh tế

Hoạt động thực tập tốt nghiệp đã được quan tâm triển khai, tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, chất lượng thực tập của sinh viên các trường đại học ở Việt Nam nói chung là không cao, còn nhiều vấn đề bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

Về địa điểm thực tập:

- Hiện nay, nhiều cơ quan, DN (gọi tắt là các đơn vị) không hào hứng với việc tiếp nhận sinh viên thực tập vì một số nguyên nhân sau:

- Khi tiếp nhận thực tập sinh, các đơn vị phải cử người hướng dẫn thực tập, điều này khiến công việc bị cản trở trong một thời gian.

- Các đơn vị chưa thấy trách nhiệm xã hội của mình trong việc đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao cho bản thân đơn vị mình và cho nền kinh tế.

- Tồn tại tâm lý không coi trọng khả năng của sinh viên thực tập.

- Thực tập sinh ở vị trí như kẻ toán bị e ngại sẽ tiếp xúc được với những thông tin cần bảo mật của đơn vị.

Về thời gian thực tập:

Về phía sinh viên, do chưa nhận thức được tầm quan trọng của quá trình thực tập nên đa số sinh viên chỉ đến xin số liệu phục vụ cho việc thực tập, chứ không dành thời gian làm thực tế. Với sinh viên, quan trọng là điểm số nhận được sau kỳ thực tập, tuy nhiên điểm số không thể hiện hết được chất lượng thực tập. Đây là một vấn đề đáng quan tâm và cần được khắc phục.

Về tính trung thực của báo cáo thực tập:

Một vấn đề đáng bàn là nạn sao chép báo cáo tốt nghiệp (khóa luận tốt nghiệp) hiện nay ở mức độ khá phổ biến. Các số liệu trong báo cáo thực tập của sinh viên một phần do đơn vị cung cấp, một phần do sinh viên bổ sung thêm để dễ dàng hơn cho việc phân tích số liệu.

Về tính tích cực, chủ động của sinh viên trong quá trình thực tập:

Tính chủ động của sinh viên được đánh giá là yếu tố khá quan trọng quyết định đến chất lượng thực tập. Tuy nhiên, theo kết quả điều tra, hầu hết các sinh viên lại chưa thực sự chủ động trong thực tập, đặc biệt là trong việc tiếp cận với đơn vị thực tập dẫn đến chất lượng thực tập không cao.

Trong quá trình thực tập tại đơn vị, việc sinh viên có được tham gia vào hoạt động trong phòng kế toán hay không phụ thuộc một phần vào sự chủ động của sinh viên. Tuy nhiên, số liệu điều tra cho thấy, một bất cập là số sinh viên được trực tiếp làm việc cùng nhân viên kế toán trong đơn vị bằng với số sinh viên chỉ ngồi nhà và tạo ra số liệu thực tập. Còn lại đa số sinh viên không được tin tưởng giao việc mà chỉ được đưa sổ sách kế toán sau đó ghi chép để phục vụ cho việc làm báo cáo.

Kết quả điều tra cũng cho thấy, một số nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng thực tập của sinh viên ngành Kế toán như:

- Các yếu tố thuộc về sinh viên:

Hạn chế lớn nhất của sinh viên trong quá trình thực tập là ít được làm quen với những công việc liên quan đến chuyên ngành học. Việc tìm hiểu, nghiên cứu các hoạt động thực tiễn của cơ sở còn gặp nhiều khó khăn. Trong quá trình học tập và rèn luyện tại trường, sinh viên hầu như chưa chú ý vào việc nâng cao các kỹ năng mềm. Do vậy, sinh viên chưa nắm được các phương pháp tiếp cận và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo, chưa rèn luyện được tác phong, phương pháp công tác, quan điểm và ý thức của một người làm chuyên môn sau này.

- Các yếu tố thuộc về cơ sở thực tập:

Các đơn vị nhận sinh viên thực tập chủ yếu là để giải quyết mối quan hệ xã hội, vì vậy, dẫn đến thiếu trách nhiệm trong tạo điều kiện và quản lý sinh viên thực tập. Nguyên nhân của vấn đề này là do sự liên hệ thiếu chặt chẽ giữa nhà trường, khoa và các đơn vị nhận sinh viên thực tập. Ngoài ra, còn nguyên nhân khác là do họ rất bận với công việc, sợ xảy ra hư hỏng máy móc thiết bị khi sinh viên sử dụng hoặc là sợ lộ các bí mật kinh

doanh...

- Các yếu tố thuộc về nhà trường:

Bằng việc thiết kế kế hoạch thực tập, nhà trường đã giúp sinh viên sớm định hình rõ được mục tiêu, nhiệm vụ đối với bản thân trong suốt quá trình thực tập. Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, khoa với các cơ sở thực tập trong việc quản lý và đánh giá kết quả thực tập nên phần nào giảm đi sự ràng buộc về trách nhiệm của cơ sở trong việc hướng dẫn sinh viên thực tập. Mặt khác, cách đánh giá kết quả thực tập của nhà trường, khoa đối với sinh viên thông qua điểm báo cáo và chuyên đề thực tập tốt nghiệp chưa có tính thúc đẩy sinh viên tìm hiểu về công việc ở đơn vị.

3. Một số kinh nghiệm trong quá trình thực tập tốt nghiệp của sinh viên khối ngành kinh tế

3.1. Kinh nghiệm trong quá trình thực tập tốt nghiệp tại Công ty TNHH Kiểm toán Thái Dương

Quá trình thực tập của sinh viên tại Công ty được thực hiện theo quy trình các bước sau đây:

Bước 1: Tìm hiểu về công ty kiểm toán

Sinh viên cần nghiên cứu để có được những hiểu biết cơ bản về công ty kiểm toán, nơi mình thực tập (dưới đây gọi là đơn vị), cụ thể là :

- Tóm lược quá trình hình thành và phát triển.
- Chức năng và lĩnh vực hoạt động.
- Cơ cấu tổ chức quản lý.
- Những nguyên tắc cần tuân thủ trong khi thực tập

Thời gian dành cho công việc này thường chiếm khoảng 1-2 tuần đầu của kỳ thực tập. Những hiểu biết trên một mặt sẽ giúp sinh viên thực hiện tốt công việc thực tập, một mặt là nguồn tư liệu để viết đề tài.

Bước 2: Nghiên cứu tài liệu

Nghiên cứu tài liệu là một cách giúp sinh viên thực tập nhanh chóng hiểu được công việc phải làm cũng như làm cơ sở viết đề tài. Công việc này thường được thực hiện trong suốt thời gian thực tập, tuy nhiên sinh viên nên phân bổ trong vòng 10%-15% tổng quỹ thời gian thực tập.

Nội dung của công việc này gồm:

- Tìm hiểu tổng quát quy trình kiểm toán báo cáo tài chính được áp dụng tại đơn vị....
- Nghiên cứu các tài liệu của đơn vị hướng dẫn, huấn luyện nội bộ cho các kiểm toán viên.
- Nghiên cứu các hồ sơ kiểm toán lưu trữ tiêu biểu của khách hàng trong phạm vi được phép.
- Nghiên cứu các tài liệu khác có liên quan.

Những vấn đề gì không rõ, sinh viên cần trao đổi với các kiểm toán viên, nhất là người được giao nhiệm vụ hướng dẫn, giám sát mình để được giải thích.

Bước 3: Đi thực tế tại khách hàng:

Với sự hiểu biết đã thu thập được về cách thức, quy trình làm việc tại đơn vị thực tập, sinh viên có thể đi thực tế tại khách hàng dưới sự giám sát bởi các kiểm toán viên của công ty. Sinh viên có thể được giao một số công việc trợ giúp cho kiểm toán viên trong quá trình làm việc tại khách hàng, thí dụ chuẩn bị hồ sơ tài liệu hoặc thực hiện các thủ tục đơn giản, tùy theo đánh giá của kiểm toán viên về khả năng của sinh viên.

Việc đi thực tế là hết sức cần thiết vì sẽ giúp cho sinh viên đạt được các mục tiêu thực tập. Tuy nhiên, thời lượng dành cho công việc này không nên vượt quá 50% tổng thời gian thực tập, vì có thể sẽ ảnh hưởng đến việc viết chuyên đề tốt nghiệp của sinh viên. Trường hợp sinh viên không được phép đi thực tế tại khách hàng, cần báo ngay cho giáo viên hướng dẫn để được xem xét chuyển sang thực tập tại một lĩnh vực hoặc đơn vị khác phù hợp hơn.

3.2. Kinh nghiệm hình thức triển khai và đánh giá hoạt động thực tập tốt nghiệp của sinh viên khối ngành kinh tế

3.2.1. Quy trình triển khai

- Sinh viên lựa chọn giảng viên hướng dẫn;
- Khoa, Trường Đại học dựa trên sự lựa chọn của sinh viên và có sự đồng ý của giảng viên, và công bố danh sách giảng viên hướng dẫn sinh viên thực tập;
- Sinh viên gặp giảng viên hướng dẫn để nghe những yêu cầu chi tiết: Sinh viên trao đổi cụ thể về kế hoạch thực tập tốt nghiệp và viết Báo cáo thực tập, trao đổi và tư vấn với giảng viên hướng dẫn về những băn khoăn, thắc mắc liên quan tới thực tập tốt nghiệp;
- Sinh viên lấy giấy giới thiệu từ Khoa và liên hệ tìm cơ sở thực tập;

- Khoa cung cấp giấy giới thiệu và mọi hỗ trợ cần thiết để sinh viên liên hệ doanh nghiệp thực tập. Ngoài ra, sinh viên có thể có được chỗ thực tập tại các doanh nghiệp có hợp tác với Trường đại học ..., hàng năm nhận một số lượng nhất định sinh viên thực tập của trường. Sinh viên được nhận thực tập phải trải qua quá trình xét tuyển của doanh nghiệp. Để tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên liên hệ cơ sở thực tập, Khoa bắt đầu cấp giấy giới thiệu cho sinh viên ngay từ đầu học kì 7;

- Sinh viên triển khai thực tập tại doanh nghiệp và lập Đề cương chi tiết Báo cáo;

- Sinh viên thực tập tại doanh nghiệp dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn trong doanh nghiệp và giảng viên hướng dẫn thông qua liên lạc thường xuyên trong suốt quá trình thực tập. Sau một thời gian thực tập, sinh viên thực tập hoàn thiện đề cương chi tiết của báo cáo dưới sự hướng dẫn của giảng viên;

- Thu thập các tài liệu để phục vụ cho việc thực hiện Báo cáo thực tập tốt nghiệp;

- Sinh viên tiến hành viết Báo cáo đồng thời với quá trình thực tập tại doanh nghiệp.

Tổng thời gian sinh viên thực tập và viết báo cáo kéo dài từ 8 tới 10 tuần;

- Lấy nhận xét và đánh giá của đơn vị thực tập. Sau khi hoàn thành báo cáo, sinh viên nộp báo cáo cho doanh nghiệp để xin nhận xét và đánh giá của doanh nghiệp thực tập;

- Chuyển thư cảm ơn đến doanh nghiệp thực tập. Khi hoàn thành việc thực tập tại doanh nghiệp, sinh viên chuyển thư cảm ơn của Khoa tới doanh nghiệp đã hỗ trợ sinh viên thực tập.

- Sinh viên nộp Báo cáo thực tập cùng nhật ký thực tập về Văn phòng Khoa;

- Giảng viên hướng dẫn chấm Báo cáo thực tập tốt nghiệp;

- Công bố điểm cho sinh viên;

- Nhận phản hồi và xử lý những ý kiến liên quan tới thực tập tốt nghiệp. Sau khi xử lý phản hồi của sinh viên liên quan tới điểm thực tập tốt nghiệp, Khoa công bố điểm chính thức cuối cùng và chuyển bảng điểm về Phòng đào tạo;

- Tổng kết đợt thực tập tốt nghiệp.

3.2.2. Đánh giá hoạt động thực tập tốt nghiệp của sinh viên khối ngành kinh tế

Thực tập tốt nghiệp là một khâu quan trọng trong quá trình đào tạo của các trường chuyên nghiệp nói chung và các trường đại học khối ngành kinh tế nói riêng. Thời gian thực tập của sinh viên chủ yếu được triển khai tại các đơn vị. Vì vậy, việc đánh giá kết quả thực tập tốt nghiệp của sinh viên cần có sự đánh giá giá của đơn vị tiếp nhận sinh

viên thực tập tốt nghiệp trên cơ sở các yếu tố: Kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học. Để làm được điều này, cần thiết phải có quy định cụ thể về các nội dung đánh giá của Nhà trường, doanh nghiệp đối với hoạt động thực tập tốt nghiệp.

4. Kết luận

Kỳ thực tập có ý nghĩa rất quan trọng đối với cả 3 đối tượng là nhà trường, sinh viên và đơn vị tiếp nhận sinh viên thực tập. Hoạt động này giúp sinh viên củng cố và bổ sung thêm những kiến thức lý thuyết đã học trên lớp, nâng cao kỹ năng giải quyết các vấn đề trong thực tế, bồi dưỡng cho sinh viên lòng yêu nghề, năng lực công tác thực tế để họ nhạy bén và năng động hơn trong quá trình xử lý công việc thực tế sau này. Bên cạnh đó, hoạt động thực tập của sinh viên còn giúp xây dựng mối quan hệ khăng khít giữa nhà trường và các doanh nghiệp (DN) trên địa bàn theo phương châm "đào tạo những gì xã hội cần".

Tài liệu tham khảo

1. <https://hvtc.edu.vn/>
2. <https://www.ftu.edu.vn/>
3. <https://www.ueh.edu.vn/>

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP CHO SINH VIÊN KHỐI NGÀNH KINH TẾ TẠI ĐỊA BÀN NGHỆ AN

ThS. Trần Lam Hồng

Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư, Tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán COM.PT

Tóm tắt

Bài viết nêu tính cấp thiết phải có giải pháp cho vấn đề nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp cho sinh viên khối ngành kinh tế tại địa bàn Nghệ An trong bối cảnh sau đại dịch Covid19. Bằng cách đánh giá khái quát thực trạng thị trường lao động cũng như cung cầu thực tế của thị trường lao động về mặt số lượng cũng như chất lượng tác giả đã đưa ra các nhóm giải pháp đối với Trường Đại học Kinh tế Nghệ An, đối với các sinh viên khối ngành Kinh tế tại nhà trường và đối với các tổ chức, doanh nghiệp.

Từ khóa: *Thị trường lao động, thực tập tốt nghiệp, hiệu quả đào tạo*

1. Đặt vấn đề

Nhìn nhận dưới quan điểm kinh tế thị trường, thì dịch vụ đào tạo là một ngành nghề tạo ra những lứa “sản phẩm” để tham gia giao dịch trong nền kinh tế. Các sản phẩm ở đây là con người, là những cử nhân qua đào tạo, có kiến thức và kỹ năng nhất định. Để các sản phẩm này được “tiêu thụ” hiệu quả, giải quyết được “nỗi đau” của thị trường, đáp ứng sự thiếu hụt nhu cầu của thị trường, đòi hỏi phải có quá trình kiểm soát chất lượng xuyên suốt từ đầu vào đến đầu ra, từ thông thể thương hiệu đến chất lượng lõi của sản phẩm.

Thực tập tốt nghiệp là 1 khâu trong quá trình đào tạo sinh viên khối ngành Kinh tế, là cầu nối quan trọng giữa lý thuyết và thực tế, tạo điều kiện cho những “cây con ươm trong nhà kính” được tự mình va chạm, bén rễ với thị trường nhanh nhất.

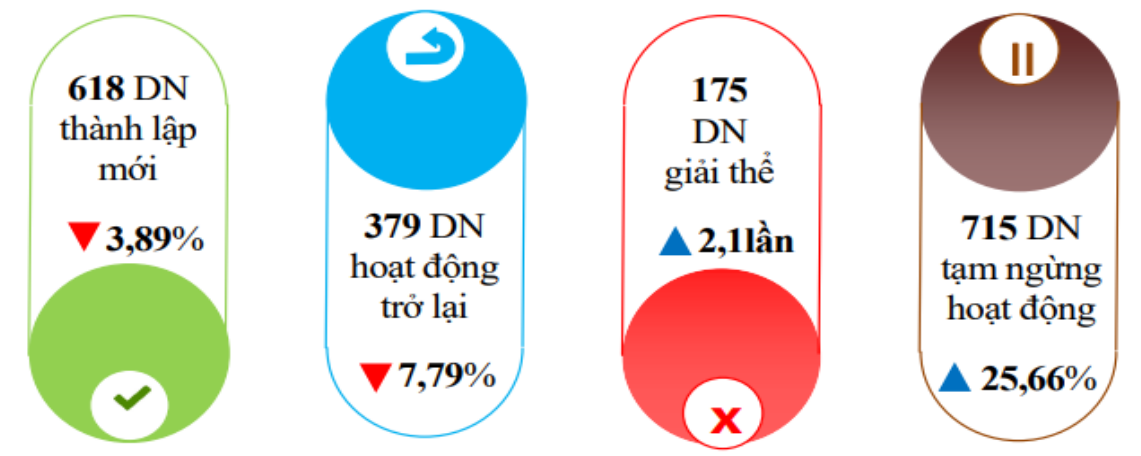
Trong bối cảnh nền kinh tế đang có những biến động chưa hồi phục sau cú sốc từ đại dịch Covid-19 vừa qua, các nhà giáo dục cần nắm bắt các yếu tố vĩ mô để dự báo cung - cầu nguồn nhân lực lao động khối ngành kinh tế đối với tổng thể nói chung và thị trường Nghệ An nói riêng.

Lũy kế 4 tháng năm 2023, trên địa bàn tỉnh Nghệ An có 618 doanh nghiệp thành lập mới, giảm 3,89% (-25 doanh nghiệp) so với cùng kỳ năm 2022, với tổng số vốn đăng ký thành lập 3.663,1 tỷ đồng. Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 715 doanh nghiệp, tăng 25,66% (+146 doanh nghiệp) so với cùng kỳ; Số doanh nghiệp đã

giải thể là 175 doanh nghiệp, tăng 2,1 lần (+91 doanh nghiệp); Số doanh nghiệp thông báo giải thể là 50 doanh nghiệp, tăng 2,6 lần (+31 doanh nghiệp).

Tình hình đăng ký doanh nghiệp

4 tháng đầu năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022



Ngoài ra chỉ số giá tiêu dùng trên địa bàn Nghệ An hiện nay kỳ tháng 4/2023 so với kỳ gốc 2019 (1 chu kỳ học đại học) đã tăng lên gần 20% trong đó dịch vụ giáo dục hiện nay đã tăng 117,13% so với kỳ gốc là năm 2019. (Theo trang 42, Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 04/ 2023 của Cục Thống kê Nghệ An).

Vậy, các bạn sinh viên ra trường sau 4 năm miệt mài đèn sách cần chuẩn bị những hành trang kỹ lưỡng, những bước chạy đà “đủ độ” để có thể cất cánh được thành công. Điều này cũng đòi hỏi các nhà giáo dục tại Đại học Kinh tế Nghệ An cần triển khai các giải pháp thực tế, đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp cho sinh viên khối ngành kinh tế cho năm 2023 trở đi.

2. Nội dung

2.1. Thị trường cung cầu lao động khối ngành Kinh tế

Tại Nghệ An, Trường Đại học Kinh tế Nghệ An là một trong 3 đơn vị giáo dục công lập lớn nhất có đào tạo các khối ngành Kinh tế cùng Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh và Đại học Vinh. Trong đó, Đại học Vinh là có số lượng tuyển sinh khối ngành Kinh tế (Kinh tế, QTKD, Kế toán, TCNH, Luật...) lớn nhất với 1.300-1.400 chỉ tiêu năm 2023; Trường Đại học SPKT Vinh tuyển sinh 1.500 chỉ tiêu cho 14 khối ngành năm 2023, trong đó có Ngành Quản trị Kinh doanh và Kế toán; Trường ĐH KTNA năm 2023 có chỉ tiêu tuyển sinh các khối ngành Kinh tế từ 800-900 chỉ tiêu. (Theo dữ liệu chỉ tiêu tuyển sinh công bố công khai trên website của các Trường)

Như vậy riêng 3 đơn vị giáo dục công lập đại học hàng năm sẽ cho “ra lò” bình quân khoảng hơn 2.000 cử nhân các khối ngành Kinh tế, chưa kể các nhân lực dịch chuyển giữa các địa phương về tham gia cùng lực lượng lao động qua đào tạo tại địa bàn Nghệ An.

Bài toán đặt ra là “sản phẩm” qua đào tạo của Trường Đại học Kinh tế Nghệ An có ưu điểm gì nổi bật so với các đơn vị giáo dục khác để tạo nên sự cạnh tranh ở thị trường lao động?

2.2. Đánh giá khái quát chung chất lượng thực tập của sinh viên khối ngành Kinh tế tại thị trường Nghệ An

Kỳ thực tập được đánh giá rất quan trọng đối với cả 3 đối tượng là: Nhà trường, sinh viên và đơn vị tiếp nhận sinh viên thực tập. Hoạt động này giúp sinh viên củng cố và bổ sung thêm những kiến thức lý thuyết đã học trên lớp, nâng cao kỹ năng giải quyết các vấn đề trong thực tế, bồi dưỡng cho sinh viên lòng yêu nghề, năng lực công tác thực tế để họ nhạy bén và năng động hơn trong quá trình xử lý công việc thực tế sau này. Bên cạnh đó, hoạt động thực tập của sinh viên còn giúp xây dựng mối quan hệ khăng khít giữa nhà trường và các doanh nghiệp trên địa bàn theo phương châm "đào tạo những gì xã hội cần".

Tuy nhiên thực tế tồn tại một số bất cập khiến kỳ thực tập sẽ không như kỳ vọng, các yếu tố ảnh hưởng đó là:

- Tính chủ động của sinh viên trong quá trình thực tập: hầu hết các em sinh viên trên địa bàn Nghệ An đều rất rụt rè, thậm chí có tâm lý “sợ” khi bước vào quá trình thực tập, đương đầu với thực tế sinh ra tư tưởng “ngại”. Sở dĩ có yếu điểm này là do trong trường học ở các năm cuối, thiếu các hoạt động mô phỏng thực tế, tiếp xúc thực tế. Các sinh viên ít tham gia các hoạt động của các câu lạc bộ hướng nghiệp, thậm chí mãi mê tìm thú vui hoặc đi làm thêm các công việc ngoài ngành.

- Thiếu kỹ năng mềm khi bước vào môi trường công sở: các em sinh viên tại cơ sở đào tạo Nghệ An khi bước vào thực tập vẫn chưa ý thức được việc bản thân đã đang đóng vai 1 người đi làm thực thụ từ: việc đi làm đúng giờ, ăn mặc cần chỉnh chu theo công sở, ngôn ngữ giao tiếp cơ bản, sử dụng Microsoft Office thuần thục... Quá trình đào tạo ở trường mới chủ trọng đào tạo các kiến thức chuyên môn, sinh viên chưa nắm được các kỹ năng mềm cơ bản khi bước vào môi trường đi làm thực tế. Nguyên nhân là do thời gian biểu các em sinh viên tại địa bàn Nghệ An còn thời gian nhàn rỗi cao, chưa

có động lực học tập không ngừng, học thêm các điều mới, kiến thức mới, ngôn ngữ mới. Điều này dẫn các em chưa bắt nhịp được nhịp sống công sở, văn phòng dẫn đến hạn chế trong việc trao đổi, giao tiếp, ảnh hưởng tới quá trình thực tập rất nhiều.

- Các kiến thức chuyên ngành mới dừng lại ở nội dung cơ bản, thậm chí các em sinh viên kinh tế còn chưa nắm rõ các định nghĩa cơ bản của chuyên ngành kinh tế như: lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng, tổng sản phẩm quốc nội...hay sinh viên chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán thì chưa thuộc hết các nội dung định khoản kế toán cơ bản, chứ chưa nói đến việc nghiên cứu các nội dung ở Công văn, Thông tư, Nghị định về khấu hao tài sản hay về các sắc Thuế cơ bản...Vấn đề này có thể nằm ở chất lượng đầu vào, nội dung khối lượng học tập, cách thức trả bài bằng tin chỉ còn ở tính chất đối phó, chưa thực sự lắng đọng các kiến thức cốt lõi liên quan đến nghề nghiệp định hướng ra trường công tác.

- Tính trung thực của việc thực hành và viết báo cáo thực tập: không thể phủ nhận hiện nay có rất nhiều dịch vụ kín nhận viết báo cáo thực tập, luận văn tốt nghiệp. Sinh viên chỉ với mức độ và giá tiền nhất định là sẽ có sản phẩm báo cáo như ý. Quản trị chất lượng báo cáo thực tập và đánh giá việc trung thực khi nộp báo cáo đòi hỏi các nhà quản lý giáo dục cần phải có biện pháp sâu sát hơn.

- Các yếu tố về cơ sở thực tập: Các đơn vị nhận thực tập hiện nay chủ yếu là từ mối quan hệ quan biết do sinh viên hoặc gia đình sinh viên chủ động kết nối, một số ít các mô hình liên kết giữa doanh nghiệp, nhà trường, sinh viên đang được triển khai. Việc các cơ sở nhận thực tập khối ngành kinh tế, ngoài các doanh nghiệp có hệ thống lớn như Ngân hàng, các Công ty lớn có cơ sở chi nhánh ...ngoài ra tại Nghệ An đa phần là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Việc cử ra một bộ phận hướng dẫn cầm tay chỉ việc cho các em sinh viên thực tập là điều ít khi xảy ra, chủ yếu là đào tạo qua thực tế, qua công việc giao kèm với nhân viên chính thức, các em sinh viên thực tập được làm những việc cơ bản thậm chí các việc hành chính không liên quan đến chuyên ngành thực tập...

- Các yếu tố về nhà trường: Bằng việc thiết kế kế hoạch thực tập, nhà trường đã giúp sinh viên sớm định hình rõ được mục tiêu, nhiệm vụ đối với bản thân trong suốt quá trình thực tập. Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, khoa với các cơ sở thực tập trong việc quản lý và đánh giá kết quả thực tập nên phần nào giảm đi sự ràng buộc về trách nhiệm của cơ sở trong việc hướng dẫn sinh viên kinh tế thực tập. Mặt khác, cách đánh giá kết quả thực tập của nhà trường, khoa đối với sinh viên kinh tế thông qua điểm báo cáo và chuyên đề thực tập tốt nghiệp chưa có tính

thúc đẩy sinh viên tìm hiểu về công việc ở đơn vị. Điều này đòi hỏi công tác phối hợp, liên lạc giữa các bên cần được triển khai một cách thức mới, hiệu quả hơn.

2.3. Giải pháp nâng cao chất lượng thực tập của sinh viên khối ngành Kinh tế trên địa bàn Nghệ An

Từ những phân tích về thị trường lao động tại địa bàn và thực trạng chất lượng sinh viên kinh tế khi tham gia kỳ thực tập, mặc dầu thực tập chỉ là một khâu trong quá trình tạo ra chất lượng của sản phẩm đào tạo, tác giả có một số các giải pháp như sau:

2.3.1. Đối với Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Một là, nhà trường cần quán triệt tới các khoa, chuyên ngành, cần lập ra một tổ công tác chuyên tổ chức các khóa giao lưu quan hệ với các đơn vị ngoài trường, tổ chức các kỳ kiến tập thực tế, thực tập chuyên ngành cho các sinh viên chuyên ngành từ năm thứ 3 sau khi học xong các môn cơ bản. Các tổ công tác chuyên trách này cần tổ chức các khóa giao lưu thực tế định kỳ theo quý, theo năm hoặc theo các chủ đề hoặc theo các ngày hội việc làm của Đoàn, các Hội doanh nghiệp tổ chức. Thường xuyên tổ chức tham quan các mô hình Công ty thực tế liên quan đến ngành nghề cho các em sinh viên đang ngồi trên ghế đại học định hình được hình ảnh, công việc sau khi học ra trường sẽ như thế nào và từ đó sinh viên sẽ tự thấy cần bổ sung các kiến thức, kỹ năng gì cho việc tìm kiếm việc làm.

Hai là, không ngừng bổ sung chương trình đào tạo chuyên ngành các môn gắn liền thực tiễn nghề nghiệp đào tạo, thậm chí mời các chuyên gia, lãnh đạo doanh nghiệp các ngành nghề đó về giảng dạy, chia sẻ các khóa trao đổi thực tế cho sinh viên. Ví dụ như ngành Kế toán cần bổ sung các chứng chỉ đào tạo kỹ năng năng sử dụng phần mềm kế toán Misa, các phần mềm bán hàng như Sapo, Kiotviet hay các sinh viên cần thông thạo các kỹ năng Excel, Word, kỹ năng thuyết trình Powerpoint chuyên nghiệp, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp... Thêm vào đó, nhà trường cần tổ chức thường xuyên các cuộc thi liên quan nghề nghiệp bằng các trò chơi sinh động kết hợp với Hội sinh viên và các Câu lạc bộ nghề nghiệp với sự tham gia các giám khảo viên chủ doanh nghiệp, tổ chức....

Ba là, thường xuyên xây dựng kênh thông tin phản hồi chất lượng sinh viên thực tập, sinh viên đã được nhận làm chính thức tại các tổ chức, doanh nghiệp để nhận phản hồi kịp thời về chất lượng thực tập. Cụ thể nhà trường cần yêu cầu sinh viên gửi các link đánh giá online cho các đơn vị thực tập để họ có các đánh giá khách quan theo các form

mà nhà trường xây dựng khi mong muốn khảo sát, cần phải nói thêm nội dung này Đại học Vinh đã và đang làm rất tốt trong thời gian gần đây.

Bốn là, nhà trường cần tạo sự đột phá trong sự kết nối cung cầu nguồn lao động bằng cách tạo sự kết nối để tìm hiểu nhu cầu lao động, chất lượng lao động mong muốn để đào tạo phù hợp với các nhu cầu đó bằng các hình thức xã hội hóa, hợp tác trong đào tạo và cam kết chất lượng đào tạo. Muốn làm được vấn đề đó, nhà trường cần xây dựng đề án với sự tham gia hợp tác rộng rãi các doanh nghiệp địa phương, cụ thể là ở các huyện, thị xã thuộc tỉnh Nghệ An, các hợp tác xã, các doanh nghiệp địa phương ở huyện, thị xã để đào tạo chính con em địa phương đó thành tài trợ về phục vụ nhu cầu lao động cho chính địa phương nơi con em sinh ra.

Năm là, quản trị chất lượng luận văn, báo cáo thực tập. Các trường đại học lớp hiện nay đều có phần mềm theo dõi, quản lý sao chép các Luận văn của sinh viên và các trình độ đào tạo khác...Việc này nhằm giảm thiểu sự suy giảm chất lượng thu hoạch bằng báo cáo, luận văn của sinh viên khối ngành kinh tế.

2.3.2. Đối với các sinh viên khối ngành Kinh tế

Một là, không ngừng khuyến khích các sinh viên tham gia các Câu lạc bộ hướng nghiệp, các Câu lạc bộ nghề nghiệp trong trường như CLB Kế toán viên tương lai, CLB Ngân hàng...để lành mạnh hóa các hoạt động sau giờ học và tạo cho các em sinh viên làm quen với các thông tin liên quan đến ngành học, đến công việc tương lai...

Hai là, thông qua tổ chức Đoàn, Hội sinh viên khuyến khích các sinh viên sử dụng thời gian biểu đúng mục đích, lành mạnh bằng tuyên truyền, bằng các lớp kỹ năng... để bản thân mỗi sinh viên phải nhận thức được rằng, kỳ thực tập rất quan trọng đối với tương lai của họ, họ cần phải cố gắng hết sức mình để bắt kịp công việc, không phải chỉ để đối phó lấy một bản nhận xét tốt.

Ba là, thông qua các nội dung học tập trên nhà trường, sinh viên khối ngành Kinh tế không ngừng năng động, chủ động trong quá trình học tập nói chung và thực tập nói riêng. Để quá trình thực tập hiệu quả hơn, sinh viên không chỉ hoàn thiện hệ thống các kỹ năng, kiến thức lý thuyết mà để quá trình thực tập hiệu quả hơn thì cần phải chủ động và tích cực hơn trong việc tiếp cận với cơ sở thực tập, tăng cường sự trao đổi với mỗi sinh viên với các thành viên trong nhóm thực tập và giáo viên hướng dẫn.

2.3.2. Đối với các đơn vị tổ chức, doanh nghiệp

Nhà trường và các tổ chức doanh nghiệp không ngừng có các hoạt động đồng hành, nhằm tạo hành lang, điểm chạm cho các hoạt động giáo dục lý thuyết và thực hành kiến thức thực tế. Xu thế tham gia càng ngày càng nhiều việc các Doanh nghiệp tham gia đào tạo cùng với nhà trường trong quy trình tạo ra sản phẩm giáo dục trong suốt kỳ 4 năm Đại học. Việc xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường và tổ chức, doanh nghiệp cũng thể hiện việc tăng cường tính trách nhiệm ở khâu đào tạo cho tới khâu tổ chức, hướng dẫn thực tập và nhận sinh viên thực tập vào làm việc chính thức.

3. Kết luận

Giai đoạn thực tập cho sinh viên khối Kinh tế là một mắt xích quan trọng trong quy trình đào tạo ra các sản phẩm giáo dục, cụ thể là nguồn nhân lực qua đào tạo. Giải pháp nâng cao chất lượng thực tập cho sinh viên khối ngành Kinh tế muốn phát huy được hiệu quả cao nhất cần được nhà trường xác định trong tổng thể các giải pháp từ khâu đầu tiên của quá trình đào tạo cho tới đầu ra và khâu hậu kiểm chất lượng.

Song song công tác xây dựng chất lượng đạo tạo, cốt lõi sản phẩm thì nhà trường cần chú trọng thêm giá trị bổ sung cho sản phẩm đào tạo của mình thông qua việc xây dựng một môi trường giáo dục học tập không ngừng, một không gian rèn luyện không ngừng cho sinh viên để thương hiệu trường Đại học Kinh tế Nghệ An ngày một vang xa.

Tài liệu tham khảo

1. Cục Thống kê Nghệ An, “*Báo cáo tình hình kinh tế xã hội tháng 12 và năm 2022 tỉnh Nghệ An*”, số 349/CTK-TH ngày 26/12/2022.
2. Cục Thống kê Nghệ An, “*Báo cáo tình hình kinh tế xã hội tháng 4/2023*”, số 95/CTK-TH ngày 25/04/2023.
3. Tạp chí Tài chính kỳ 1 tháng 4/2019, “*Nâng cao chất lượng thực tập của sinh viên ngành kế toán*”
4. Các link website các trường cho thông tin tuyển sinh 2023:
https://www.thongtintuyensinh.vn/Truong-Dai-hoc-Su-pham-Ky-thuat-Vinh_C93_D699.htm
https://thongtintuyensinh.vn/Truong-Dai-hoc-Kinh-te-Nghe-An_C93_D10989.htm
https://www.thongtintuyensinh.vn/Truong-Dai-hoc-Vinh_C93_D688.htm

LIÊN KẾT GIỮA NHÀ TRƯỜNG VÀ DOANH NGHIỆP GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP SINH VIÊN KHỐI NGÀNH KINH TẾ

ThS. Trương Thị Hoài

Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh

Abstract: The link between the school and the enterprise is the foundation for the unit to build a model of cooperation in training students before recruiting. Especially during the internship at the enterprise, students are given a clear career orientation, thereby promoting their intellect and efforts in study, striving to become a high-quality human resource, meeting the recruitment needs. use by businesses. However, at present, the process of internship and practical approach of economics students at enterprises is not really effective. In fact, students have not seen the positive effects of internships. Most students do not go to the internship company but only ask for their signature to submit. Some students come, just do the cleaning and photocopying of documents, do not dare to apply for the work they will do in the future, so they have not seen the effect of the internship. So, how are the schools and businesses related and cooperating in career orientation, guidance, and assessment of students' internships? In this article, the author focuses on analyzing and clarifying the content and limitations of the current university-enterprise linkage, thereby proposing solutions to make the link between universities and basic enterprises. can contribute to improving the quality of internships for students majoring in economics.

Keywords: university, business, internship.

Tóm tắt

Liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp là nền tảng để đơn vị xây dựng mô hình hợp tác đào tạo sinh viên trước khi tuyển dụng. Đặc biệt trong quá trình thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp, sinh viên được định hướng nghề nghiệp rõ ràng, từ đó phát huy trí tuệ và cố gắng trong học tập, phấn đấu trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp. Tuy nhiên hiện nay, quá trình thực tập tốt nghiệp, tiếp cận thực tế của sinh viên khối ngành kinh tế tại các doanh nghiệp chưa thực sự hiệu quả. Trên thực tế, sinh viên chưa thấy được hiệu quả tích cực của việc đi thực tập. Một số sinh viên không đến doanh nghiệp thực tập tốt nghiệp mà chỉ xin chữ ký của doanh nghiệp để nộp. Cũng có một số sinh viên đến chỉ làm các việc dọn

đẹp và photo tài liệu, chưa mạnh dạn xin tiếp cận với công việc mà mình sẽ làm trong tương lai, vì thế chưa thấy được hiệu quả của quá trình thực tập tốt nghiệp. Như vậy, Nhà trường và doanh nghiệp có sự liên kết, hợp tác đến đâu trong việc định hướng nghề nghiệp, hướng dẫn, đánh giá quá trình thực tập tốt nghiệp của sinh viên? Bài viết này, tác giả tập trung phân tích, làm rõ nội dung, các hạn chế của liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp hiện nay và từ đó đề xuất các giải pháp để việc liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp cơ thể góp phần nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp sinh viên khối ngành kinh tế.

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 6 khóa XI nêu rõ: “*Tăng cường liên kết giữa tổ chức khoa học và công nghệ với doanh nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ với doanh nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ, đào tạo nhân lực.*” Đây là một chủ trương đúng đắn và nhất quán của Đảng ta trong suốt quá trình đổi mới về đào tạo và cung ứng nhân lực chất lượng cao, cũng như sự cần thiết hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp.

Với cuộc sống hiện đại, xã hội ngày càng phát triển thì vấn đề đặt ra là chất lượng đào tạo và đào tạo theo nhu cầu xã hội cần. Các cơ sở đào tạo phải đào tạo như thế nào? Doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo đến đâu hay chỉ cấp học bổng hay chỉ cho sinh viên thực tập một cách mang tính hình thức như hiện nay? Thực tập tốt nghiệp là một khâu quan trọng trong quá trình đào tạo sinh viên ở các trường chuyên nghiệp nói chung và các trường đại học cao đẳng khối ngành kinh tế nói riêng, giúp sinh viên củng cố và bổ sung những kiến thức lý thuyết đã học trên lớp, nâng cao kỹ năng giải quyết các vấn đề trong thực tế, xây dựng mối quan hệ khăng khít giữa nhà trường và các doanh nghiệp trên địa bàn theo phương châm “Đào tạo những gì xã hội cần”. Bồi dưỡng cho sinh viên lòng yêu nghề, năng lực công tác thực tế để họ nhạy bén và năng động hơn trong quá trình công tác thực tế sau này. Mô hình liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp là một mô hình hợp tác phổ biến trên thế giới. Sự hợp tác này tác động rất tích cực tới hoạt động giảng dạy và hoạt động nghiên cứu khoa học và đã không ngừng nâng cao chất lượng cho người học. Tại các trường đại học Việt Nam trong những năm qua, liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp để tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu sử dụng của thị trường là một nhiệm vụ quan trọng đối với các trường đại học, đặc biệt trong quá trình thực tập của sinh viên khối ngành kinh tế. Tuy nhiên, mối quan

hệ này chưa thực sự phát huy cao nhất hiệu quả của nó dẫn đến chất lượng của quá trình thực tập chưa cao. Chính vì vậy, nghiên cứu về vai trò trong việc liên kết của trường đại học và doanh nghiệp là động lực thúc đẩy và tham mưu một số chính sách, thay đổi tư duy truyền thống sang tư duy mở ở một số cơ sở đào tạo đại học nhằm nâng cao chất lượng thực tập cho sinh viên khối ngành kinh tế là một yêu cầu tất yếu.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Định nghĩa “liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp”

Ý tưởng liên kết, hợp tác giữa Trường đại học (TĐH) và doanh nghiệp (DN) được đề xướng bởi nhà triết học Đức Willhelm Humboldt. Theo ông, Trường đại học ngoài chức năng đào tạo phải có chức năng nghiên cứu và hợp tác với các ngành công nghiệp. Năm 1810, ông sáng lập Trường đại học Berlin với điểm khác biệt so với các Trường đại học khi đó là chuyển trọng tâm sang nghiên cứu hỗ trợ hoạt động đào tạo, đặc biệt phát triển các lĩnh vực công nghệ phục vụ cho mục đích dân sự và mục đích quân sự

Theo Carayon (2003), Gibb & Hannon (2006), mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường và DN được hiểu như là những giao dịch giữa các TĐH và DN vì lợi ích của cả hai bên. Đẩy mạnh việc hợp tác này và khai thác giá trị của nó có thể giúp nhà trường tháo gỡ những khó khăn về tài chính và giúp các DN đạt được hoặc duy trì ưu thế cạnh tranh trong thị trường năng động ngày nay, đồng thời đóng góp cho sự tăng trưởng kinh tế của quốc gia và đáp ứng đòi hỏi của thị trường lao động.

Tóm lại, có thể định nghĩa: “quan hệ liên kết, hợp tác giữa TĐH và DN” là tất cả mọi hình thức tương tác trực tiếp hay gián tiếp, có tính chất cá nhân hay tổ chức giữa TĐH và các DN nhằm hỗ trợ lẫn nhau vì lợi ích của cả hai: hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu và phát triển, kích thích sự vận động năng động qua lại của cán bộ quản lý, giảng viên, người học và các nhà chuyên môn đang làm việc tại các DN; thương mại hóa các kết quả nghiên cứu; xây dựng chương trình đào tạo; tổ chức học tập suốt đời; hỗ trợ các nỗ lực sáng nghiệp và quản trị tổ chức.

2.2. Nội dung liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp trong quá trình thực tập của sinh viên khối ngành Kinh tế

Hiện nay, mối liên kết giữa TĐH và DN là xu hướng phổ biến trong giáo dục đào tạo theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp khối ngành kinh tế. Các hoạt động liên kết giữa các trường đại học khối ngành kinh tế và doanh nghiệp chủ yếu tập trung vào ba hình thức là Tư vấn, Đào tạo tuyển dụng và Hợp tác phát triển nguồn nhân lực.

Tư vấn: Nhà trường có thể tư vấn, xây dựng chương trình đào tạo cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp tham gia góp ý nội dung chương trình đào tạo của Trường. Nhà trường có thể hỗ trợ doanh nghiệp trong vấn đề tuyển dụng thông qua các hoạt động như tư vấn giới thiệu việc làm, hội chợ việc làm. Bên cạnh đó nhà trường tư vấn cho doanh nghiệp chọn được ứng viên có chất lượng tốt. *Đào tạo:*

Liên kết trong hoạt động đào tạo như tiếp nhận sinh viên thực tập tốt nghiệp; kiểm tra, đánh giá kết quả quá trình thực tập của sinh viên tại doanh nghiệp.

Doanh nghiệp tham gia giảng dạy các vấn đề nội dung bài học liên quan đến thực tế, tổ chức các cuộc hội thảo giữa nhà trường và doanh nghiệp. Doanh nghiệp hỗ trợ nhà trường trong đào tạo, trong đó doanh nghiệp cung cấp cho trường đại học các kiến thức từ thực tiễn thông qua việc cán bộ của doanh nghiệp sẽ tham gia hướng dẫn giảng dạy tư vấn chương trình đào tạo cho trường Đại học, nhận sinh viên thực tập. Về tuyển dụng: Đại học hỗ trợ tuyển dụng như tuyển nhân viên chính thức, tuyển cộng tác viên, truyền thông về thông báo nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp.

Liên kết giữa nhà trường với DN trong xây dựng mục tiêu, nội dung đề cương chi tiết, kế hoạch, phương pháp, hình thức tổ chức đào tạo đối với học phần Thực tập tốt nghiệp.

Hợp tác phát triển nguồn nhân lực:

Doanh nghiệp tạo điều kiện cho sinh viên thực tập; nhà trường giảng dạy cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho doanh nghiệp.

Liên kết trong trao đổi chuyên môn, học tập kinh nghiệm hoạt động thực tiễn nhằm nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên.

Liên kết còn là cơ hội để sinh viên nâng cao tinh thần sáng nghiệp và khởi nghiệp sau quá trình tiếp cận thực tế trong thời gian thực tập tại doanh nghiệp.

2.3. Vai trò của liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp trong quá trình thực tập của sinh viên khối ngành Kinh tế

Liên kết giữa trường đại học và DN có vai trò quan trọng đối với tất cả các bên tham gia.

Đối với trường đại học

Thứ nhất, trường đại học được các DN góp ý, tư vấn về xây dựng mục tiêu, nội dung, chương trình thực tập tốt nghiệp, phương pháp, hình thức tổ chức thực tập tốt nghiệp... góp phần nâng cao chất lượng đào tạo học phần thực tập tốt nghiệp.

Thứ hai, trường đại học được hỗ trợ về nhân lực, tài lực, vật lực... trong công tác đào tạo, thực hành, thực tập tốt nghiệp.

Thứ ba, trường đại học được DN đón nhận các sản phẩm đầu ra: sinh viên, công trình nghiên cứu khoa học, sáng tạo công nghệ... Từ đó, nâng cao vị thế, uy tín của nhà trường và góp phần tăng thế mạnh trong công tác tuyển sinh.

Thứ tư, liên kết đào tạo với DN không chỉ giúp trường đại học có cơ hội phát huy tính tự chủ trong quản trị mà còn là một tiêu chí cần thiết trong kiểm định chất lượng đối với trường đại học hiện nay.

Đối với Doanh nghiệp

Thứ nhất, trường đại học quảng bá hình ảnh cho doanh nghiệp. Nhà trường có thể đưa các thông tin về doanh nghiệp tới sinh viên về cơ hội thực tập tốt nghiệp;

Thứ hai, tham gia liên kết đào tạo cũng là một hình thức phát triển DN. Vì đầu ra của quá trình đào tạo cũng chính là đầu vào của quá trình tuyển dụng, sử dụng lao động của DN. Nhà trường hỗ trợ tuyển dụng nguồn nhân lực: Hàng năm, các doanh nghiệp đều có nhu cầu về tuyển dụng lao động, lao động thời vụ. Vì vậy, nhà trường có thể hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc đưa thông tin đến sinh viên hoặc giới thiệu sinh viên vào làm việc, thực tập tại các doanh nghiệp. Sau quá trình thực tập, DN có thể giữ lại sinh viên thực tập tốt mà không mất thời gian, chi phí tuyển dụng và đào tạo lại lao động.

Ngoài ra, trường đại học có thể cung cấp thông tin và tài liệu về các chương trình thực tập, gắn kết đào tạo sinh viên thực tập theo yêu cầu của doanh nghiệp với chương trình đào tạo của nhà trường theo các chuyên ngành; tạo điều kiện thuận tiện cho doanh nghiệp tiếp cận với các tài liệu nghiên cứu về chuyên ngành cũng như cập nhật các xu hướng mới nhất về ngành trong khu vực và trên thế giới, hợp tác nghiên cứu khoa học cùng doanh nghiệp.

Đối với sinh viên

Thứ nhất, sinh viên có cơ hội được hưởng chế độ ưu đãi trong học tập, thực hành, thực tập tốt nghiệp tại các doanh nghiệp, tiếp cận môi trường làm việc thực tế, rèn luyện được các kỹ năng, phát triển năng lực bản thân.

Thứ hai, Đào tạo trong môi trường liên kết với DN giúp sinh viên luôn tự tin, sẵn sàng tiếp nhận công việc, thử thách trong quá trình làm việc, khởi nghiệp.

Thứ ba, thực tập tốt nghiệp tại các DN giúp sinh viên mở rộng được mối quan hệ của mình và có cơ hội tìm kiếm việc làm ngay sau khi tốt nghiệp đại học.

2.4. Những hạn chế trong liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp

Việc liên kết giữa các trường đại học và DN được xác định là yêu cầu quan trọng; tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số hạn chế:

Chính sách chưa hỗ trợ cho hoạt động liên kết

Nhà nước chưa có chính sách hỗ trợ về tài chính cho hoạt động tổ chức liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong khi các hoạt động liên kết này cần rất nhiều nguồn lực để triển khai. Những chính sách tăng cường, thúc đẩy liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp cũng hạn chế sự quan tâm của nhà nước.

Văn hóa doanh nghiệp

Xét về văn hóa, với tính chất hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì không dễ dàng chia sẻ những kiến thức kinh nghiệm làm việc ở đó cho sinh viên hay nhà trường, những vấn đề bảo mật mà công ty không thể chia sẻ, hay văn hóa DN đó không quan tâm nhiều tới lợi ích hợp tác hai bên... Có một số doanh nghiệp không muốn ký kết hợp tác với trường đại học vì sợ liên quan đến trách nhiệm. Như vậy, một số nét văn hóa riêng của DN sẽ ảnh hưởng tới hoạt động liên kết giữa trường đại học và DN

DN chưa thực sự tham gia vào các hoạt động đào tạo (như: xây dựng mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức đào tạo...) một cách chi tiết, thường xuyên và liên tục.

Doanh nghiệp chưa thấy rõ được lợi ích khi thực hiện liên kết. Liên kết phải đem lại lợi ích cho doanh nghiệp thì DN mới thực hiện hoạt động liên kết.

Nhận thức về vai trò của liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp

Các trường đại học còn thụ động, chưa nhận thức được tầm quan trọng của liên kết đào tạo đối với sự tồn tại và phát triển của nhà trường.

Các trường đại học và DN còn thiếu kinh nghiệm trong việc liên kết, hợp tác trong quá trình sinh viên thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp. Do đó, liên kết có thực hiện nhưng không chặt chẽ, sinh viên thực hiện xong học phần thực tập tốt nghiệp nhưng không có sự gia tăng đáng kể nào về kiến thức thực tế. Theo tác giả, nguyên nhân chính của những hạn chế trên là do:

- Bản thân các trường đại học và DN chưa nhận thức thấu đáo về tầm quan trọng của liên kết, hợp tác đào tạo. Sự thiếu đồng điệu trong tư duy liên kết giữa trường đại học

và DN bắt nguồn từ sự *thiếu thông tin, hiểu biết về lợi ích của liên kết và thế mạnh của mỗi bên*.

- Phần lớn liên kết, hợp tác đều xuất phát từ các mối quan hệ cá nhân giữa cán bộ, giảng viên trong trường đại học với đại diện DN nên làm giảm tính bền vững và chuyên nghiệp trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động liên kết. Nguyên nhân do các nhà quản lý còn *thiếu quyết tâm và tin tưởng* lẫn nhau dẫn đến liên kết còn rời rạc, manh mún không mang lại hiệu quả cao.

- Chủ yếu các doanh nghiệp thực tập đều do sinh viên tự liên hệ nhờ mối quan hệ quen biết nên trong quá trình thực tập sinh viên còn mang tính đối phó, không triển khai hoạt động thực tế hiệu quả.

2.5. Các giải pháp đề xuất nhằm tăng cường mối liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp trong quá trình sinh viên thực tập tốt nghiệp

Đối với nhà trường

Cần tích cực tìm kiếm các mối quan hệ với DN, xúc tiến thúc đẩy quan hệ liên kết thành lập và phát triển. Thành lập bộ phận chuyên trách thực hiện nhiệm vụ kết nối với DN, chuẩn bị hợp đồng liên kết và các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động liên kết đào tạo. Tư vấn giới thiệu về khả năng đào tạo các ngành, nghề theo yêu cầu của DN, thời điểm và số lượng sinh viên thực tập tốt nghiệp. Chủ động tìm kiếm DN và ký kết hợp đồng liên kết hợp đồng đào tạo trong quá trình thực tập tốt nghiệp.

Đối với doanh nghiệp

Lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo thực hiện, kiểm tra giám sát hoạt động liên kết đào tạo từ đầu vào đến quá trình thực tập và kết quả đầu ra. Thường xuyên phản hồi thông tin về giáo viên hướng dẫn. Tiếp nhận, xử lý các thay đổi trong quá trình liên kết. Khi hợp tác liên kết đào tạo với các trường, các doanh nghiệp này có lẽ sẽ yên tâm về nguồn nhân lực vững chắc và chất lượng thông qua các hợp đồng hợp tác đào tạo được ký kết. DN không phải tiêu tốn những khoản chi phí để đào tạo lại. Doanh nghiệp có thể đánh giá mức độ năng lực của sinh viên thông qua những khoảng thời gian mà sinh viên thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp. Từ đó, DN có thể dễ dàng chọn lựa ra những ứng viên tốt, có chất lượng đào tạo chuyên nghiệp, có trình độ cao, kỹ năng tốt... và giải quyết được vấn đề lao động hay nguồn nhân lực trong xã hội. Nếu sinh viên còn có những thiếu sót hay những yếu tố bất cập, doanh nghiệp có thể bổ sung và trao đổi trực tiếp với trường đào tạo tại các quy chế liên kết đào tạo để trường đào tạo có phương

hướng khắc phục và giải quyết ngay từ khi bắt đầu công tác tư vấn tuyển sinh đầu vào. Doanh nghiệp cần duy trì và tăng cường mở rộng hợp tác với nhà trường ở nhiều hình thức tuyển sinh viên thực tập tốt nghiệp. Doanh nghiệp tạo điều kiện cho sinh viên làm việc bán thời gian để tiếp cận môi trường thực tế và hiện thực hóa ý tưởng của sinh viên thông qua sự hỗ trợ của doanh nghiệp. Doanh nghiệp có nhu cầu nhân lực lớn có thể phối hợp cùng nhà trường lên kế hoạch về chương trình thực tập tốt nghiệp và thời gian thực tập tốt nghiệp để đáp ứng đúng với yêu cầu của doanh nghiệp, giảm thời gian cho sinh viên tiếp cận thực tế công việc, thích nghi với môi trường hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Kết luận

Hợp tác giữa các trường đại học và doanh nghiệp trong quá trình sinh viên thực tập tốt nghiệp là xu hướng tất yếu và mang lại giá trị lâu dài cho các bên tham gia. Tuy nhiên, thực tế cho thấy các hoạt động liên kết còn rất hạn chế chưa đa dạng về loại hình, chưa đi vào chiều sâu và giá trị mang lại chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra. Do đó, muốn xây dựng và phát triển mối quan hệ gắn kết bền vững giữa trường đại học và DN thì Nhà nước cần sớm hoàn thiện hệ thống chính sách, cơ chế, định hướng, khuyến khích, hỗ trợ hoạt động liên kết giữa trường đại học và DN. Đây chính là hành lang pháp lý thuận lợi, quy định cụ thể quyền, trách nhiệm, phương thức hợp tác, tránh những xung đột lợi ích hay những mâu thuẫn từ mục tiêu phát triển giữa hai bên. Đồng thời, các trường đại học cần tích cực chủ động thực hiện đồng bộ và tối ưu hóa các biện pháp trên.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương (2017), *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII*.
2. Nguyễn Đình Luận (2015), *Sự gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế – xã hội ở Việt Nam*, Tạp chí Phát triển và Hội nhập, 22, 82–87;
3. Nguyễn Quỳnh Mai, (2014), *Đánh giá liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp*, Tạp chí khoa học và công nghệ, 17(Q4), 36–45;
4. Trịnh Thị Hoa Mai (2008), *Liên kết đào tạo giữa nhà trường đại học với doanh nghiệp ở Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Kinh tế–Luật, 24, 30–34
5. Trường Kinh tế quốc dân (2017), Đề án “*Nâng cao chất lượng thực tập của sinh viên hệ chính quy trường đại học Kinh tế quốc dân*”.

HOẠT ĐỘNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP – SINH VIÊN CẦN TRANG BỊ NHỮNG GÌ?

TS. Nguyễn Thị Mai Lê

Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh

Tóm tắt

Hoạt động thực tập tốt nghiệp là một nội dung rất quan trọng trong chương trình đào tạo bậc đại học. Thực tập tốt nghiệp là hoạt động giúp sinh viên bước đầu được tiếp cận với môi trường thực tế tại đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp ở nhiều vị trí và vai trò khác nhau. Thông qua hoạt động thực tập, sinh viên được ứng dụng những kiến thức trong nhà trường vào thực tiễn, giúp cho kiến thức trở nên sinh động và hữu ích. Tuy nhiên, để hoạt động thực tập thật sự mang lại hiệu quả, đạt được mục đích, sinh viên cần chuẩn bị cho mình thái độ, kiến thức và kỹ năng trong cả ba giai đoạn: trước khi thực tập, trong khi thực tập và sau khi thực tập.

Từ khóa: *Thực tập, trang bị, giai đoạn thực tập*

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế đổi mới nội dung chương trình đào tạo tại tất cả các cơ sở giáo dục bậc đại học, hướng tới nguồn nhân lực ra trường đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng, hoạt động thực tập tốt nghiệp của sinh viên ngày càng được nhà trường, đơn vị doanh nghiệp và sinh viên quan tâm. Việc đổi mới về mặt nội dung, cũng như hình thức của hoạt động thực tập tốt nghiệp là nhu cầu thiết thực của nhà trường và đơn vị liên kết. Từ đó, hoạt động thực tập tốt nghiệp mới thật sự phát huy hiệu quả của nó. Sinh viên là nhân tố quan trọng làm nên chất lượng của hoạt động thực tập. Việc sinh viên nắm bắt được nội dung và ý nghĩa của hoạt động thực tập, chủ động trang bị cho mình kiến thức, kỹ năng và thái độ khi bước vào thời gian thực tập là vô cùng quan trọng.

2. Hoạt động thực tập tốt nghiệp – Sinh viên cần trang bị

2.1. Nội dung và mục đích của hoạt động thực tập tốt nghiệp

Hầu hết tại trường đại học, sinh viên bắt đầu thực tập vào cuối năm thứ ba hoặc năm thứ tư. Sinh viên sẽ tìm kiếm và lựa chọn một đơn vị, tổ chức để thực tập, làm quen với môi trường làm việc thực tế sau khoảng thời gian tích lũy kiến thức trên giảng đường.

Thực tập tốt nghiệp là giai đoạn chuyển tiếp giữa môi trường học tập với xã hội thực tiễn, là giai đoạn vừa làm vừa học của các bạn sinh viên. Về cơ bản, quá trình thực

tập cũng gần giống như quá trình đào tạo cho một nhân viên mới trong công ty. Các sinh viên sẽ làm việc chung với các nhân viên khác nhưng không phải để thay thế cho các vị trí chính thức. Có nhiều hình thức thực tập khác nhau. Một số vị trí thực tập sẽ có trả lương nhưng một số thì không, một số vị trí sẽ có những khoản hỗ trợ như phí gửi xe, ăn trưa ... Một số công việc thực tập chỉ yêu cầu làm bán thời gian, một số công việc khác sẽ yêu cầu bạn làm toàn thời gian theo giờ hành chính (thông thường chỉ dành cho sinh viên sắp ra trường, có nhiều thời gian).

Mục đích của hoạt động thực tập tốt nghiệp

Thứ nhất, Sinh viên bắt đầu được làm quen với thực tế chứ không còn là lý thuyết sách vở nữa, đây là điều tối quan trọng để những sinh viên mới ra trường không bị ngỡ ngàng bởi môi trường làm việc thực tại.

Thứ hai, Quá trình thực tập sẽ giúp sinh viên có nhiều trải nghiệm về công việc và môi trường làm việc sớm hơn, trước khi tốt nghiệp và ra trường. Khoảng thời gian này sẽ giúp các bạn sinh viên tiếp cận doanh nghiệp, đơn vị tổ chức thực tế, tích lũy những kinh nghiệm liên quan đến vị trí, nhiệm vụ của công việc thuộc chuyên ngành đang theo học tại nhà trường.

Trong quá trình thực tập tốt nghiệp, bên cạnh việc vận dụng kiến thức chuyên ngành đã học áp dụng vào các công việc thực tế tại đơn vị, sinh viên có thể được giao những công việc khác. Những công việc không liên quan trực tiếp đến chuyên ngành, đòi hỏi ở sinh viên kiến thức và kỹ năng bao quát hơn. Ngoài ra, thời gian thực tập cũng là dịp để sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp, khả năng làm việc độc lập kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết các vấn đề...trong môi trường làm việc chuyên nghiệp.

Thứ ba, Chương trình thực tập tốt nghiệp cũng là một phần trong kế hoạch phát triển nhân sự của các công ty. Thông qua quá trình đầu tư đào tạo và huấn luyện sinh viên thực tập, các công ty có thể đánh giá và chọn lựa được những nhân viên tốt làm việc trong tương lai. Các sinh viên thể hiện tốt trong quá trình thực tập có thể được doanh nghiệp giữ lại làm nhân viên chính thức, giảm thời gian và công sức phỏng vấn tìm việc từ đầu.

2.2. Các nội dung sinh viên cần trang bị cho hoạt động thực tập tốt nghiệp

Sinh viên cần chuẩn bị cho mình không chỉ kiến thức về ngành học, mà còn là thái độ, kỹ năng trong cả ba giai đoạn: trước khi thực tập, trong khi thực tập và sau khi

thực tập. Sự chuẩn bị và tích lũy càng đầy đủ, nghiêm túc thì hiệu quả mang lại của thời gian thực tập càng lớn, mở ra những cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi ra trường.

Giai đoạn 1: Trước thời gian thực tập tốt nghiệp

Sinh viên cần có định hướng rõ ràng trước khi tìm đơn vị thực tập. Ngành học mà sinh viên đang học, công việc mà sinh viên hướng tới trong tương lai, sẽ quyết định tới việc lựa chọn đơn vị thực tập phù hợp. Các kinh nghiệm có được trong thời gian thực tập sẽ giúp sinh viên tự tin ứng tuyển vào các công ty có cùng ngành nghề sau khi ra trường. Hơn nữa, đơn vị thực tập là nơi mà sinh viên bước đầu ứng dụng những kiến thức trong nhà trường vào thực tế. Mỗi ngành học của sinh viên sẽ có những đặc thù nhất định, gắn với những đơn vị tương ứng. Việc thực tập ở những đơn vị phù hợp sẽ giúp sinh viên phát huy được những kiến thức đã được học.

Sinh viên cần chủ động tìm hiểu ban đầu về đơn vị thực tập. Sinh viên tìm hiểu tổng quát về đặc điểm hoạt động chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp. Tìm hiểu văn hóa doanh nghiệp cũng là một nội dung quan trọng, để sinh viên có thể chuẩn bị cho mình thái độ và tác phong phù hợp.

Giai đoạn 2: Trong thời gian thực tập tốt nghiệp

Trong thời gian thực tập, sinh viên cần trang bị và thể hiện những kỹ năng, thái độ như sau:

Thái độ chuyên nghiệp

Bước vào môi trường chuyên nghiệp, sinh viên cần xây dựng cho mình tinh thần kỷ luật – tự giác ngay từ những việc nhỏ nhất. Dù thực tập ở vị trí nào, các bạn sinh viên cần nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của đơn vị thực tập, tác phong đúng giờ luôn là một điều vô cùng quan trọng. Bên cạnh đó, sự gọn gàng, lịch sự trong trang phục cũng rất cần thiết. Sinh viên cần thể hiện sự cầu thị, ham học hỏi, và hoàn thành công việc theo đúng yêu cầu thời gian cũng như chất lượng.

Sinh viên nên mạnh dạn tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động khác của đơn vị, để hòa đồng vào môi trường tập thể. Từ đó, sinh viên chủ động thiết lập được các mối quan hệ gần gũi, thân thiện với người lao động trong đơn vị, tạo nên tảng hỗ trợ cho các công việc.

Thái độ nghiêm túc với công việc thể hiện mong muốn được làm việc, cũng như trách nhiệm đối với công việc của sinh viên. Sự chuyên nghiệp sẽ tạo ấn tượng tốt cho

đồng nghiệp và cấp lãnh đạo. Từ đó, tạo cơ hội để sinh viên được trở thành nhân viên chính thức của đơn vị.

Tìm người cố vấn và hỗ trợ

Tâm lý e ngại trong một môi trường mới, là yếu tố cản trở sinh viên đạt được mục tiêu trong thời gian thực tập. Tâm lý sợ sai, sợ bị đánh giá thiếu năng lực chuyên môn, khiến sinh viên thụ động, không dám đặt câu hỏi, cũng như mạnh dạn đưa ra các đề xuất, kiến nghị. Các bạn sinh viên cần chủ động đối với các nhiệm vụ được giao tại đơn vị thực tập, không ngại đưa ra các thắc mắc. Quan trọng là sinh viên phải tìm được người có khả năng trả lời những thắc mắc của mình. Họ chính là cố vấn quan trọng, đưa ra các lời khuyên hỗ trợ quá trình thực tập của sinh viên thành công hơn. Người cố vấn chính là những người sẽ giúp thực tập sinh hiểu rõ hơn về công việc và nhiệm vụ của mình. Đồng thời, họ cũng có thể “cầm tay chỉ việc”, hướng dẫn chi tiết, cũng như động viên khích lệ sinh viên hoàn thành tốt các công việc.

Luôn tích cực học hỏi và nhận việc trong khả năng

Sinh viên cần thể hiện thái độ chủ động và tích cực trong công việc. Không chỉ chờ đợi đơn vị thực tập giao việc mới làm, hoặc thụ động trong công tác. Một hạn chế thường thấy của sinh viên chính là thái độ “chờ giao việc” mới làm. Trong trường hợp, người hướng dẫn tại đơn vị chưa giao việc, sinh viên gần như không biết mình nên làm gì, và cũng không mạnh dạn hỏi cũng như đề xuất công việc mình có thể đảm nhận. Do vậy, khi nhận được nhiệm vụ, sinh viên cần chủ động tìm hiểu về công việc đang xử lý, về doanh nghiệp nơi mà mình đang đi thực tập, tìm hiểu kiến thức thực tế và quan sát môi trường xung quan. Sinh viên cần tích cực chủ động quan sát hoạt động của từng nhân viên trong công ty một cách khéo léo, để từ đó học tập cách làm việc, tiếp thu được cách thức xử lý công việc của các anh chị đi trước. Ngoài ra, sinh viên cần thường xuyên ghi chép đầy đủ nhật ký làm việc, các lưu ý và kinh nghiệm rút ra được trong quá trình thực tập. Tất cả những điều này sẽ giúp sinh viên hiểu được đâu là cách giao tiếp hiệu quả với đồng nghiệp, cách ứng xử với cấp trên, cách làm việc trong môi trường doanh nghiệp. Qua quá trình quan sát mọi hoạt động diễn ra trong đơn vị, sinh viên sẽ học hỏi được rất nhiều điều.

Giai đoạn 3: Sau thời gian thực tập tốt nghiệp

Kết thúc thời gian thực tập, nếu thể hiện tốt, sinh viên có thể được giữ lại làm nhân viên chính thức. Đây là điều mà rất nhiều sinh viên mong muốn và hướng tới. Nếu

có được cơ hội đó, sinh viên đã rút ngắn được thời gian tìm việc cũng như thử việc. Khi đã trở thành nhân viên chính thức, có nhiệm vụ cụ thể, sinh viên cần duy trì và phát huy tinh thần học hỏi, tích cực trau dồi về mặt chuyên môn, thái độ chuyên nghiệp trong công việc. Được nhận vào làm việc tại đơn vị thực tập, là bước khởi đầu trên con đường công danh của mỗi người. Sự nghiêm túc và nỗ lực phấn đấu bền bỉ, sẽ tạo cơ hội thăng tiến và khẳng định được vị trí của bản thân trong xã hội. Kết thúc việc học trên ghế nhà trường, với các kiến thức lý thuyết, các bạn sẽ trở thành “nhân viên công ty”, và tiếp tục việc học những kiến thức thực tế, chuyên môn, và các kỹ năng khác phục vụ cho công việc.

Tuy nhiên, nếu chưa có cơ hội trở thành nhân viên chính thức của đơn vị, sinh viên vẫn cần duy trì liên lạc, kết nối với người lao động cũng như quản lý của đơn vị. Bởi vì, sinh viên không chỉ học tập họ trong thời gian thực tập, mà ngay cả sau này, khi đã đi làm ở một đơn vị khác. Việc duy trì kết nối thể hiện sinh viên là người có văn hóa trong giao tiếp và ứng xử, góp phần tăng thêm thiện cảm từ những bậc tiền bối đi trước. Ngoài ra, sau quá trình thực tập tốt nghiệp, sinh viên cũng cần xin ý kiến, lắng nghe sự góp ý của các nhân viên trong đơn vị thực tập, rút ra cho mình những bài học kinh nghiệm về những ưu điểm và hạn chế của bản thân. Từ đó, sinh viên tìm ra nguyên nhân vì sao mình không được trở thành nhân viên chính thức, và khắc phục, điều chỉnh để chuẩn bị cho những đơn vị mới.

Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp, ngoài trường hợp sinh viên được giữ lại làm nhân viên chính thức, hoặc chưa có cơ hội, thì chính sinh viên cũng sẽ mong muốn tìm cho mình cơ hội mới, ở một môi trường phù hợp hơn. Nhưng thời gian thực tập đã giúp sinh viên tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu, làm hành trang cho bản thân bước vào bất cứ môi trường làm việc nào.

3. Kết luận

Hoạt động thực tập càng ngày càng cho thấy tầm quan trọng của nó trong chương trình đào tạo đại học. Hoạt động thực tập có thể cần được tiến hành sớm hơn so với thời gian năm 3, năm 4 của chương trình học như hiện nay. Việc sinh viên nhận thức rõ vai trò của hoạt động thực tập, sẽ giúp sinh viên trang bị cho mình đầy đủ kiến thức, kỹ năng và thái độ trong cả quá trình thực tập tại các đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp. Từ đó, sinh viên sẽ thu được những tích lũy được những kinh nghiệm quý báu để tìm cơ hội việc làm ngay chính tại đơn vị thực tập, hay những đơn vị khác.



Tài liệu tham khảo

1. <https://caodang.fpt.edu.vn/tin-tuc-poly/vai-tro-cua-ky-thuc-tap-va-hanh-trang-cho-sinh-vien-truoc-khi-tot-nghiep.html>
2. <https://codien.lhu.edu.vn/109/41055/Thuc-tap-doanh-nghiep-quy-gia-the-nao-voi-sinh-vien.html>
3. <https://www.baodongthap.vn/giao-duc/y-nghia-thiet-thuc-cua-hoat-dong-thuc-tap-tot-nghiep-doi-voi-sinh-vien-truong-dai-hoc-dong-thap-38037.aspx>

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP CHO SINH VIÊN KHỐI NGÀNH KINH TẾ

Nguyễn Văn Nam

Công ty Cổ phần Office360

Tóm tắt

Thực tập tốt nghiệp là một trong những nội dung quan trọng trong quá trình đào tạo đối với sinh viên khối ngành kinh tế. Đây là giai đoạn để sinh viên được tiếp cận với môi trường thực tế tại doanh nghiệp, tiếp cận với văn hóa doanh nghiệp để trang bị cho mình những kỹ năng cần thiết cho công việc sau khi ra trường. Bài viết nhằm đề xuất các giải pháp, quy trình để triển khai có hiệu quả hoạt động thực tập tốt nghiệp cho sinh viên khối ngành kinh tế.

Từ khóa: *Thực tập tốt nghiệp, nâng cao chất lượng thực tập.*

1. Đặt vấn đề

Trong giáo dục đại học hiện đại, thực hành, thực tập là nội dung cần thiết nhằm giúp người học tiếp cận, rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp liên quan đến nội dung mà họ đã được học trên giảng đường.

Thời gian qua, hoạt động thực tập tốt nghiệp đã được triển khai ở hầu hết các cơ sở đào tạo. Hoạt động này đã giúp một bộ phận sinh viên được tiếp cận với thực tế, được làm quen với môi trường và văn hóa doanh nghiệp. Từ đó giúp sinh viên sau khi ra trường tự tin và dễ hòa nhập với các vị trí việc làm tại các doanh nghiệp. Tuy nhiên, vẫn còn một số không nhỏ sinh viên chưa coi trọng hoạt động này, họ coi đây chỉ là nhiệm vụ hoàn thành môn học để đủ điều kiện hoàn thành chương trình học. Điều này đã gây ra sự lãng phí lớn về thời gian của cả sinh viên, nhà trường và doanh nghiệp. Làm giảm hiệu quả quá trình thực tập tốt nghiệp trong các chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo.

2. Giải pháp nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp cho sinh viên khối ngành kinh tế

2.1. Vai trò của thực tập tốt nghiệp đối với sinh viên khối ngành kinh tế

Thực tập là cơ hội để sinh viên quan sát, ứng dụng và củng cố kiến thức lý thuyết, trau dồi thêm về nghiệp vụ và kỹ năng làm việc trong môi trường thực tế.

Thực tập giúp sinh viên gắn kết chặt chẽ quá trình giảng dạy và học tập với hoạt động thực tiễn, tạo nên một quy trình đào tạo có tính thực hành và liên kết cao.

Thực tập là cầu nối giữa sinh viên và doanh nghiệp, giúp sinh viên hiểu rõ hơn nhu cầu của thị trường lao động, chuẩn bị cho việc tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp

2.2. Giải pháp nâng cao chất lượng thực tập cho sinh viên khối ngành kinh tế

Để nâng cao chất lượng thực tập cần phát huy hiệu quả sự phối hợp, phân rõ trách nhiệm của cả 3 chủ thể là: Nhà trường - Doanh nghiệp - Sinh viên

Đối với Nhà trường

Nhà trường nên phân công giảng viên hướng dẫn cho sinh viên, theo dõi và đánh giá quá trình thực tập của sinh viên, phối hợp với doanh nghiệp để nhận xét và góp ý cho sinh viên.

Thiết kế các chương trình, môn học, chính sách phù hợp có sự tham gia của các doanh nghiệp trong quá trình đào tạo đối với hoạt động thực tập tốt nghiệp. Trong đó chú trọng sự tham gia của Doanh nghiệp trong quá trình hướng dẫn thực tập tốt nghiệp và tham gia đánh giá kết quả hoạt động này tại doanh nghiệp trên tất cả khía cạnh.

Nhà trường có thể liên kết với doanh nghiệp để hỗ trợ sinh viên trong việc lựa chọn và tiếp nhận nơi thực tập phù hợp và cung cấp cho sinh viên các thông tin về nơi thực tập, quy trình thực tập, giấy tờ cần thiết, báo cáo thực tập.

Đối với Doanh nghiệp

Doanh nghiệp cần ưu tiên giữ lại sinh viên có chất lượng thực tập tốt, cử người hướng dẫn sinh viên thực tập tận tình, chu đáo, cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kinh nghiệm thực tế.

Doanh nghiệp cần đánh giá kết quả thực tập của sinh viên và đóng dấu xác nhận vào báo cáo thực tập của họ, phối hợp với nhà trường để góp ý và hỗ trợ cho sinh viên.

Doanh nghiệp cần có chính sách trợ cấp hoặc lương thực tập cho sinh viên, giúp họ có động lực và nhận thức về giá trị đồng tiền.

Đối với Sinh viên

Sinh viên cần tìm hiểu kỹ về nơi thực tập, công việc sẽ làm, quy trình và chính sách của doanh nghiệp.

Sinh viên cần chuẩn bị các giấy tờ cần thiết như CV, bảng điểm, giấy giới thiệu từ trường, ... và gửi cho doanh nghiệp trước khi bắt đầu thực tập.

Sinh viên cần rèn luyện kỹ năng giao tiếp, phỏng vấn và hướng nghiệp để có thể tự tin và chuyên nghiệp khi gặp người hướng dẫn và các đồng nghiệp.

Sinh viên cần chủ động học hỏi, đặt câu hỏi và xin phản hồi từ người hướng dẫn để cải thiện kỹ năng và kiến thức.

Sinh viên cần làm việc chăm chỉ, có trách nhiệm và tinh thần hợp tác với các thành viên trong các bộ phận của doanh nghiệp, biến kỳ thực tập thành kỳ học việc và thực tập sinh thực sự ở tư thế như người đi làm.

Tuyệt đối chấp hành nội quy quy định của Nhà trường, của doanh nghiệp tại nơi mình tham gia thực tập.

Chủ động kết nối quan hệ, tăng cường tiếp thu học tập kỹ năng mềm từ môi trường bên ngoài tại đơn vị thực tập.

Sinh viên cần tổng kết kết quả đạt được sau khi thực tập và viết báo cáo thực tập theo yêu cầu của nhà trường và doanh nghiệp.

3. Kết luận

Thực tập tốt nghiệp có vai trò cực kỳ quan trọng không chỉ cho sinh viên mà có vai trò quan trọng đối với Nhà trường và doanh nghiệp. Quá trình này sẽ giúp sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học vào quá trình thực tế của doanh nghiệp, giúp Nhà trường nâng cao hiệu quả đào tạo trong quá trình đáp ứng chuẩn đầu ra của người học, giúp Doanh nghiệp tham gia công tác đào tạo, lựa chọn nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của xã hội. Việc triển khai các giải pháp, quy trình thực tập tốt nghiệp trên cơ sở liên kết, phối hợp giữa Nhà trường và Doanh nghiệp sẽ là cơ sở quan trọng để đạt hiệu quả cao nhất cho quá trình này.

Tài liệu tham khảo:

<https://viendong.edu.vn/d711395-cac-buoc-chuan-bi-tot-cho-mot-qua-trinh-thuc-tap.html>

<https://glints.com/vn/blog/bai-hoc-kinh-nghiem-khi-di-thuc-tap/#.ZHV5x3ZBw2w>

CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP CỦA SINH VIÊN NGÀNH KẾ TOÁN TRƯỜNG KINH TẾ - TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

TS. Đường Thị Quỳnh Liên

Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh

Tóm tắt:

Thực tập tốt nghiệp là một học phần không thể thiếu đối với mỗi sinh viên dù ở bất kỳ ngành học nào bởi những lợi ích mà quá trình thực tập này mang lại cho sinh viên. Để thu hẹp khoảng cách giữa chương trình đào tạo và thực tiễn làm việc, đồng thời giúp sinh viên vận dụng các lý thuyết đã học vào thực tập, những năm qua, Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh luôn chú trọng quan tâm và không ngừng đổi mới nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp cho sinh viên. Nâng cao chất lượng thực tập của sinh viên nói chung và sinh viên ngành kế toán nói riêng là một trong những giải pháp quan trọng để giúp sinh viên có thể hòa nhập tốt hơn khi tiếp cận với môi trường công việc. Bài viết với mong muốn nâng cao chất lượng đào tạo cũng như giúp sinh viên gắn kết nhiều hơn nữa giữa lý thuyết và thực tế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp của sinh viên ngành kế toán gắn với thực tiễn.

Từ khoá: *Thực tập tốt nghiệp, sinh viên, đào tạo, kế toán*

1. Đặt vấn đề

Thực tập tốt nghiệp là hoạt động hết sức cần thiết để sinh viên quan sát, ứng dụng, tập làm những công việc thực tế tại các đơn vị, so sánh giữa lý thuyết học tập trong nhà trường với công việc thực tế tại cơ quan, doanh nghiệp để sinh viên trao đổi, vận dụng, học hỏi thêm từ thực tế nhằm nâng cao được kiến thức cho mình. Tuy nhiên, thực tế cho thấy hiện nay hầu hết hoạt động thực tập của sinh viên chỉ mang tính hình thức, không đáp ứng được yêu cầu, ý nghĩa làm cho chất lượng đào tạo chưa thực sự hiệu quả.

Thị trường lao động Việt Nam đang tồn tại sự bất cập là khi nhiều sinh viên ra trường rất khó khăn trong tìm kiếm việc làm, trình độ chuyên môn, kỹ năng không đáp ứng được yêu cầu công việc hoặc làm việc không đúng chuyên môn. Các cơ sở đào tạo đang tìm biện pháp tháo gỡ tình trạng nêu trên. Nâng cao chất lượng thực tập của sinh viên nói chung và sinh viên ngành kế toán nói riêng là một trong những giải pháp quan trọng để giúp sinh viên có thể hòa nhập tốt hơn khi tiếp cận với môi trường công việc.

2. Khái quát chung về hoạt động thực tập tốt nghiệp

Thực tập tốt nghiệp theo Từ điển tiếng Việt là tập làm trong thực tế để vận dụng và củng cố kiến thức lý thuyết, trau dồi thêm về nghiệp vụ. Thực tập tốt nghiệp được hiểu là hoạt động quan sát các hành động thực tế để so sánh đối chiếu với lý thuyết được học ở trường rồi phân tích dựa trên một trường hợp cụ thể ứng dụng vấn đề lý thuyết đó. Thực tập tốt nghiệp được áp dụng cho sinh viên năm cuối của khóa học, sinh viên đã hoàn thành đạt kết quả các học phần tiên quyết của ngành. Đơn vị thực tập là các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn lãnh thổ Việt Nam. Đơn vị thực tập tốt nghiệp phải có quy mô sản xuất kinh doanh vừa hoặc lớn, có bộ máy kế toán gồm đầy đủ các phần hành kế toán. Là các doanh nghiệp được thành lập tối thiểu là 3 năm và có tổng vốn điều lệ từ 3 tỷ VNĐ trở lên hoạt động trên các lĩnh vực sản xuất, xây dựng cơ bản, thương mại, dịch vụ, du lịch và là các đơn vị hành chính sự nghiệp.

Thực tập tốt nghiệp với mục đích rèn luyện kỹ năng lao động nghề nghiệp cho sinh viên. Đây là nhiệm vụ hàng đầu sinh viên cần quán triệt đầy đủ. Căn cứ vào nội dung công việc tại đơn vị thực tập, dưới sự hướng dẫn của giáo viên phụ trách, cần trao đổi với lãnh đạo đơn vị để định ra một chương trình làm việc, tham gia cùng cán bộ công nhân viên trong đơn vị để được sự hướng dẫn của từng khâu, từng công việc cụ thể. Nội dung rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cần phải đề ra nhiều khâu, nhiều công việc khác nhau. Củng cố, nâng cao kiến thức đã học tại trường, vận dụng kiến thức vào thực tiễn tại đơn vị. Quá trình học tập tại trường sinh viên chỉ mới nắm được phân lý luận, lý thuyết chứ chưa có thực tế chứng minh, vì vậy mà khi tiếp cận với thực tiễn sinh viên cần phải động não, chủ động tư duy giữa lý thuyết và thực tế. Trên cơ sở đó nâng cao kiến thức đã học, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra. Tăng cường khả năng tiếp cận thực tế cho sinh viên, thông qua đợt thực tập này, sinh viên có điều kiện tiếp xúc với cán bộ, công nhân viên, với lãnh đạo của đơn vị thực tập để học hỏi kinh nghiệm về mọi mặt.

3. Thực trạng chất lượng thực tập của sinh viên ngành kế toán Trường kinh tế- Trường đại học Vinh hiện nay

Thực tập tốt nghiệp là một khâu quan trọng trong quá trình đào tạo của các trường chuyên nghiệp nói chung và các trường đại học khối ngành kinh tế nói riêng. Trong chương trình đào tạo ngành Kế toán của Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh hiện nay, sinh viên trải qua thực tập tốt nghiệp sau khi sinh viên đã học xong các môn học trong chương trình đào tạo.

Kỳ thực tập có ý nghĩa rất quan trọng đối với cả 3 đối tượng là nhà trường, sinh viên và đơn vị tiếp nhận sinh viên thực tập. Hoạt động này giúp sinh viên củng cố và bổ sung thêm những kiến thức lý thuyết đã học trên lớp, nâng cao kỹ năng giải quyết các vấn đề trong thực tế, bồi dưỡng cho sinh viên lòng yêu nghề, năng lực công tác thực tế để họ nhạy bén và năng động hơn trong quá trình xử lý công việc thực tế sau này. Bên cạnh đó, hoạt động thực tập của sinh viên còn giúp xây dựng mối quan hệ khăng khít giữa nhà trường và các doanh nghiệp (DN) trên địa bàn theo phương châm "đào tạo những gì xã hội cần".

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, chất lượng thực tập của sinh viên các trường đại học ở Việt Nam nói chung và sinh viên ngành Kế toán Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh nói riêng là không cao, còn nhiều vấn đề bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh triển khai cho sinh viên đi thực tập từ kỳ thứ 7 của tất cả các chuyên ngành đào tạo của nhà trường. Thời gian thực tập 12 tuần, trong đó thời gian thực tập trực tiếp tại đơn vị thực tập là 8 tuần. Đợt thực tập này được coi như một học phần tương đương với 2 tín chỉ và điểm chấm của giảng viên về báo cáo thực tập được tính như điểm tổng kết của học phần. Đây là cơ hội để các em sinh viên được làm việc với giảng viên hướng dẫn, được trải nghiệm thực tế nhiều hơn, được làm quen với nghiên cứu khoa học và rèn luyện nhiều kiến thức thực tế nghề nghiệp.

Về địa điểm thực tập:

Hiện nay, nhiều cơ quan, DN (gọi tắt là các đơn vị) không hào hứng với việc tiếp nhận sinh viên thực tập vì một số nguyên nhân sau:

- Khi tiếp nhận thực tập sinh, các đơn vị phải cử người hướng dẫn thực tập, điều này khiến công việc bị cản trở trong một thời gian.
- Các đơn vị chưa thấy trách nhiệm xã hội của mình trong việc đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao cho bản thân đơn vị mình và cho nền kinh tế.
- Tồn tại tâm lý không coi trọng khả năng của sinh viên thực tập.
- Thực tập sinh ở vị trí như kế toán bị e ngại sẽ tiếp xúc được với những thông tin cần bảo mật của đơn vị.

Theo số liệu điều tra hơn 452 sinh viên ngành Kế toán Khoá 60 của Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh từ 13/02/2023 đến 09/4/2023 có 27% sinh viên thực tập tại công ty TNHH, 47% sinh viên thực tập tại công ty cổ phần, 1% sinh viên thực tập tại

công ty hợp danh, công ty có vốn đầu tư nước ngoài là 2%, DN tư nhân là 19%, cơ quan quản lý nhà nước 2% và cơ quan khác 2%.

Về thời gian thực tập:

Về phía sinh viên, do chưa nhận thức được tầm quan trọng của quá trình thực tập nên đa số sinh viên chỉ đến xin số liệu phục vụ cho việc thực tập, chứ không dành thời gian làm thực tế. Với sinh viên, quan trọng là điểm số nhận được sau kỳ thực tập, tuy nhiên điểm số không thể hiện hết được chất lượng thực tập. Đây là một vấn đề đáng quan tâm và cần được khắc phục.

Về tính trung thực của báo cáo thực tập:

Một vấn đề đáng bàn là vẫn tồn tại tình trạng sao chép báo cáo tốt nghiệp hiện nay ở mức độ khá phổ biến. Các số liệu trong báo cáo thực tập của sinh viên một phần do đơn vị cung cấp, một phần do sinh viên bổ sung thêm để dễ dàng hơn cho việc phân tích số liệu. Đặc biệt là phần minh chứng chứng từ kế toán, một số sinh viên chưa thực sự nghiêm túc, thực tế là còn đối phó.

Về tính tích cực, chủ động của sinh viên trong quá trình thực tập:

Tính chủ động của sinh viên được đánh giá là yếu tố khá quan trọng quyết định đến chất lượng thực tập. Tuy nhiên, theo kết quả điều tra, hầu hết các sinh viên lại chưa thực sự chủ động trong thực tập, đặc biệt là trong việc tiếp cận với đơn vị thực tập dẫn đến chất lượng thực tập không cao.

Về quá trình thực tập của sinh viên, đa phần có thái độ tích cực với quá trình thực tập. Thái độ của sinh viên trong quá trình thực tập là nghiêm túc, vì các sinh viên cho rằng quá trình thực tập sẽ giúp sinh viên hoàn thiện kiến thức chuyên môn, củng cố các mối quan hệ và nâng cao kỹ năng giao tiếp, va chạm với thực tế nghề nghiệp. Hầu hết 90% các đơn vị thực tập đều tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội thực tập tại đơn vị mình. Theo như ý kiến đánh giá của sinh viên thì hầu hết các bạn được thực tập giao việc phù hợp, sinh viên yêu thích công việc, được trả thù lao nếu có đóng góp cho công việc. Một bộ phận sinh viên cũng chưa hài lòng với công việc thực tập do chưa được giao đúng việc, còn làm nhiệm vụ văn phòng. Bên cạnh những sinh viên tích cực đi thực tập thì cũng có những sinh viên chỉ đăng ký đơn vị thực tập sau đó đến xin dấu và không tích cực với quá trình thực tập, tỏ thái độ thờ ơ, bàng quan...

Trong quá trình thực tập tại đơn vị, việc sinh viên có được tham gia vào hoạt động trong phòng kế toán hay không phụ thuộc một phần vào sự chủ động của sinh viên.

Tuy nhiên, số liệu điều tra cho thấy, một bất cập là số sinh viên được trực tiếp làm việc cùng nhân viên kế toán trong đơn vị bằng với số sinh viên chỉ ngồi nhà và tạo ra số liệu thực tập. Còn lại đa số sinh viên không được tin tưởng giao việc mà chỉ được đưa sổ sách kế toán sau đó ghi chép để phục vụ cho việc làm báo cáo.

Kết quả điều tra cũng cho thấy, một số nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng thực tập của sinh viên ngành Kế toán như:

- Các yếu tố thuộc về sinh viên:

Theo số liệu điều tra hơn 452 sinh viên Khoá 60 ngành Kế toán của Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh, có 27% sinh viên thực tập tại công ty TNHH, 47% sinh viên thực tập tại công ty cổ phần, 1% sinh viên thực tập tại công ty hợp danh, công ty có vốn đầu tư nước ngoài là 2%, DN tư nhân là 19%, cơ quan quản lý nhà nước 2% và cơ quan khác 2%.

Hạn chế lớn nhất của sinh viên trong quá trình thực tập là ít được làm quen với những công việc liên quan đến chuyên ngành học. Việc tìm hiểu, nghiên cứu các hoạt động thực tiễn của cơ sở còn gặp nhiều khó khăn. Trong quá trình học tập và rèn luyện tại trường, sinh viên toàn trường nói chung và sinh viên khoa Kế toán nói riêng hầu như chưa chú ý vào việc nâng cao các kỹ năng mềm. Do vậy, sinh viên chưa nắm được các phương pháp tiếp cận và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo, chưa rèn luyện được tác phong, phương pháp công tác, quan điểm và ý thức của một người làm kế toán sau này.

- Các yếu tố thuộc về cơ sở thực tập:

Các đơn vị nhận sinh viên thực tập chủ yếu là để giải quyết mối quan hệ xã hội, vì vậy, dẫn đến thiếu trách nhiệm trong tạo điều kiện và quản lý sinh viên thực tập. Nguyên nhân của vấn đề này là do sự liên hệ thiếu chặt chẽ giữa nhà trường, khoa và các đơn vị nhận sinh viên thực tập. Ngoài ra, còn nguyên nhân khác là do họ rất bận với công việc, sợ xảy ra hư hỏng máy móc thiết bị khi sinh viên sử dụng hoặc là sợ lộ các bí mật kinh doanh...

- Các yếu tố thuộc về nhà trường: Bằng việc thiết kế kế hoạch thực tập, nhà trường đã giúp sinh viên sớm định hình rõ được mục tiêu, nhiệm vụ đối với bản thân trong suốt quá trình thực tập. Tuy nhiên, hiện nay vẫn đã có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, khoa với các cơ sở thực tập trong việc quản lý và đánh giá kết quả thực tập nhưng chưa thực sự sâu sát, do đó phần nào giảm đi sự ràng buộc về trách nhiệm của cơ

sở trong việc hướng dẫn sinh viên thực tập. Mặt khác, cách đánh giá kết quả thực tập của nhà trường, khoa đối với sinh viên thông qua điểm báo cáo tốt nghiệp chưa có tính thúc đẩy sinh viên tìm hiểu về công việc ở đơn vị.

4. Đánh giá chung về chất lượng thực tập tốt nghiệp ngành kế toán Trường kinh tế - Trường đại học Vinh

4.1. Thuận lợi

Về phía sinh viên: Sinh viên là người được hưởng lợi nhiều nhất từ quá trình thực tập tốt nghiệp này. Trước tiên, sinh viên có cơ hội chính thức được cọ xát với môi trường làm việc cụ thể, được áp dụng những kiến thức học được ở trường vào thực tế, có cơ hội chứng tỏ bản thân với đơn vị thực tập và có cơ hội tìm được việc làm ngay khi kết thúc đợt thực tập. Đây là cơ hội tốt, cho sinh viên tích lũy kinh nghiệm cho nghề nghiệp sau này và tìm kiếm tài liệu để viết báo cáo thực tập tốt nghiệp. Quy trình thực tập tốt nghiệp mà khoa và Nhà trường đang áp dụng rõ ràng, đơn giản, thuận tiện với từng mốc thời gian cụ thể khiến sinh viên có thể theo dõi và làm theo từng bước một cách dễ dàng. Quy trình này cũng tạo tính chủ động cho sinh viên khi cho phép sinh viên được tự liên hệ đơn vị thực tập, tự mang giấy giới thiệu đến đơn vị thực tập...

Về phía giáo viên: Đây là cơ hội để giảng viên trong Khoa được tiếp xúc riêng với sinh viên, hướng dẫn các em cách viết bài báo cáo thực tập tốt nghiệp, đôn đốc nhắc nhở sinh viên những thiếu sót cần được hoàn thiện để tự trang bị cho mình hành trang khi tốt nghiệp. Quy trình như hiện nay của nhà trường yêu cầu phải có giảng viên cùng tham gia hướng dẫn sinh viên trong quá trình thực tập tốt nghiệp, cho phép giảng viên được linh hoạt trong cách quản lý, hướng dẫn và chấm điểm sinh viên. Giảng viên chủ động phỏng vấn sinh viên trong quá trình thực tập để theo dõi và nắm bắt sát sao kiến thức và có trách nhiệm đôn đốc sinh viên hoàn thành tốt báo cáo thực tập tốt nghiệp. Có những nhìn nhận chính xác về quá trình thực tập tốt nghiệp

Về phía đơn vị tiếp nhận thực tập tốt nghiệp: Quy trình hiện nay cho phép sinh viên có thể tự đến liên hệ với doanh nghiệp. Với thời gian thực tập 8 tuần tại doanh nghiệp, đây sẽ là cơ hội để doanh nghiệp tìm kiếm nguồn nhân lực tiềm năng, có thể tuyển dụng vào làm ngay trước khi các em tốt nghiệp để làm chính thức. Doanh nghiệp sẽ có hướng đào tạo bổ sung cần thiết kết hợp giữa lý thuyết trong nhà trường với thực tế ngoài doanh nghiệp.

Về phía Nhà trường, đã xây dựng Phòng Thực hành kế toán ảo và doanh nghiệp mô phỏng ở tầng 7 nhà điều hành thuộc Trường Đại học Vinh. Mục tiêu là xây dựng những mô hình doanh nghiệp ảo để sinh viên có thể thực tập môn học ngay tại trường. Phòng kế toán ảo là việc mô phỏng các nghiệp vụ, công việc, trình tự thực hiện công việc của phòng kế toán tại doanh nghiệp và các đơn vị kế toán khác, từ đó sinh viên có thể thực hiện các phần hành, công việc kế toán trên phòng kế toán ảo này.

4.2. Khó khăn

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, quy trình thực tập tốt nghiệp hiện nay còn tồn tại khá nhiều nhược điểm, thể hiện qua phần khảo sát các đợt thực tập của các khóa với 3 nhóm đối tượng có liên quan trực tiếp là sinh viên, giảng viên hướng dẫn và đơn vị tiếp nhận thực tập. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, một giảng viên được phân công hướng dẫn quá nhiều sinh viên, đặc biệt là các giảng viên kiêm nhiệm dẫn đến tình trạng có những sinh viên không gặp mặt trực tiếp giáo viên hướng dẫn lần nào, chỉ liên hệ qua điện thoại hoặc thư điện tử hoặc qua nhóm trưởng nên hiệu quả công việc không như kỳ vọng.

Thứ hai, việc chỉ có hai giảng viên chấm có thể gây ra tình trạng chấm điểm không khách quan, công bằng giữa các sinh viên trong một nhóm.

Thứ ba, bài báo cáo chỉ cần có xác nhận của đơn vị thực tập là sinh viên đã đến thực tập, không có xác nhận về nội dung trong bài báo cáo khiến cho bài báo cáo không bị áp lực của việc buộc phải viết đúng sự thực, do đó làm giảm ý nghĩa thực tế của đợt thực tập.

Thứ tư, việc Nhà trường và giảng viên hướng dẫn chưa kiểm soát kỹ nơi thực tập, nhiều khi chỉ cần có nơi tiếp nhận là được đã khiến nhiều sinh viên đi thực tập ở những đơn vị ít hoặc không có liên quan đến chuyên môn mình được học, do đó, không phục vụ cho mục đích của đợt thực tập tốt nghiệp.

5. Giải pháp nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp ngành kế toán Trường kinh tế - Trường đại học Vinh

Căn cứ vào thực trạng chất lượng thực tập của sinh viên ngành Kế toán, những thuận lợi và khó khăn trong việc nâng cao hiệu quả chương trình thực tập tốt nghiệp, tác giả đưa ra một số giải pháp sau:

Về phía sinh viên

Thứ nhất, tích cực trau dồi, hoàn thiện hệ thống lý thuyết được học trong toàn khóa: Để được tiếp cận với công việc, trước khi đi thực tập sinh viên nên tìm hiểu thêm kiến thức ngành nghề liên quan để thích nghi với kế hoạch thực tập và đơn vị mình đến thực tập như: Thời gian thực tập cụ thể từ bắt đầu đến lúc kết thúc, trách nhiệm, bổn phận hàng ngày (khi thực tập) sẽ là gì? Làm thế nào để thu thập được tài liệu thực tập? Cần tìm hiểu trước mẫu báo cáo thực tập của trường yêu cầu để khi đi thực tập không bị động. Đồng thời, sinh viên cũng cần chủ động tìm hiểu thêm về công ty mình đến thực tập.

Thứ hai, sử dụng thời gian thực tập đúng mục đích: Bản thân mỗi sinh viên phải nhận thức được rằng, kỳ thực tập rất quan trọng đối với tương lai, sinh viên cần phải cố gắng hết sức mình để bắt kịp công việc, không phải chỉ để đối phó lấy một bản nhận xét tốt. Để khi ra trường làm tốt công việc, sinh viên cần có kiến thức vững vàng. Điều này cần phải được trau dồi trong suốt quá trình học tập của sinh viên trước đó.

Thứ ba, tăng cường tính tích cực, chủ động trong thực tập: Mục đích chính của việc thực tập không chỉ là tìm hiểu các hoạt động thực tiễn của cơ sở thực tập mà còn để nắm được các phương pháp tiếp cận và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành. Như vậy, sinh viên không chỉ hoàn thiện hệ thống các kỹ năng, kiến thức lý thuyết mà để quá trình thực tập hiệu quả hơn thì cần phải chủ động và tích cực hơn trong việc tiếp cận với cơ sở thực tập, tăng cường sự trao đổi với mỗi sinh viên với các thành viên trong nhóm thực tập và giáo viên hướng dẫn.

Về phía nhà trường, khoa

Thứ nhất, nhà trường, khoa chuyên môn cần có bộ phận chuyên trách tổ chức các chương trình thực tập. Mặc dù, mỗi năm chỉ có 1 kỳ thực tập nhưng việc lên kế hoạch, liên hệ với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức các chương trình giới thiệu... cần được duy trì thường xuyên để sinh viên có nơi thực tập đảm bảo chất lượng. Nhà trường có thể thành lập một Trung tâm hỗ trợ nơi thực tập tại các Doanh nghiệp cho sinh viên. Trung tâm trước hết là nơi có thể cung cấp các nguồn thông tin cho những sinh viên khó khăn trong việc tiếp cận đơn vị thực tập. Ngoài ra, Trung tâm còn là cầu nối để doanh nghiệp phản hồi chất lượng đào tạo của Nhà trường, cũng là nơi cung cấp các ý kiến phản hồi của doanh nghiệp cho các Khoa chuyên môn.

Thứ hai, để sinh viên thực tập thành công, điều căn bản nhất là chương trình đào tạo trong nhà trường cần được xây dựng có chất lượng, gắn liền với thực tiễn nghề

nghệp. Nếu chương trình đào tạo quá xa rời với thực tiễn công việc, khi đi thực tập, sinh viên có thể cảm thấy hoang mang, thất vọng về nghề nghiệp. Bên cạnh đó, nhà trường cần có tài liệu hướng dẫn cụ thể về việc thực tập bởi đa số khi sinh viên đi thực tập còn rất mơ hồ về công việc.

Thứ ba, sau khi sinh viên tiếp nhận đơn vị thực tập, nhà trường cần liên hệ thường xuyên với nơi tiếp nhận để tìm hiểu về tình hình thực tập của sinh viên. Như vậy, nhà trường, khoa mới theo dõi được thực chất chất lượng kỳ thực tập của sinh viên, đồng thời trong nhiều trường hợp cũng cần có sự can thiệp, điều chỉnh của nhà trường, khoa đối với sinh viên.

Thứ tư, để biết được những hạn chế của chương trình đào tạo, nhà trường nên tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các cơ quan, doanh nghiệp. Những ý kiến này thường rất thiết thực, giúp nhà trường hiểu được nhu cầu của thị trường lao động nhằm trang bị kiến thức cho sinh viên. Có thể lấy phản hồi bằng nhiều cách như tổ chức hội thảo, bảng hỏi, hỏi chuyện trực tiếp...

Thứ năm, theo ý kiến chung của các trường, các báo cáo thực tập đều có thể bị sao chép phần nội dung nên, vì vậy, cần có sự kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ của giảng viên hướng dẫn và thực hiện các phương pháp đánh giá khách quan. Vấn đề này có thể khắc phục được hay không phụ thuộc rất nhiều ở người hướng dẫn.

Về phía đơn vị thực tập

Để nâng cao chất lượng chương trình thực tập của sinh viên, chất lượng nguồn nhân lực tiềm năng, các cơ quan, tổ chức, DN cần có sự phối hợp tích cực, hỗ trợ nhà trường trong việc tiếp nhận sinh viên thực tập, tạo những điều kiện tốt nhất để thực tập sinh tiếp cận với công việc, cử người hướng dẫn sinh viên thực tập tận tình, chu đáo. Khi đơn vị thực tập đã đồng ý tiếp nhận sinh viên đến thực tập thì cũng cần có sự quản lý chặt chẽ hơn như cử một cán bộ phụ trách theo dõi quá trình thực tập của sinh viên.

5. Kết luận

Không phải ngẫu nhiên mà giáo dục lại có nguyên lý “học đi đôi với hành”, bởi lẽ “học” mà không “hành” thì việc “học” sẽ trở nên vô ích, việc thực hành sẽ giúp chúng ta nâng cao chất lượng của việc “học”. Nhìn chung, hoạt động thực tập là một chủ trương đúng đắn của Nhà trường vì nó tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với thực tế công việc, giúp sinh viên không những củng cố các kiến thức đã học mà còn rèn luyện tác

phong làm việc và các kỹ năng mềm cần thiết khi ra trường.

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo Sự phát triển của Hệ thống Giáo dục Đại học (2009), *Các giải pháp đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo ngày 29/10/2009*
2. Nguyễn Thị Huệ (2011), *Giải pháp nâng cao chất lượng thực tập của sinh viên khối ngành kinh tế*, Kỷ yếu hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học, 2011
3. Nguyễn Thúy Phương (2011), *Đề xuất một số biện pháp khắc phục khó khăn trong hướng dẫn sinh viên tham gia kiến tập và thực tập tốt nghiệp*, Kỷ yếu hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học, 2011
4. Castillo, D.E (2004), *Khuyến khích sinh viên thực tập tích cực làm việc*, Tạp chí Business Mexico, tháng 3/2004, ABI/INFORM Global
5. Tổng cục Thống kê (2018), *Báo cáo kết quả rà soát số lượng doanh nghiệp năm 2018*
6. Hoàng Tụy (2012), *Xin cho tôi nói thẳng*, NXB Tri thức, Hà Nội
7. Castillo, D.E (2004), *Khuyến khích sinh viên thực tập tích cực làm việc*, Tạp chí Business Mexico, tháng 3/2004, ABI/INFORM Global
8. Nguyễn Thị Sao (2022), *Nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp cho sinh viên ngành Việt Nam học*, Tạp chí Trường Đại học Sao Đỏ
9. Nguyễn Văn Hoà (2019), *Nâng cao chất lượng thực tập của sinh viên ngành kế toán*, Tạp chí Tài chính, kỳ 1 tháng 4/2019

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP CHO SINH VIÊN NGÀNH KẾ TOÁN

TS. Nguyễn Thị Cẩm Vân

Trường Đại học Lâm nghiệp phân hiệu tại Gia Lai

Tóm tắt

Thực tập tốt nghiệp là một trong những học phần quan trọng đối với tất cả sinh viên tại các cơ sở đào tạo. Đây là cơ hội giúp sinh viên phát triển tư duy, giúp sinh viên tiếp cận, rèn luyện phương pháp, kỹ năng làm việc, kỹ năng tổ chức công việc, làm quen với môi trường thực tế tại các đơn vị sản xuất, doanh nghiệp. Để sinh viên trao đổi, vận dụng, học hỏi thêm từ thực tế nhằm nâng cao kiến thức, bổ sung kỹ năng nghề nghiệp, rèn luyện tính chủ động trong học tập cũng như trong công việc. Bài viết nhằm đánh giá thực trạng triển khai quy trình thực tập tốt nghiệp ngành Kế toán tại Khoa Kinh tế trường Đại học Lâm nghiệp trong thời gian qua và đề xuất các kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp cho sinh viên ngành kế toán nói riêng, khối ngành kinh tế nói chung.

Từ khóa: *Thực tập tốt nghiệp, ngành kế toán, Đại học Lâm nghiệp Gia Lai*

1. Đặt vấn đề

Thực tập là một học phần không thể thiếu đối với mỗi sinh viên dù ở bất kỳ ngành học nào bởi những lợi ích mà quá trình thực tập này mang lại cho sinh viên. Trong chương trình đào tạo đại học, đặc biệt là các chương trình đào tạo theo định hướng thực hành thì các chương trình thực tập đối cho sinh viên là hoạt động hết sức cần thiết. Đây là cơ hội giúp sinh viên phát triển tư duy, giúp sinh viên tiếp cận, rèn luyện phương pháp, kỹ năng làm việc, kỹ năng tổ chức công việc, làm quen với môi trường thực tế tại các đơn vị sản xuất, doanh nghiệp. Để sinh viên trao đổi, vận dụng, học hỏi thêm từ thực tế nhằm nâng cao kiến thức, bổ sung kỹ năng nghề nghiệp, rèn luyện tính chủ động trong học tập cũng như trong công việc. Bên cạnh đó, thông qua chương trình thực tập cho sinh viên còn tạo dựng mối quan hệ khăng khít giữa nhà trường, các khoa chuyên ngành với các doanh nghiệp, giúp tăng cường hoạt động hợp tác đào tạo giữa nhà trường với các đơn vị sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu nhân lực cho doanh nghiệp theo phương châm "đào tạo những gì xã hội cần".

Để thu hẹp khoảng cách giữa chương trình đào tạo và thực tiễn làm việc, đồng thời giúp sinh viên vận dụng các lý thuyết đã học vào thực tập, những năm qua, khoa Kinh tế Trường Đại học Lâm nghiệp luôn chú trọng quan tâm và không ngừng đổi mới nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp cho sinh viên. Tuy nhiên không phải bất cứ sinh

viên nào sau khi hoàn thành quá trình thực tập tại đơn vị, mang về một báo cáo tốt, đạt được điểm số cao cũng đồng nghĩa với việc sinh viên đó đã thực sự trải qua môi trường thực tế doanh nghiệp, có cơ hội áp dụng các kiến thức đã học và sẽ không ngỡ ngàng khi cầm tấm bằng tốt nghiệp để đi tìm việc làm. Trên thực tế, tỷ lệ sinh viên tìm được nơi thực tập thật sự hiệu quả là rất thấp. Xuất phát từ thực trạng này, cùng với mong muốn được giúp khoa và nhà trường nâng cao chất lượng đào tạo cũng như giúp sinh viên gắn kết nhiều hơn nữa giữa lý thuyết và thực tế, tác giả đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp của sinh viên ngành Kế toán học gắn với thực tiễn.

Thông qua các chương trình thực tập, sinh viên sẽ có cơ hội áp dụng các kiến thức được đào tạo trong nhà trường vào thực tế công việc. Thông qua đó giúp sinh viên nhận biết được cơ hội, thách thức, điểm mạnh, điểm yếu của mình và cần trang bị thêm những kiến thức, kỹ năng gì để đáp ứng nhu cầu công việc. Trong thực tế, chương trình đào tạo trong nhà trường đã cung cấp hệ thống lý luận và lý thuyết cơ bản về chuyên ngành đào tạo. Và bước tiếp theo cần áp dụng vào thực tiễn khách quan với đối tượng và môi trường nghề nghiệp cụ thể. Vì thế, các chương trình thực tập sẽ càng trở nên cần thiết đối với sinh viên. Những trải nghiệm thông qua chương trình thực tập này giúp sinh viên xác nhận một cách chính xác hơn về bản thân mình khi ra trường và đi tìm việc, giúp các bạn không quá ảo tưởng dẫn đến thất vọng về thực tế khi thực sự tham gia thị trường lao động. Bên cạnh đó, trong quá trình thực tập tại các doanh nghiệp, đơn vị, sinh viên có cơ hội để thiết lập được các mối quan hệ trong nghề nghiệp của mình, tạo tiền đề cho các bước tiến trong sự nghiệp cho sinh viên khi ra trường. Hơn thế nữa, sinh viên còn được tiếp cận với văn hóa làm việc tại các doanh nghiệp. Sinh viên sẽ cảm nhận được môi trường văn hóa làm việc như thế nào để thời gian tới có những lựa chọn phù hợp đối với ngành nghề mà mình đang theo đuổi.

2. Thực trạng quy trình thực tập tốt nghiệp ngành Kế toán tại Khoa Kinh tế trường Đại học Lâm nghiệp

2.1. Nội dung thực tập

Trong chương trình đào tạo Ngành Kế toán tại trường Đại học Lâm nghiệp thì hoạt động thực tập tốt nghiệp là điều kiện bắt buộc đối với hệ đào tạo chính quy, học phần này đóng vai trò quan trọng giúp cho việc hoàn thiện các kỹ năng của sinh viên qua từng năm học. Hiện nay, theo chương trình khung đào tạo ngành Kế toán, chương trình thực tập được thực hiện trong vòng 10 tuần tại doanh nghiệp. Người học phải đạt được 3 kỹ năng trong quá trình thực tập: Về kiến thức, về kỹ năng cũng như thái độ. Đây là kỳ thực tập quan trọng này sẽ giúp sinh viên trực tiếp áp dụng những kiến thức trong nhà trường vào môi trường làm việc thực tiễn, giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng, kinh nghiệm làm việc và mở ra cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp. Cụ thể như sau:



Chương trình	Thời lượng	Chủ đề	Nội dung chi tiết	Phương pháp thực hiện	Địa điểm thực tập	Yêu cầu về kết quả thực tập
Thực tập Tốt nghiệp ngành Kế toán	10 tín chỉ tương đương với 10 tuần làm việc	Thực tập Kế toán phần hành tại doanh nghiệp	<ol style="list-style-type: none">1. Tìm hiểu hệ thống tổ chức quản lý doanh nghiệp, nắm được 1 số nội dung quản trị doanh nghiệp.2. Tìm hiểu tổ chức công tác kế toán theo mô hình thực tế tại DN.3. Tổ chức được hệ thống chứng từ cho các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong 1 DN cụ thể.4. Tổ chức được hệ thống sổ kế toán và ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong 1 DN cụ thể.5. Thực hiện các bước, công việc lập Báo cáo tài chính.6. Biết đánh giá tình hình tài chính và lập kế hoạch tài chính tại DN.	<ul style="list-style-type: none">- Giảng viên hướng dẫn kế hoạch thực tập theo đề cương cụ thể đã duyệt.- Sinh viên trao đổi, hỏi đáp liên hệ với doanh nghiệp.- Sinh viên thực hiện công việc của mình tại doanh nghiệp.- Giảng viên kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện.- Sinh viên tìm hiểu, viết, hoàn thiện Báo cáo thực tập của mình theo tiến độ, quy định.- Giảng viên đánh giá the kết quả quá trình tham gia thực tập tại doanh nghiệp	Tại Doanh nghiệp	Mỗi sinh viên phải hoàn thiện 1 Báo cáo tốt nghiệp theo Kế toán phần hành tại doanh nghiệp mà sinh viên đã đăng kí trước đó. Sản phẩm phải đúng yêu cầu, quy định, đáp ứng đủ nội dung, hình thức mà cơ sở đào tạo yêu cầu. Phải có xác nhận của đơn vị doanh nghiệp nơi mà sinh viên đăng kí thực tập.



MA TRẬN RUBRIC ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC TẬP

Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)	Xuất sắc	Giỏi	Đạt yêu cầu	Chưa đạt
		10 – 9	8 - 7	6 - 5	4 – 0
Kết quả quá trình tham gia thực tập tại đơn vị	40%	Tham gia đầy đủ các buổi học. Tham gia và hoàn thành trên 80% công việc được giao. Có sáng tạo trong công việc và đạt hiệu quả cao.	Tham gia đầy đủ các buổi học. Tham gia và hoàn thành trên từ 70% - 80% công việc được giao.	Tham gia đầy đủ các buổi học. Tham gia và hoàn thành trên từ 50% - 70% công việc được giao.	Tham gia đầy đủ các buổi học. Tham gia và hoàn thành dưới 50% công việc được giao.
Ý thức thái độ thực tập	20%	Tham dự đầy đủ các buổi thực tập. Thái độ làm việc tốt, chăm chỉ, có tinh thần trách nhiệm, có dưới 10% ý kiến phản hồi không đồng ý.	Tham dự đầy đủ các buổi thực tập. Thái độ làm việc tốt, chăm chỉ nhưng hiệu quả chưa cao, có 10% - 30% ý kiến phản hồi không đồng ý.	Tham dự đầy đủ các buổi thực tập. Thái độ làm việc tốt, chăm chỉ nhưng chưa có hiệu quả, có 30% - 50% ý kiến phản hồi không đồng ý.	Tinh thần làm việc kém, nghỉ thực tập quá 20% số buổi quy định, có 50% ý kiến phản hồi không đồng ý.
Báo cáo thực tập	40%	Báo cáo trình bày trên 90% nội dung theo yêu cầu. Trình bày sạch, đẹp, đúng mẫu.	Báo cáo trình bày được từ 70% - 90% nội dung theo yêu cầu.	Báo cáo trình bày được từ 50% - 70% nội dung theo yêu cầu.	Báo cáo trình bày được dưới 50% nội dung theo yêu cầu.

2.2. Nhận xét chung về quá trình thực tập tốt nghiệp của sinh viên Ngành Kế toán

2.2.1. Ưu điểm

Về phía sinh viên: Sinh viên là người được hưởng lợi nhiều nhất từ quá trình thực tập tốt nghiệp này. Trước tiên, sinh viên có cơ hội chính thức được cọ xát với môi trường làm việc cụ thể, được áp dụng những kiến thức học được ở trường vào thực tế, có cơ hội chứng tỏ bản thân với đơn vị thực tập và có cơ hội tìm được việc làm ngay khi kết thúc đợt thực tập. Đây là cơ hội tốt, cho sinh viên tích lũy kinh nghiệm cho nghề nghiệp sau này và tìm kiếm tài liệu để phục vụ cho những nghiên cứu cao hơn. Quy trình thực tập tốt nghiệp mà khoa và Nhà trường đang áp dụng rõ ràng, đơn giản, thuận tiện với từng mốc thời gian cụ thể khiến sinh viên có thể theo dõi và làm theo từng bước một cách dễ dàng. Quy trình này cũng tạo tính chủ động cho sinh viên khi cho phép sinh viên được tự liên hệ đơn vị thực tập, tự mang giấy giới thiệu đến đơn vị thực tập...

Về phía giáo viên: Đây là cơ hội để giáo viên trong Khoa được tiếp xúc riêng với sinh viên, hướng dẫn các em cách viết bài báo cáo thực tập tốt nghiệp, đôn đốc nhắc nhở sinh viên những thiếu sót cần được hoàn thiện để tự trang bị cho mình hành trang khi tốt nghiệp. Quy trình như hiện nay của nhà trường yêu cầu phải có giảng viên cùng tham gia hướng dẫn sinh viên trong quá trình thực tập tốt nghiệp, cho phép giáo viên được linh hoạt trong cách quản lý, hướng dẫn và chấm điểm sinh viên. Có những nhìn nhận chính xác về quá trình thực tập tốt nghiệp. Đây cũng là cơ hội để nhà trường và doanh nghiệp xây dựng mối quan hệ khăng khít hơn, là cơ hội để người học có thể trải nghiệm từ lý thuyết đến thực tiễn một cách tốt nhất.

Về phía doanh nghiệp: Quy trình hiện nay cho phép sinh viên có thể tự đến liên hệ với doanh nghiệp. Với thời gian thực tập 10 tuần tại doanh nghiệp, đây sẽ là cơ hội để doanh nghiệp tìm kiếm nguồn nhân lực tiềm năng, có thể tuyển dụng vào làm ngay trước khi các em tốt nghiệp để làm chính thức. Doanh nghiệp sẽ có hướng đào tạo bổ sung cần thiết kết hợp giữa lý thuyết trong nhà trường với thực tế ngoài doanh nghiệp.

2.2.2. Nhược điểm

Bên cạnh những ưu điểm, quy trình thực tập tốt nghiệp hiện nay còn tồn tại khá nhiều nhược điểm, thể hiện qua phần khảo sát các đợt thực tập của các khóa với

3 nhóm đối tượng có liên quan trực tiếp là sinh viên, giáo viên hướng dẫn và đơn vị tiếp nhận thực tập. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, một giáo viên được phân công hướng dẫn quá nhiều sinh viên, đặc biệt là các giáo viên kiêm nhiệm dẫn đến tình trạng có những sinh viên không gặp mặt trực tiếp giáo viên hướng dẫn lần nào, chỉ liên hệ qua điện thoại hoặc thư điện tử nên hiệu quả công việc không như kỳ vọng.

Thứ hai, việc chỉ có một giáo viên chấm có thể gây ra tình trạng chấm điểm không khách quan, công bằng giữa các sinh viên trong một nhóm.

Thứ ba, bài báo cáo chỉ cần có xác nhận của đơn vị thực tập là sinh viên đã đến thực tập, không có xác nhận về nội dung trong bài báo cáo khiến cho bài báo cáo không bị áp lực của việc buộc phải viết đúng sự thực, do đó làm giảm ý nghĩa thực tế của đợt thực tập.

Thứ tư, việc Nhà trường và giáo viên hướng dẫn chưa kiểm soát kỹ nơi thực tập, nhiều khi chỉ cần có nơi tiếp nhận là được đã khiến nhiều sinh viên đi thực tập ở những đơn vị ít hoặc không có liên quan đến chuyên môn mình được học, do đó, không phục vụ cho mục đích của đợt thực tập tốt nghiệp.

3. Một số kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng hoạt động thực tập tốt nghiệp cho sinh viên Ngành Kế toán

Thứ nhất, để sinh viên thực tập thành công, điều căn bản nhất là chương trình đào tạo trong nhà trường cần được xây dựng có chất lượng, gắn liền với thực tiễn nghề nghiệp. Có một thực tế là hiện nay, các đơn vị sử dụng lao động phần lớn đều phải tái đào tạo nhân viên là sinh viên mới ra trường. Kiến thức sinh viên được học trên giảng đường đa phần nặng tính lý thuyết, ít được thực hành, ít được rèn luyện kỹ năng, ít được cập nhật các tri thức mới đi liền với sự phát triển của các ngành nghề. Điều này khiến sinh viên gặp không ít khó khăn, lúng túng khi tiếp cận với công việc, nhất là trong thời gian thực tập. Để biết được những hạn chế của chương trình đào tạo, Nhà trường nên tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các cơ quan, doanh nghiệp. Những ý kiến này thường rất thiết thực, giúp Nhà trường hiểu được nhu cầu của thị trường lao động, nhằm trang bị kiến thức cho sinh viên. Có thể lấy phản hồi bằng nhiều cách như tổ chức hội thảo, tổng hợp thông tin thông qua bảng hỏi, phỏng vấn trực tiếp...

Thứ hai, Nhà trường có thể thành lập một Trung tâm hỗ trợ, liên hệ mật thiết nơi thực tập tại các Doanh nghiệp cho sinh viên. Trung tâm trước hết là nơi có thể cung cấp các nguồn thông tin cho những em sinh viên khó khăn trong việc tiếp cận đơn vị thực tập. Ngoài ra, Trung tâm còn là cầu nối để doanh nghiệp phản hồi chất lượng đào tạo của Nhà trường, cũng là nơi cung cấp các ý kiến phản hồi của doanh nghiệp cho các Khoa chuyên môn.

Thứ ba, nếu có thể, Nhà trường nên tăng tiền bồi dưỡng hướng dẫn thực tập giữa khóa cho giáo viên hướng dẫn. Đây là sự khích lệ cần thiết bởi giáo viên hướng dẫn cũng phải đầu tư nhiều hơn khi giúp sinh viên nâng cao tính thực tế qua hoạt động thực tập.

- Đối với sinh viên:

Bản thân mỗi sinh viên phải nhận thức được rằng mỗi kỳ thực tập rất quan trọng đối với tương lai của mình. Vì thế, sinh viên cần phải cố gắng hết sức để bắt kịp công việc, không phải chỉ để đối phó lấy một bản nhận xét tốt. Và để có thể làm việc tốt, sinh viên cần có kiến thức vững vàng. Điều này cần phải được trau dồi trong suốt quá trình học tập của sinh viên trước đó. Muốn vậy, nhà trường, giáo viên cần củng cố ý thức này cho sinh viên ngay từ khi mới bước chân vào trường chứ không phải chỉ trước kỳ thực tập.

Sinh viên cần chủ động hơn trong việc tìm kiếm đơn vị cũng như vị trí thực tập phù hợp với chuyên ngành học. Việc tìm kiếm này không phải cứ đợi đến sát thời kỳ thực tập mới tiến hành tìm hiểu mà nên lưu tâm từ trước đó một thời gian đủ dài. Mỗi sinh viên nên luôn có ý thức chấp hành tốt nội quy đơn vị đi thực tập, cũng như những quy định của giáo viên hướng dẫn, luôn có tinh thần học hỏi và cầu tiến.

Đối với nội dung bài báo cáo thực tập tốt nghiệp, khuyến khích sinh viên nên tự tìm tòi, phân tích, đặc biệt là những chủ đề mới lạ trong doanh nghiệp. Sinh viên không nên lệ thuộc quá nhiều vào những bài báo cáo có sẵn tại đơn vị thực tập rồi đem “xào nấu”, copy lại và nộp cho giáo viên hướng dẫn.

- Đối với giảng viên:

Các giảng viên tự học tập và bồi dưỡng để không ngừng nâng cao năng lực của bản thân. Bên cạnh việc hoàn thiện năng lực chuyên môn, các giảng viên cũng cần bồi dưỡng thêm về năng lực nghiên cứu, mỗi bài cáo là một sản phẩm khoa học, mỗi giảng viên là một người hướng dẫn khoa học nên để giúp các em hoàn thành tốt

bài báo cáo thì người hướng dẫn cần phải tự trau dồi các phương pháp nghiên cứu. Giáo viên hướng dẫn cần có sự cải tiến trong nội dung bài báo cáo hướng tới nâng cao tính thực tiễn, ứng dụng đối với sinh viên.

Để gắn kết thực tiễn với chuyên ngành giảng dạy, mỗi giáo viên hướng dẫn cần tiếp cận nhiều hơn với doanh nghiệp. Khi giáo viên đi thực tế sẽ thu thập được nhiều thông tin, nhiều nội dung để có thể truyền đạt lại cho sinh viên qua giờ lên lớp, chia sẻ với sinh viên trong quá trình hướng dẫn. Qua việc đi thực tế tại doanh nghiệp, giáo viên sẽ có thể tổng hợp thông tin và viết thành các case study dung cho giảng dạy và nghiên cứu. Bên cạnh việc hoàn thiện về chuyên môn, bổ sung kiến thức thực tế thì mỗi giảng viên cần nhiệt tình hơn nữa với sinh viên.

- Đối với doanh nghiệp

Khi doanh nghiệp đã đồng ý tiếp nhận sinh viên đến thực tập thì cũng cần có sự quản lý chặt chẽ hơn như cử một cán bộ phụ trách theo dõi quá trình thực tập để chấm dứt tình trạng sinh viên muốn đến hoặc muốn đi tùy thích rồi cuối thời gian đến lấy dấu xác nhận và đạt yêu cầu. Doanh nghiệp cần duy trì, phối hợp thường xuyên với nhà trường để gắn kết tính thực tiễn cho quá trình thực tập của sinh viên.

4. Kết luận

Không phải ngẫu nhiên mà giáo dục lại có nguyên lý “học đi đôi với hành”, bởi lẽ “học” mà không “hành” thì việc “học” sẽ trở nên vô ích, việc thực hành sẽ giúp chúng ta nâng cao chất lượng của việc “học”. Nhìn chung, hoạt động thực tập là một chủ trương đúng đắn của Nhà trường vì nó tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với thực tế công việc, giúp sinh viên không những củng cố các kiến thức đã học mà còn rèn luyện tác phong làm việc và các kỹ năng mềm cần thiết khi ra trường.

Không ai phủ nhận sự đúng đắn của chủ trương này nhưng thực hiện làm sao có hiệu quả lại cần đến một sự nỗ lực và phối kết hợp từ phía Nhà trường, từ phía doanh nghiệp và từ chính bản thân sinh viên. Bài báo đã chỉ ra được những ưu điểm và khó khăn, hạn chế trong quy trình thực tập giữa khóa của Trường đại học Ngoại thương, qua đó, đề xuất một số thay đổi để hoàn thiện hơn quy trình thực tập giữa khóa theo hướng gắn liền với thực tiễn. Những đề xuất của bài báo có thể chưa thật sự là giải pháp tốt nhất nhưng nhóm tác giả cũng hy vọng những giải pháp, những đề xuất này sẽ giúp nhà trường giải quyết được một số khó khăn nhất định và mong rằng

nhà trường không chỉ đưa vào áp dụng cho thực tập giữa khóa mà sẽ đưa vào triển khai đối với cả thực tập tốt nghiệp để hoàn thiện một cách có hệ thống.

Tài liệu tham khảo

1. Castillo, D.E (2004), *Khuyến khích sinh viên thực tập tích cực làm việc*, Tạp chí *Business Mexico*, tháng 3/2004, ABI/INFORM Global, tr.7.
2. Huỳnh Ngọc Phiên (2017), *Bí quyết thành công sinh viên*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Báo cáo *Sự phát triển của Hệ thống Giáo dục Đại học*, Các giải pháp đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo ngày 29/10/2009.
4. Nguyễn Thị Huệ, “*Giải pháp nâng cao chất lượng thực tập của sinh viên khối ngành kinh tế*”, Kỷ yếu hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học, 2011.
5. Nguyễn Thúy Phương, “*Đề xuất một số biện pháp khắc phục khó khăn trong hướng dẫn sinh viên tham gia kiến tập và thực tập tốt nghiệp*”, Kỷ yếu hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học, 2011.

KINH NGHIỆM VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THỰC TẬP THỰC TẾ CHO SINH VIÊN KHỐI NGÀNH KINH TẾ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

TS. Phạm Thị Thúy Hằng, TS. Nguyễn Thị Mai Lê

Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh

Tóm tắt

“Thực tập, thực tế” là một hoạt động không thể thiếu đối với mỗi sinh viên dù ở bất kỳ ngành học nào bởi những lợi ích mà quá trình thực tập này mang lại cho sinh viên. Để thu hẹp khoảng cách giữa chương trình đào tạo và thực tiễn làm việc, đồng thời giúp sinh viên vận dụng các lý thuyết đã học vào thực tập. Những năm qua, tại Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh luôn chú trọng quan tâm và không ngừng đổi mới nâng cao chất lượng thực tập thực tế cho sinh viên. Xuất phát từ thực trạng trong quá trình triển khai hoạt động thực tập với mong muốn được trao đổi về nâng cao chất lượng đào tạo cũng như giúp sinh viên gắn kết nhiều hơn nữa giữa lý thuyết và thực tế, tác giả đưa ra một số kinh nghiệm về tổ chức hoạt động thực tập thực tế cho sinh viên khối ngành kinh tế tại trường Đại học Vinh gắn với thực tiễn.

Từ khóa: *Thực tập thực tế; nâng cao chất lượng thực tập*

1. Đặt vấn đề

Đối với sinh viên, hoạt động thực tập, thực tế có vai trò quan trọng không chỉ với quá trình học tập mà còn với cả sự nghiệp của sinh viên sau này. Kết quả thực tập thường được tính điểm với trọng số tương đối lớn trong học kỳ, ảnh hưởng đến kết quả xếp loại tốt nghiệp của sinh viên. Thông qua hoạt động thực tập sẽ giúp sinh viên được tiếp cận với nghề nghiệp mà các bạn đã lựa chọn khi bước chân vào trường đại học. Các hoạt động thực tiễn thêm một lần nữa giúp sinh viên hiểu được mình sẽ làm công việc như thế nào sau khi ra trường và có những điều chỉnh kịp thời, cùng với chiến lược rèn luyện phù hợp hơn. Quá trình áp dụng các kiến thức học được trong nhà trường vào thực tế công việc giúp sinh viên nhận biết được điểm mạnh, điểm yếu của mình và cần trang bị thêm những kiến thức, kỹ năng gì để đáp ứng nhu cầu công việc. Trong thực tế, chương trình đào tạo trong các trường đại học đã cung cấp hệ thống lý luận và lý thuyết hữu dụng về ngành nghề và nhất thiết cần được áp dụng vào thực tiễn sinh động với đối tượng và môi trường nghề nghiệp cụ thể. Vì thế, các kỳ thực tập càng trở nên cần thiết đối với sinh viên. Những trải nghiệm ban đầu này

giúp sinh viên tự tin hơn sau khi ra trường và đi tìm việc, giúp các bạn không quá ảo tưởng dẫn đến thất vọng về thực tế khi thực sự tham gia thị trường lao động. Trong quá trình thực tập, sinh viên có thể thiết lập được các mối quan hệ trong nghề nghiệp của mình, điều này rất hữu ích cho sinh viên khi ra trường. Nếu thực tập tốt, sinh viên còn có cơ hội kiếm được việc làm ngay trong quá trình thực tập.

2. Thực trạng tổ chức thực tập, thực tế cho sinh viên ngành kinh tế tại Đại học Vinh

2.1. Hoạt động thực tập tốt nghiệp

Giáo dục và đào tạo gắn với thực tiễn nghề nghiệp là yêu cầu tất yếu đối với các trường đại học, nhất là trong điều kiện phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế. Để làm tốt điều này các trường đại học cần thiết lập mối quan hệ gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp. Nhà trường và doanh nghiệp cùng tham gia vào quá trình đào tạo. Chính vì vậy, hoạt động thực tập, thực hành trải nghiệm thực tiễn tại doanh nghiệp là yêu cầu bắt buộc đối với sinh viên. Theo Hager và Goncz (1996), các cơ sở giáo dục đại học cần phải xây dựng một chương trình đào tạo tối ưu nhằm giúp sinh viên không chỉ nắm bắt được lý thuyết một cách sâu sắc, triệt để, mà còn phải có năng lực thực tiễn và kỹ năng mềm để có thể đáp ứng được đầy đủ nhu cầu và đòi hỏi của thị trường lao động.

2.2. Thực trạng tổ chức hoạt động thực tập, thực tế cho sinh viên ngành kinh tế tại Đại học Vinh

Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đại học theo hướng nghiên cứu và ứng dụng, đào tạo đa ngành, đa cấp, đa hệ, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, thích ứng nhanh với thế giới việc làm, phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng Bắc Trung bộ và cả nước. Dạy học theo hướng tiếp cận CDIO là một điều kiện tiên quyết để Nhà trường đi đúng hướng trong quá trình phát triển theo đúng mục tiêu của mình. Mô hình CDIO đang vận dụng thành công những triết lý, quan điểm, lý thuyết tiên bộ về dạy học: Tiếp cận năng lực; Đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội; Hướng vào người học; Hướng tới mục tiêu giáo dục suốt đời; Đảm bảo tính dân chủ, nhân văn trong giáo dục; Hoạt động hóa và phát huy tính tự chủ của người học...

Chương trình đào tạo cử nhân Kế toán của trường Đại học Vinh được xây dựng và triển khai từ năm 2005, trải qua hơn 18 năm đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác và chuyển giao công nghệ đã và đang đào tạo hơn 30.000 cử nhân Kế toán cung ứng cho thị trường lao động, đặc biệt là thị trường lao động khu vực Bắc Trung Bộ. Năm

2016, ngành Kế toán công bố chuẩn đầu ra để việc đào tạo nguồn nhân lực phải gắn chặt với nhu cầu xã hội và tổ chức thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá học tập các học phần theo hướng tiếp cận CDIO cho sinh viên Khoa 58. CDIO giúp khoa có được một cách tiếp cận đáp ứng các yêu cầu này và một lộ trình để tái thiết kế CTĐT và giảng dạy nhằm đáp ứng cao hơn và bền vững hơn nhu cầu thực tiễn của nghề nghiệp. Năm 2021, trước những yêu cầu và thách thức mới của bối cảnh nghề nghiệp trong nước và quốc tế, Nhà trường tiếp tục thực hiện rà soát, cập nhật, điều chỉnh CTĐT tiếp cận CDIO với định hướng đẩy mạnh năng lực CDIO của người học, tăng cường trải nghiệm nghề nghiệp, nâng cao chuẩn CNTT và ngoại ngữ, chú trọng dạy học dựa trên dự án, triển khai triệt để đánh giá dựa trên chuẩn đầu ra. Là cơ sở đào tạo theo định hướng ứng dụng, Trường Kinh tế _ Trường đại học Vinh luôn quan tâm đến hoạt động thực tập, thực hành trải nghiệm thực tế tại các doanh nghiệp, nhằm đảm bảo cho sinh viên có đủ thời gian để vận dụng lý thuyết vào thực tiễn, được rèn luyện và phát triển kỹ năng trong môi trường thực tiễn. Chính vì vậy, thời lượng dành cho các hoạt động như thực tập, thực hành, thực tế gắn kết với doanh nghiệp chiếm khoảng 20-30% tổng thời lượng của chương trình đào tạo (Ví dụ tại ngành Kế toán_ Trường Kinh tế_ Bảng 1)

Bảng 1. Thời lượng các hoạt động gắn với DN trong CTĐT ngành kế toán

STT	Tên học phần	Số TC	Tỷ trọng/Khung chương trình
1	Nhập môn ngành kinh tế	3	2,4%
2	Marketing căn bản	4	3,2%
3	Tổ chức công tác kế toán	4	3,2%
4	Kế toán quản trị	4	3,2%
5	Thực hành doanh nghiệp mô phỏng	5	3,97%
5	Hệ thống thông tin kế toán	4	3,2%
6	Đồ án và thực tập tốt nghiệp	8	6,35%
	Tổng cộng	28	22,22%

Đồng thời, khi các trường tự chịu trách nhiệm về đầu vào thì việc đào tạo dựa trên nhu cầu của thị trường phải được xem là yếu tố then chốt trong quá trình định

hướng phương pháp giảng dạy, nghiên cứu của trường mình. Tức là, cần chú trọng đào tạo ngành nào, phương pháp đào tạo ra sao để nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động là bài toán mà các trường đại học phải tự mình tìm ra lời giải. Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc sinh viên ra trường không chỉ có việc làm ngay mà còn phải đạt yêu cầu của doanh nghiệp. Toàn bộ quá trình đào tạo tại Trường Đại học Vinh đều vận hành theo nguyên lý “học đi đôi với hành, gắn tuyển sinh với tuyển dụng, gắn đào tạo với cung ứng nguồn nhân lực” tạo điều kiện cho sinh viên dễ dàng tìm được việc làm sau khi ra trường cũng như giúp các em đáp ứng được yêu cầu khắt khe của thị trường lao động. Trường Đại học Vinh chủ động liên hệ, kết nối để thiết lập mối quan hệ hợp tác với hơn 516 cơ quan, doanh nghiệp, các đơn vị sử dụng lao động. Trong đó, Nhà trường đã tiến hành ký kết biên bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác toàn diện với các đối tác nhằm tạo cơ sở và hành lang pháp lý để triển khai hoạt động hợp tác. Trong đó có nhiều doanh nghiệp lớn như Tập đoàn TH, Vingroup, Ban Quản lý Khu Kinh tế Đông Nam Nghệ An, ban Quản lý Khu Kinh tế Hà Tĩnh, VNPT, Viettel, VCCI, CP Việt Nam, Luxshare ICT, Gortek Vina, Everwin Precision, Viet Victory, Oleco, VCCI, IMAid, JIC, Jinno, OLC, 4 Ways, Hòa Phát, Tuấn Việt, Ecoba, Minh Anh, Bà Nà Hill, Hải Nguyên, Hải Phong, Hòa Phát Dung Quất, IMAid, Koica, KTCA, Mobiphone, HDBank, OCB, Sacombank, BIDV, Vietinbank, Vietnam Airlines, Vinayuuki, VNAS, Worksvn...Thỏa thuận hợp tác này tạo điều kiện tốt nhất cho SV được đi thực tập, thực tế tại cộng đồng để nâng cao trình độ tay nghề cũng như mở rộng cơ hội việc làm cho các em.

Cũng nhận thức được vai trò phải liên kết với DN để tạo nhiều cơ hội việc làm cho sinh viên, Trường Đại học Vinh luôn đặt lên hàng đầu việc xây dựng chương trình đào tạo mang tính thực tiễn, thực tập và làm việc tại doanh nghiệp ngay từ những năm đầu tiên với sự tham gia dạy và hướng dẫn của doanh nghiệp liên kết. Đặc biệt, trong những chuyên ngành có tính thực tế như kế toán, tài chính ngân hàng,... cùng với giảng viên của trường, các doanh nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp liên kết sẽ tham gia giảng dạy và tư vấn thực hành cho sinh viên. Chính vì vậy, sau gần 20 năm hình thành và phát triển, Trường Kinh tế đã đào tạo cho hơn 17.000 sinh viên chính quy tốt nghiệp, trong đó do liên kết với doanh nghiệp nên đã bảo đảm tỷ lệ việc làm sau khi tốt nghiệp trên 90% cho sinh viên.

2.3. Một số khó khăn, vướng mắc, rào cản trong hoạt động hợp tác với doanh nghiệp

Trường Đại học Vinh đóng trên địa bàn Bắc miền Trung là khu vực khó khăn về kinh tế, ít doanh nghiệp hoạt động, chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ nên việc thúc đẩy hoạt động hợp tác giữa Nhà trường và doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn.

(1) Khủng hoảng kinh tế, dịch bệnh trong thời gian qua ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự vận hành, hoạt động và phát triển của doanh nghiệp, kéo theo tác động xấu đến thị trường lao động cũng như hiệu quả hợp tác giữa Nhà trường với doanh nghiệp.

(2) Về mặt chủ trương, cơ chế, chính sách của Nhà nước để triển khai và thúc đẩy mối quan hệ hợp tác trường đại học và doanh nghiệp còn chưa hoàn thiện, chưa đồng bộ và thiếu khả thi, ảnh hưởng đến hiệu quả trong hoạt động này như: Chưa có chính sách, quy định bắt buộc trường đại học trong hợp tác với doanh nghiệp, chưa có chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia hợp tác với các trường đại học, vai trò của nhà nước nói hoặc bên thứ ba trong hợp tác nhà trường - doanh nghiệp còn chưa rõ ràng, thiếu sự hỗ trợ cần thiết...

(3) Giữa Nhà trường và doanh nghiệp vẫn còn nhiều khoảng cách cần xóa bỏ để thúc đẩy hợp tác hiệu quả như sự khác biệt về môi trường, văn hóa; thiếu sự chia sẻ thông tin và hiểu biết lẫn nhau; khác biệt cách nhìn về quyền lợi và trách nhiệm...

(4) Nguồn lực tài chính phục vụ cho hoạt động hợp tác giữa Nhà trường - Doanh nghiệp còn hạn chế, chưa có hoặc nếu có cũng chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn.

2.4. Mục tiêu nhiệm vụ cụ thể của Đại học Vinh trong thời gian tới

Để phát huy hiệu quả của hoạt động thực tập, trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp, cần có Trường Đại học Vinh nói chung, Khoa kế toán nói riêng đã xác định được những nhiệm vụ cụ thể:

Với Nhà trường

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ hợp tác doanh nghiệp nhằm chọn doanh nghiệp phù hợp với từng ngành đào tạo, từng khoa đào tạo. Trên cơ sở đó, Nhà trường ký thỏa thuận nhằm tăng cường hợp tác chặt chẽ hơn nữa với doanh nghiệp.

- Xây dựng hệ thống thông tin về danh bạ doanh nghiệp, khảo sát nhu cầu thị trường lao động và tổng hợp nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp để có cơ sở phục

vụ cho việc xây dựng chỉ tiêu đào tạo, điều chỉnh nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo cho phù hợp với thực tiễn.

- Chủ động kết nối và phát huy vai trò tích cực của bên thứ ba (như các cơ quan Nhà nước, các Hội, các tổ chức phi chính phủ...) trong việc thúc đẩy hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp để đạt được mục tiêu, hiệu quả mong muốn.

- Có cơ chế rõ ràng, tạo dựng sự đồng thuận về quyền lợi và trách nhiệm giữa doanh nghiệp và nhà trường.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn đánh giá xếp loại sinh viên cho doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp dễ dàng đánh giá sinh viên thực tập tại đơn vị mình một cách chính xác, hiệu quả dựa trên các tiêu chí có sẵn.

Đối với các Khoa, bộ môn chuyên môn và giảng viên

- Chủ động, tăng cường hơn nữa việc hợp tác với các doanh nghiệp có uy tín, thương hiệu, từ đó cung cấp để sinh viên đăng ký trước mỗi kỳ thực tập.

- Tạo mối liên kết, tương tác giữa Khoa Kế toán và giảng viên hướng dẫn với doanh nghiệp để hiểu rõ quá trình thực tập của sinh viên.

- Tại Khoa đang xây dựng bộ tiêu chí nhằm đánh giá mức độ thực hiện công việc của giảng viên hướng dẫn và kết quả hoạt động thực tập, thực hành trải nghiệm thực tiễn của sinh viên, qua đó tổ chức tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, chỉ rõ kết quả công việc để tìm ra hướng khắc phục cho các đợt thực tập tiếp theo.

- Thiết kế thời gian thực tập, trải nghiệm thực tế linh hoạt và phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và ngành nghề đào tạo; bổ sung thời lượng thực tập, thực hành thực tế doanh nghiệp trong từng năm học bên cạnh các hoạt động hiện nay, giúp sinh viên được làm quen và trải nghiệm nhiều hơn nữa với thực tiễn.

- Quy định chi tiết hơn về các vị trí thực tập tại doanh nghiệp của sinh viên cho từng đợt thực tập và làm phong phú các vị trí thực tập. Đối với chương trình thực hành, thực tập doanh nghiệp của khối ngành kinh tế xã hội cần quan tâm hơn đến phát triển năng lực chuyên môn là kỹ năng mềm cho sinh viên.

- Giảng viên hướng dẫn cần tổ chức các buổi định hướng, hướng dẫn cụ thể, chi tiết về học phần thực tập trước khi đi thực tập, trải nghiệm thực tế cho sinh viên, kiểm soát thường xuyên liên tục quá trình thực tập và thực hành tại doanh nghiệp.

- Tiếp tục tuyên truyền, giáo dục giúp sinh viên nhận thức đúng vai trò của mỗi đợt thực tập tại doanh nghiệp để sinh viên có thái độ đúng đắn khi đi thực tập, nỗ lực rèn luyện, tích lũy kinh nghiệm trong quá trình thực tập./.

3. Kết luận

Nhìn chung, hoạt động thực tập là một chủ trương đúng đắn của Nhà trường vì nó tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với thực tế công việc, giúp sinh viên không những củng cố các kiến thức đã học mà còn rèn luyện tác phong làm việc và các kỹ năng mềm cần thiết khi ra trường. Không ai phủ nhận sự đúng đắn của chủ trương này nhưng thực hiện làm sao có hiệu quả lại cần đến một sự nỗ lực và phối kết hợp từ phía Nhà trường, từ phía doanh nghiệp và từ chính bản thân sinh viên. Tham luận đã chỉ ra những kinh nghiệm tổ chức hoạt động thực tập tốt nghiệp của Trường Kinh tế, Trường đại học Vinh, qua đó tác giả cũng hy vọng những kinh nghiệm này sẽ giúp nhà trường giải quyết được một số khó khăn nhất định và mong rằng nhà trường không chỉ đưa vào áp dụng cho thực tập giữa khóa và cuối khóa để đưa vào triển khai đối với cả thực tập tốt nghiệp để hoàn thiện một cách có hệ thống.

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo tình hình kết quả hoạt động hợp tác doanh nghiệp tại trường Đại học Vinh năm 2022.
2. Nguyễn Thị Huệ, “*Giải pháp nâng cao chất lượng thực tập của sinh viên khối ngành kinh tế*”, Kỹ yếu hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học, 2011.
3. Nguyễn Thúy Phương, “*Đề xuất một số biện pháp khắc phục khó khăn trong hướng dẫn sinh viên tham gia kiến tập và thực tập tốt nghiệp*”, Kỹ yếu hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học, 2011.
5. Castillo, D.E, *Khuyến khích sinh viên thực tập tích cực làm việc*, Tạp chí Business Mexico, tháng 3/2004, ABI/INFORM Global, trang

ĐỔI MỚI HÌNH THỨC THỰC TẬP TỐT NGHIỆP ĐỐI VỚI SINH VIÊN KHỐI NGÀNH KINH TẾ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN

ThS, NCS. Phạm Thị Mai Hương

Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Tóm tắt

Thực tập tốt nghiệp có vị trí và vai trò hết sức quan trọng đối với mỗi sinh viên, vì quá trình này giúp sinh viên kiểm tra lại các kiến thức đã học, có cơ hội tiếp cận và tìm hiểu thực tế về hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp. Có nhiều hình thức thực tập tốt nghiệp khác nhau để giúp cho sinh viên đạt được trải nghiệm với thực tế về ngành đã chọn, tích lũy được nhiều kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng nghề nghiệp, giúp sinh viên thích ứng nhanh với công việc đảm nhiệm tại các đơn vị sau khi tốt nghiệp ra trường. Đổi mới, bổ sung các hình thức thực tập tốt nghiệp so với các hình thức hiện tại trong Nhà trường giúp đạt được các mục tiêu trong đào tạo hiệu quả hơn.

Từ khóa: *Thực tập tốt nghiệp, thực tế, sinh viên, kinh tế*

1. Đặt vấn đề

Thực tập tốt nghiệp (TTTN) là quá trình bao gồm các hoạt động nghề nghiệp có liên quan đến ngành học của sinh viên đã lựa chọn và đăng ký ban đầu khi vào trường hoặc khi đã phân chuyên ngành, đây là môn học bắt buộc của các ngành/chuyên ngành đào tạo, thường sẽ được tổ chức vào kỳ cuối của toàn bộ chương trình đào tạo. Mục đích của học phần TTTN và làm khóa luận là giúp sinh viên củng cố và bổ sung kiến thức lý luận, nghiệp vụ, nắm vững quy trình nghiệp vụ, vận dụng được kiến thức đã học để phân tích giải quyết các vấn đề của thực tiễn thuộc phạm vi chuyên môn của ngành và chuyên ngành ở các cơ sở thực tập; rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và năng lực tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, so sánh giữa lý luận và thực tiễn (Đại học Kinh tế Nghệ An, 2022).

Để biết được hoạt động TTTN sẽ thực hiện như thế nào, ở đâu, ai hướng dẫn, nội dung, quy trình thực hiện; thực hiện theo những hình thức nào và đánh giá ra sao thì cần có những quy định và hướng dẫn cụ thể về hoạt động này từ phía Nhà trường và các bên liên quan. Hiện tại Trường ĐH Kinh tế Nghệ An đã có quy định về TTTN được xây dựng, ban hành và sửa đổi qua các năm, tuy nhiên các hình thức

TTTN vẫn chưa được quy định một cách rõ ràng, cụ thể trong các văn bản, chưa hướng đến sự lựa chọn mở cho người học để đáp ứng nhu cầu và sự phù hợp của họ, làm cho người học cũng đang bị động trong quá trình TTTN. Bài viết này nhằm đề cập đến thực trạng các hình thức TTTN triển khai tại trường ĐH Kinh tế Nghệ An, chỉ ra hạn chế trong các hình thức đó và đề xuất đổi mới, bổ sung các hình thức TTTN khác trong quy định TTTN của Nhà trường.

2. Thực tập tốt nghiệp và hình thức thực tập tốt nghiệp

TTTN sẽ là cơ hội để sinh viên tiếp cận và tìm hiểu thực tế, vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề cụ thể tại các tổ chức, doanh nghiệp, lại vừa có cơ hội để học hỏi, tiếp thu và trau dồi các kiến thức và kỹ năng cần thiết phục vụ các công việc sinh viên sẽ đảm nhận trong tương lai sau khi tốt nghiệp và ra trường. Đặc biệt trong thời kỳ đổi mới nền kinh tế và hội nhập quốc tế như hiện nay, môi trường, điều kiện và yêu cầu làm việc thay đổi rất nhiều, đòi hỏi ngoài trình độ chuyên môn vững chắc, cần có các kỹ năng nghề nghiệp linh hoạt, thích ứng với các sự biến đổi của nền kinh tế. Do vậy, để tránh sự bỡ ngỡ và thụ động sau khi ra trường làm việc tại các DN, giúp các sinh viên tiếp cận được các hoạt động thực tiễn, hiểu được mình sẽ làm công việc như thế nào sau khi ra trường, từ đó họ sẽ có những điều chỉnh và rèn luyện phù hợp (Nguyễn Thị Thu Trang, 2013).

Để đạt được các mục tiêu trên, có rất nhiều các hình thức tiếp cận thực tế tại các DN của sinh viên, họ sẽ có nhiều sự lựa chọn để phù hợp với mong muốn, đặc điểm của bản thân. Hình thức thực tập tốt nghiệp được hiểu là các cách thức, mô hình thực tập khác nhau đối với sinh viên nhằm tiếp cận được các kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp thực tế từ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sinh viên tham gia thực tập.

Thực tập tốt nghiệp có nhiều hình thức như sau:

- Học kỳ doanh nghiệp (Thực hành kinh nghiệm ở các lĩnh vực chuyên môn).

Đây là một trong các hình thức của học phần Thực tập và tốt nghiệp. Theo đó, sinh viên sẽ dành phần lớn thời gian trong thời gian thực tập để tham gia làm việc thực tế tại các DN phù hợp với ngành/chuyên ngành được đào tạo. Nhà trường yêu cầu sinh viên phải đi đến các tổ chức, DN để thực tế từ 4 - 6 học kỳ khác nhau. Sinh viên sẽ trình bày báo cáo về việc tìm hiểu một trong các lĩnh vực như sản xuất, thương mại, ngân hàng, bảo hiểm, đơn vị công hay có thể là các nhà hàng, khách sạn (Jun &

Guang-wei, 2015). Hình thức này giúp sinh viên tăng dần sự năng động, tránh bỏ ngỡ khi vào một công ty cụ thể.

Hình thức này có thể thực hiện trực tiếp, trực tuyến (nếu điều kiện khách quan không thực hiện được) hoặc kết hợp cả trực tiếp và trực tuyến.

- Chuyên đề/Khoá luận tốt nghiệp

Thực hiện theo hình thức này, Nhà trường yêu cầu sinh viên tự chọn 1 chủ đề/nội dung nghiên cứu mang tính lý thuyết hoặc ứng dụng vào 1 tổ chức, DN để đăng ký thực hiện. Sau thời gian nghiên cứu và có sự hướng dẫn của GV và DN), sinh viên phải viết thanh báo cáo (khoá luận) về kết quả nghiên cứu của mình. Trường và Khoa sẽ thành lập Hội đồng (bao gồm cả GV và DN) để đánh giá về tính khoa học của báo cáo đó. Sinh viên phải trình bày kết quả nghiên cứu một cách khoa học trước Hội đồng để nhận được sự đánh giá từ HĐ cho báo cáo đó.

- Dự án chuyên sâu

Theo hình thức này, yêu cầu sinh viên vào năm cuối cùng thực hiện một dự án liên quan đến một trong các nội dung đã được học tại Nhà trường. Dự án này có thể là một công trình nghiên cứu khoa học cùng với giảng viên hoặc một chủ đề do giảng viên đưa ra và sinh viên sẽ thành lập nhóm thực hiện với kết quả được đánh giá qua một Hội đồng chuyên gia. Hội đồng này không chỉ có các giảng viên, mà cần có sự tham gia của đại diện các DN hoặc nơi mà sinh viên đến để thực hiện dự án (Stephen & Donna, 1996).

- Triển khai kế hoạch nghề nghiệp cho bản thân

Với hình thức này, sinh viên sẽ tự khởi nghiệp trong thời gian từ 3 - 6 tháng, bằng việc tham gia một vị trí cụ thể trong một DN như một nhân viên chính thức, sau đó tiến hành báo cáo kết quả công việc cho đại diện DN và giảng viên để chứng minh được việc học hỏi của bản thân trong thực tế (An-drew & James, 2005). Sinh viên có thể làm các dự án về khởi nghiệp kinh doanh, marketing, logistics, quản lý chuỗi cung ứng, nhân sự và các lĩnh vực khác có nội dung phù hợp.

- Học các học phần chuyên ngành chuyên sâu

Hình thức này thường thực hiện vào năm cuối cùng, sinh viên có thể lựa chọn một số môn học chuyên ngành chuyên sâu để thay thế cho việc thực tập tại các DN. Với hình thức này, tập trung chủ yếu vào việc nâng cao khả năng tự nghiên cứu và học hỏi của sinh viên,

Từ các hình thức thực tập khác nhau, Nhà trường sẽ ra quy định để sinh viên có sự lựa chọn hình thức phù hợp, từ đó tăng tính linh hoạt, chủ động, khơi dậy tiềm năng của mỗi sinh viên, hướng đến việc vận dụng kiến thức chuyên ngành đã học vào thực tế, hình thành được kỹ năng làm việc chuyên nghiệp, khoa học, hiệu quả cho quá trình làm việc sau này.

3. Thực trạng về hình thức Thực tập tốt nghiệp đối với sinh viên đại học khối ngành Kinh tế tại Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Trường Đại học Kinh tế Nghệ An đào tạo các ngành khối kinh tế bắt đầu từ năm 2014, đến nay đã có 6 khoá hoàn thành chương trình Thực tập tốt nghiệp. Trên cơ sở triển khai thực hiện từ các quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo, quá trình thực tập tốt nghiệp đại học của sinh viên Đại học Kinh tế Nghệ An thực hiện theo các quy định sau:

- Quy định số 159/QĐ-ĐHKTNA ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng về Ban hành Quy chế đào tạo đại học theo tín chỉ;
- Quy định số 804/QĐ-ĐHKTNA ngày 29/09/2021 về Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học (sửa đổi, bổ sung lần 1);
- Quy định số 881/QĐ-ĐHKTNA ngày 16/08/2022 (áp dụng đối với các khoá tuyển sinh từ năm học 2022-2023 trở đi) về Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học (sửa đổi, bổ sung lần 2);
- Quy định số 904/QĐ-ĐHKTNA ngày 16/10/2017 về Quy định Tổ chức Thực tập tốt nghiệp đại học.
- Quy định số 1021/QĐ-ĐHKTNA ngày 16/09/2022 về Quy định Thực tập tốt nghiệp đại học (được áp dụng từ khoá 7 trở về sau).

Theo đó, Thực tập tốt nghiệp được quy định là 1 học phần bắt buộc, có khối lượng là 10 tín chỉ và được quy định trong khung chương trình đào tạo của mỗi ngành đào tạo, thời gian thực tập 16 tuần (Đại học Kinh tế Nghệ An, 2022).

Trong các Quy chế và Quy định nêu trên và những văn bản có liên quan đến TTTN, nhất là Quy định về Thực tập tốt nghiệp của Trường Đại học Kinh tế Nghệ An, đều đã có những quy định liên quan đến quá trình TTTN của sinh viên, như mục đích, yêu cầu, phạm vi, điều kiện để tham gia TTTN; quy định về quy trình tổ chức; chức năng nhiệm vụ của các bên liên quan, ... Tuy nhiên, chưa thấy văn bản nào quy

định cụ thể về hình thức TTTN để công bố cho sinh viên được biết, tìm hiểu, hướng dẫn và lựa chọn.

Tại Quy định mới nhất (QĐ 1021) về Thực tập tốt nghiệp đại học, mặc dù không quy định rõ về các hình thức TTTN đối với sinh viên, nhưng thông qua mục VI (Một số quy định chung) và mục V (Quy trình tổ chức TTTN) cũng cho thấy Nhà trường quy định về hình thức TTTN thực hiện theo 2 hình thức kết hợp là thực hành thực nghiệm tại DN và viết Chuyên đề/Khoá luận tốt nghiệp.

*Quy trình Thực tập tốt nghiệp theo Quy định số 1021 của Trường Đại học
Kinh tế Nghệ An*

Bước	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Minh chứng
Bước 1	Xây dựng kế hoạch TTTN trình Hiệu trưởng phê duyệt	Khoa chuyên môn	Trước 3 tuần tính từ ngày đi TTTN	Kế hoạch
Bước 2	Xét và công bố danh sách SV đủ điều kiện TTTN	Khoa chuyên môn	Trước 2 tuần tính từ ngày đi TTTN	Danh sách sinh viên đủ điều kiện TTTN
Bước 3	Hướng dẫn sinh viên chọn tên đề tài, đơn vị thực tập	Khoa chuyên môn	Trước 1 tuần tính từ ngày đi TTTN	Bảng hướng dẫn
Bước 4	Đăng ký đề tài, địa điểm TTTN, giảng viên và phân công giảng viên hướng dẫn thực tập tốt nghiệp	Khoa chuyên môn		Tên đề tài, địa điểm thực tập và danh sách giảng viên hướng dẫn
Bước 5	Sinh viên đến cơ sở thực tập (nếu có)	Giảng viên hướng dẫn		
Bước 6	Giảng viên hướng dẫn sinh viên viết đề cương	Giảng viên hướng dẫn		Đề cương
Bước 7	Duyệt đề cương	Giảng viên hướng dẫn		Đề cương
Bước 8	Hoàn thiện và nộp đề cương hoàn chỉnh	Giảng viên hướng dẫn		
Bước 9	Thu hồ sơ thực tập tốt nghiệp	Giảng viên hướng dẫn		+ Sổ số liệu thô + Nhật ký thực tập + Khóa luận tốt nghiệp (có nhận xét của cơ sở nơi thực tập và GVHD)
Bước 10	Phân công giáo viên chấm thực tập tốt nghiệp	Khoa chuyên môn		Bảng phân công
Bước 11	Giáo viên chấm và tổng hợp điểm thực tập tốt nghiệp	Giáo viên chấm	Chậm nhất 3 tuần sau khi kết thúc TTTN	Bảng tổng hợp điểm TTTN
Bước 12	Tiếp nhận bảng điểm và nhập điểm cho SV vào phần mềm	Phòng TTKT và KĐCL, Phòng QLĐT KH và HTQT	Chậm nhất sau 4 tuần khi kết thúc thực tập tốt nghiệp	Điểm TTTN trên phần mềm
Bước 13	Lựa chọn và nộp cho thư viện các khóa luận tốt nghiệp đạt loại xuất sắc theo nhóm đề tài, mỗi đề tài tối thiểu 3 quyển lưu giữ 3 năm tại văn phòng khoa	Khoa chuyên môn		KLTN xuất sắc

Việc đánh giá kết quả TTTN được thực hiện bởi 2 bên là DN và Nhà trường (Hội đồng đánh giá của Nhà trường), trong đó DN nhận xét về quá trình tham gia thực tập, còn lại nhận xét, đánh giá và cho điểm vẫn thuộc về điểm của khoá luận và do các GV trong Trường chấm.

Với 2 hình thức TTTN này, đã có những ưu điểm nhất định như SV được tiếp cận thực tế các hoạt động tại DN, được quan sát, lắng nghe, thực hành và học hỏi trực tiếp tại cơ sở của DN, từ đó giảm đi sự bỡ ngỡ, e dè, thụ động của SV khi tiếp xúc với môi trường ngành nghề thực tế. Bên cạnh đó, dưới sự hướng dẫn của GV, với việc chọn chủ đề phù hợp với chuyên môn để nghiên cứu và viết khoá luận, hình thức này sẽ giúp SV có thêm kỹ năng nghiên cứu, phân tích và đánh giá các nội dung gắn liền với thực tiễn mà SV đã tìm hiểu tại DN, từ đó SV tích lũy thêm kỹ năng nghiên cứu khoa học khi thực hiện các đề tài khoá luận.

Tuy nhiên, hình thức này vẫn có những hạn chế như: Nếu không có sự hướng dẫn từ phía DN khi SV đến thực tập thực tế (vì các DN nhiều khi bận rộn với các công việc và nghiệp vụ chuyên môn, không thể theo sát và hướng dẫn được), SV có thể sẽ không tiếp thu và học hỏi được gì. Bên cạnh đó, GVHD theo dõi, quản lý không chặt chẽ và hướng dẫn không nhiệt tình, rất dễ xảy ra tình trạng sao chép, gian lận trong làm đề tài khoá luận, từ đó việc đánh giá kết quả không chính xác và chất lượng đào tạo không cao.

Ngoài 2 hình thức trên, tại Trường ĐHKNTNA có đưa ra 1 hình thức TTTN nữa là học các học phần chuyên ngành chuyên sâu (Thể hiện trong CTĐT của các ngành). Theo đó, SV có thể lựa chọn các học phần thay thế Khoá luận TN, để học trọng năm cuối, kỳ cuối (nhưng chưa thực hiện trong thực tế). Với hình thức này, giúp SV tiếp thu và lĩnh hội thêm các kiến thức chuyên ngành chuyên sâu mở rộng tại Trường. Tuy nhiên, nếu không mời thêm các DN để giảng dạy các học phần này để có thêm các kiến thức thực tế được truyền tải từ DN, thì SV sẽ không được tiếp xúc với thực tế, không được thực hành nghề nghiệp, không tạo ra các mối quan hệ với các DN, ...

4. Giải pháp đổi mới hình thức Thực tập tốt nghiệp đối với sinh viên đại học khối ngành Kinh tế hiện nay

Trước tình hình thực trạng về hình thức TTTN của Trường ĐHKNTNA, cần có sự đổi mới về các hình thức TTTN để nâng cao chất lượng đào tạo nói chung, thu hẹp khoảng cách giữa CTĐT và thực tiễn làm việc, đồng thời giúp sinh viên

vận dụng các lý thuyết đã học vào thực tập, do đó cần chú trọng quan tâm và không ngừng đổi mới nâng cao chất lượng TTTN cho sinh viên. Một số các giải pháp chủ yếu như sau:

- Nhà trường cần có quy định về hình thức TTTN được thể chế hoá trong các văn bản quy định (trong Quy định TTTN), giúp sinh viên nhận thức rõ hơn về cách thức tổ chức TTTN của Nhà trường.

- Bổ sung thêm các hình thức TTTN ngoài các hình thức trên, nhằm làm tăng sự lựa chọn cho SV để phù hợp với năng lực, sở trường của SV; tạo tính chủ động, linh hoạt và thích ứng điều kiện, môi trường và các mối quan hệ trong quá trình thực tập, thuận lợi quá trình xin việc sau khi tốt nghiệp ra trường.

Theo đó, Nhà trường nên bổ sung thêm hình thức TTTN đó là thực tập theo Dự án; Triển khai các kế hoạch nghề nghiệp cho bản thân.

Với 2 hình thức này, sẽ làm tăng cơ hội cho SV được tiếp xúc với thực tế thực sự khi họ cùng trực tiếp được tham gia làm việc với các chuyên gia hay họ đóng vai trò là các starup thực hiện các dự án đó.

- Triển khai hình thức học các học phần chuyên ngành chuyên sâu (vì mới chỉ đưa vào CTĐT nhưng thực tế chưa áp dụng). Vì vậy, cần nghiên cứu một số học phần mang tính thực tiễn để tiến hành thay thế cho TTTN, hoặc triển khai việc thực tập ngay tại Nhà trường với sự hướng dẫn của DN. Đồng thời, tăng cường mời thêm các DN, chuyên gia để đảm nhận giảng dạy, đánh giá các học phần này để tăng tính thực tế cho người học.

- Nhà trường đã thành lập được các nhóm nghiên cứu, vì vậy cần thúc đẩy các nhóm này liên kết với các DN để xây dựng và triển các dự án của DN, ...

- Để đánh giá khách quan, chính xác về kết quả của quá trình TTTN, các chuyên đề/khoá luận nên được trình bày trước Hội đồng đánh giá của Khoa và có sự tham gia của DN để đảm bảo sinh viên tiếp cận thực tế.

- Tăng cường kết nối và kí kết hợp tác DN để tạo ra một cộng đồng các chuyên gia thực tiễn nhằm trao đổi và hướng dẫn cho sinh viên những công việc thực tế.

5. Kết luận

Thực tập tốt nghiệp đóng vai trò, vị trí rất quan trọng trong CTĐT của mỗi ngành. TTTN là cầu nối giữa SV và DN để qua đó hiểu sâu cơ cấu tổ chức và nắm

rõ được sự vận hành của DN, đáp ứng khả năng hoà nhập nhanh với thực tế của DN khi đi làm việc chính thức. TTTN cũng giúp SV vận dụng những kiến thức đã học vào công việc tại DN nhằm thực hành các kiến thức đã học; tìm ra các giải pháp giúp gia tăng hiệu quả công tác tại nơi thực tập cũng như biết cách ứng xử chuyên nghiệp trong các mối quan hệ tại DN. Vì vậy, việc đưa vào nhiều hình thức TTTN nhằm tăng sự lựa chọn cho SV, giúp họ thấy thoải mái hơn, hứng thú hơn, hội nhập nhanh hơn vào môi trường thực tế của DN. Bên cạnh đó, cũng giúp SV nhận biết được điểm mạnh, điểm yếu của mình và cần trang bị thêm những kiến thức, kỹ năng đáp ứng nhu cầu công việc. Nhận biết được tầm quan trọng đó, Nhà trường cần có sự đổi mới các hình thức TTTN theo hướng các đề xuất trên để nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cho Nhà trường. Để thực hiện được cần có sự kết hợp giữa các bên từ Nhà trường, DN và SV để đạt các mục tiêu đã định.

Tài liệu tham khảo

1. Andrew, S & James, G (2005). The Ap-prenticeship System in Canada: Trends and Issues. Centre for the Study of Living Standards, CSLS Research Report 2005-04.
2. Jun, L & Guangwei, H (2015). Apprentice-ship in Scholarly Publishing: A Student Perspective on Doctoral Supervisors' Roles. MDPI Journal, Basel, Switzerland, Publications vol. 3, pp. 27-42.
3. Đại học Kinh tế Nghệ An (2014), Quy chế đào tạo Đại học chính quy theo tín chỉ.
4. Đại học Kinh tế Nghệ An (2021), Quy chế đào tạo Đại học chính quy theo tín chỉ (sửa đổi, bổ sung lần 1).
5. Đại học Kinh tế Nghệ An (2022), Quy chế đào tạo Đại học chính quy theo tín chỉ (sửa đổi, bổ sung lần 2).
6. Đại học Kinh tế Nghệ An (2017), Quy định Tổ chức Thực tập Tốt nghiệp Đại học chính quy.
7. Đại học Kinh tế Nghệ An (2022), Quy định học phần Thực tập Tốt nghiệp Đại học chính quy.
8. Nguyễn Thị Thu Trang (2013). Nghiên cứu đề xuất giải pháp đổi mới quy trình thực tập giữa khóa của sinh viên trường Đại học Ngoại thương theo hướng gắn với thực tiễn. Tạp chí Kinh tế đối ngoại, số 11.
9. Stephen, M. R & Donna, L. R (1996). Lab-oratory apprenticeship through a student re-search project. Article first published on Journal of Research in Science Teaching, vol. 33, no. 7, pp. 799–815.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP CỦA SINH VIÊN TRONG HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC NGÀNH KINH TẾ

ThS. Hoàng Thị Hiền

Trường Đại học kinh tế Nghệ An

Tóm tắt

Chương trình đào tạo trong các trường đại học đã cung cấp hệ thống lý luận và lý thuyết hữu dụng về ngành nghề, nhất thiết cần được áp dụng vào thực tiễn sinh động với đối tượng và môi trường nghề nghiệp cụ thể. Vì thế, học phần thực tập tốt nghiệp thực sự trở nên cần thiết đối với sinh viên nói chung và sinh viên ngành kinh tế nói riêng. Quá trình thực tập tốt nghiệp có vai trò gì đối với bản thân sinh viên, đối với xã hội? Làm thế nào để sinh viên đạt hiệu quả cao trong quá trình thực tập tốt nghiệp? Bài viết đã trình bày vai trò của học phần thực tập tốt nghiệp trong cơ sở giáo dục đại học đối với sinh viên, đối với xã hội và các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp của sinh viên ngành kinh tế tại các cơ sở giáo dục đại học.

Từ khóa: *Thực tập tốt nghiệp, sinh viên, đào tạo*

1. Đặt vấn đề

Mục tiêu của chương trình đào tạo đại học ngành Kinh tế là đào tạo ra nhân lực theo hướng ứng dụng thực tế, đáp ứng cả 3 mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Kinh tế cũng bao gồm CDR kiến thức, CDR kỹ năng, CDR năng lực tự chủ và trách nhiệm. Vậy để đánh giá được sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế có đạt chuẩn đầu ra hay mục tiêu CTĐT của cơ sở giáo dục đại học hay không. Trước hết phụ thuộc vào khối lượng kiến thức mà sinh viên tiếp nhận được trên ghế nhà trường, tiếp đến phụ thuộc vào khả năng vận dụng kiến thức và vận dụng các kỹ năng như kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp, ... tại các đơn vị mà sinh viên đến làm việc. Thực tập tốt nghiệp là cầu nối trung gian chuyển tiếp giữa kiến thức trên ghế nhà trường sang thực tiễn tại đơn vị. Giai đoạn thực tập tốt nghiệp mang đến cho sinh viên trải nghiệm về môi trường làm việc, giai đoạn này cũng giúp ích cho sinh viên hoàn thiện các kỹ năng quan trọng, tạo hành trang cho sinh viên khi tiếp nhận công việc sau này. Đào tạo ra các thế hệ người học hội tụ đủ kiến thức, kỹ năng, thái độ là nền tảng giúp ích cho cơ sở giáo dục đại học trong việc đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo.

Có thể nói, hoạt động thực tập tốt nghiệp là vấn đề nội tại của chính bản thân cơ sở giáo dục đại học, đáp ứng nhu cầu của người học và của xã hội.

2. Nội dung

2.1. Thực tập tốt nghiệp là gì?

Thực tập tốt nghiệp là giai đoạn mà sinh viên tiếp cận với công việc thực tế. Giai đoạn này đã chuyển trạng thái từ lý thuyết đơn thuần trên ghế nhà trường sang giai đoạn nhìn nhận, vận dụng kiến thức đó vào thực tế tại doanh nghiệp. Kiến thức chuyên môn được học sẽ được bộc lộ ra thông qua quá trình thực tập. Trong quá trình này, sinh viên sẽ quan sát công việc từng bộ phận, từng nhân viên, thậm chí được tận tay làm được công việc mà sau này ra trường mình sẽ làm.

2.2. Vai trò của thực tập tốt nghiệp

Vai trò quan trọng nhất của hoạt động thực tập tốt nghiệp là đã tạo cơ hội cho sinh viên phát huy kiến thức đã học vào trong thực tiễn, các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm, làm thước đo mục tiêu của chương trình đào tạo.

** Đối với người học:*

- Hoạt động thực tập tốt nghiệp chính là cơ hội để sinh viên quan sát công việc hàng ngày tại một đơn vị, văn hóa và môi trường làm việc cũng là cơ hội để sinh viên tìm hiểu về lĩnh vực ngành nghề mà sinh viên định hướng. Trải nghiệm thực tập tốt nghiệp giúp sinh viên tự tin hơn khi tham gia vào thị trường lao động.

- Giai đoạn thực tập nếu sinh viên thể hiện được năng lực của bản thân, vận dụng kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề... sẽ để lại dấu ấn cho những nhà quản trị doanh nghiệp. Điều này tạo cơ hội việc làm cho sinh viên, có thể được giữ lại làm việc tại các đơn vị.

- Tạo dựng được các mối quan hệ nghề nghiệp rất hữu ích trong việc rèn giũa tính cách của bản thân khi tham gia môi trường tập thể. Thực tập không chỉ là để đạt điểm để hoàn thành học phần mà thực tập còn mang đến cơ hội học hỏi từ những người xung quanh bạn, những nhân viên, lãnh đạo đơn vị mà bạn tiếp xúc trong quá trình thực tập có thể là đồng nghiệp tương lai.

- Quá trình áp dụng các kiến thức học được trong nhà trường vào thực tế công việc giúp sinh viên nhận biết được điểm mạnh, điểm yếu của mình và cần trang bị thêm những kiến thức, kỹ năng gì để đáp ứng nhu cầu công việc, giúp sinh viên có những điều chỉnh kịp thời, cùng với chiến lược phát triển phù hợp hơn.

- Thông qua các hoạt động giao tiếp, ứng xử, thuyết trình trong khi thực tập, sinh viên sẽ dần dần trau dồi và rèn luyện, hoàn thiện kỹ năng mềm bản thân. Ngoài ra, thực tập còn giúp sinh viên rèn luyện khả năng cọ xát, cạnh tranh, làm việc nhóm một cách hiệu quả trước khi trở thành nhân viên chính thức của doanh nghiệp.

- Thực tập tốt nghiệp là hoạt động giáo dục đặc thù nhằm góp phần hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực nghề nghiệp cần thiết của sinh viên theo mục tiêu đào tạo đã đề ra.

** Đối với xã hội:*

- Giảm bớt chi phí đào tạo lại tại các đơn vị, bởi qua quá trình thực tập sinh viên đã tiếp cận được công việc thực tế, đã củng cố kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm của bản thân để từ đó bắt tay vào công việc sau khi ra trường một cách tốt nhất.

- Tạo nguồn nhân lực chất lượng cho xã hội: lĩnh hội đủ mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ đáp ứng nhu cầu công việc mà nhiều cơ quan, doanh nghiệp và thị trường lao động hướng tới.

- Xã hội ngày càng phát triển hơn: nhân lực tham gia vào thị trường lao động phát triển hài hòa cả nhân cách và năng lực.

2.3. Giải pháp nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp dưới góc độ sinh viên

- *Chú ý quan sát* công việc của những bộ phận liên quan, trao đổi, tạo niềm tin để được đơn vị hỗ trợ làm thử công việc. Điều này rất hữu ích cho sinh viên, giúp sinh viên tìm được những lỗ hổng kiến thức mà mình gặp phải so với thực tiễn, từ đó trau dồi thêm kiến thức chuyên môn phục vụ tốt cho công việc sau này.

- *Trau dồi kiến thức chuyên môn*, tìm được lỗ hổng kiến thức khi tham gia thực tập tốt nghiệp để từ đó ngày càng hoàn thiện, bổ sung kiến thức bị thiếu và nâng cao kiến thức chuyên môn hơn nữa.

- *Luôn chăm chỉ, nỗ lực học hỏi và làm việc hết mình* và không bao giờ đợi giao việc mới làm. Ưu tiên tinh thần tự giác, chủ động tìm hiểu học hỏi về công việc.

- *Luôn khiêm tốn, thân thiện, chủ động giao tiếp với mọi người*: Những câu chào hỏi, chủ động hỗ trợ cho mọi người cũng là cách để gần gũi, tạo mối quan hệ tốt đẹp với các nhân viên các bộ phận trong đơn vị. Điều này cũng có ích cho sinh viên trong việc đạt kỹ năng mềm mà cơ sở giáo dục nào cũng đặt ra nhằm đáp ứng nhu cầu cho chính bản thân sinh viên.

- *Tác phong, lễ lối làm việc cẩn trọng, có trách nhiệm, thái độ nghiêm túc, cầu thị.*

- *Tìm cho mình một người cố vấn mà mình cảm nhận họ sẽ giúp mình trao đổi những vấn đề mà còn thắc mắc về chuyên môn, bởi giữa thực tế và lý thuyết trên ghế nhà trường có thể có điểm khác mà chỉ những nhân viên lâu năm mới có thể tường tận, hiểu được những nhân tố tác động đến sự khác biệt, bởi bản thân mới bắt đầu vận dụng lý thuyết vào thực tế có thể khó nhận ra ngay được.*

3. Kết luận

Thực tập tốt nghiệp là quá trình chuyên trang thái từ việc nghiên cứu lý thuyết đơn thuần trên ghế nhà trường vào thực tiễn công việc. Qua quá trình thực tập mang lại lợi ích cho bản thân cơ sở giáo dục đại học, người học và đáp ứng nhu cầu của xã hội. Bài viết cũng đưa ra được một số giải pháp góp phần nâng cao chất lượng thực tập cho sinh viên ngành kinh tế, tạo hành trang vững vàng cho người học trước khi ra trường để đi đến làm việc tại các đơn vị.

Tài liệu tham khảo

1. Chương trình đào tạo các ngành – Trường ĐHKT Nghệ An, 2022.
2. Tầm quan trọng của thực tập đối với sinh viên – TTTHLKDN – Du lịch ĐH Huế
3. 8 benefits of an internship – Fremont college
4. Báo cáo sự phát triển của hệ thống giáo dục đại học, *các giải pháp đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo*, ngày 29/11/2009.
5. Nguyễn Thúy Phương (2011), *đề xuất một số giải pháp khắc phục khó khăn trong hướng dẫn sinh viên tham gia kiến tập và thực tập tốt nghiệp*, kỹ yếu hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học, 2011.
6. Nguyễn Thị Huệ (2011), *Giải pháp nâng cao chất lượng thực tập của sinh viên khối ngành kinh tế*, Kỹ yếu hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học, 2011.
7. *Nâng cao chất lượng thực tập của sinh viên ngành Kế toán*, Tạp chí tài chính, Kỳ 1, tháng 4/2019.
8. Hoàng Tụy (2012), *Xin cho tôi nói thẳng*, NXB Tri thức, Hà Nội.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP CHO SINH VIÊN NGÀNH KẾ TOÁN TẠI CƠ SỞ

ThS. Lê Thị Vân Hà

Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Tóm tắt

Thực tập tốt nghiệp là một học phần không thể thiếu đối với mỗi sinh viên dù ở bất kỳ ngành học nào bởi những lợi ích mà quá trình này mang lại. Đây là học phần cuối cùng trong Chương trình đào tạo, là quá trình mà sinh viên được trực tiếp vận dụng các kiến thức lý thuyết đã được học vào quá trình thực tế tại các cơ sở thực tập để có được những kiến thức thực tế, chuẩn bị cho quá trình công tác sau khi tốt nghiệp và tiếp cận với môi trường doanh nghiệp. Tuy nhiên, trên thực tế, không phải bất cứ sinh viên nào sau khi hoàn thành quá trình thực tập tại cơ sở, có một điểm số cao cũng đồng nghĩa với việc sinh viên đó đã thực sự trải qua một quá trình thực tập thực tế, được làm quen và được hướng dẫn các công việc chuyên môn; Tỷ lệ sinh viên tìm được cơ sở thực tập thật sự hiệu quả là rất thấp. Xuất phát từ thực trạng này, tác giả đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp của sinh viên ngành Kế toán tại cơ sở.

1. Đặt vấn đề

Thực tập tốt nghiệp là một khâu quan trọng trong quá trình đào tạo của các trường Đại học nói chung và các trường Đại học khối ngành kinh tế nói riêng. Trong Chương trình đào tạo ngành Kế toán của trường Đại học Kinh tế Nghệ An hiện nay, học phần thực tập tốt nghiệp chiếm thời lượng 16 tuần; được triển khai sau khi sinh viên được đào tạo hoàn chỉnh về kiến thức chuyên môn trong nhà trường, đã chuẩn bị tâm lý cho việc tốt nghiệp cũng như các kỹ năng cần thiết khác được tích lũy trong thời gian học tập. Đặc biệt, sinh viên ngành Kế toán đã được trải nghiệm, nghiên cứu, vận dụng kiến thức lý thuyết để thực hành các công việc kế toán trên hệ thống chứng từ, sổ kế toán,... thông qua học phần Thực hành Kế toán tài chính ở trên lớp cũng như ở phòng thực hành Kế toán ảo của Trường.

Ban chủ nhiệm (BCN) Khoa Kế toán – Kiểm toán luôn quan tâm đến các vấn đề về thị trường lao động Việt Nam, các nhu cầu của xã hội về nhân lực kế toán, về những

cơ hội việc làm của sinh viên ngành Kế toán, ...từ đó định kỳ tiến hành rà soát Chương trình đào tạo theo hướng ứng dụng, đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, chất lượng thực tập thực tập tại cơ sở luôn là vấn đề “nóng” với những tồn tại cần được quan tâm, thảo luận để dần dần được khắc phục.

2. Nội dung

2.1. Thực trạng chất lượng thực tập của sinh viên ngành Kế toán

2.1.1. Về nhận thức của sinh viên đối với quá trình thực tập

Thực tế là, một số sinh viên chưa nhận thức được tầm quan trọng của quá trình thực tập. Sinh viên chưa hiểu được rằng, việc thực tập không chỉ quan trọng là điểm số mà điều quan trọng nhất là được tiếp cận với nghề nghiệp đã lựa chọn khi bước chân vào cổng trường Đại học. Các hoạt động thực tế tại cơ sở thực tập sẽ giúp họ hình dung được các công việc của một người làm kế toán cũng như họ được thực hành một số công việc cụ thể, đây là cơ hội tốt cho sinh viên được chính thức cọ xát với môi trường làm việc cụ thể để họ được chứng tỏ bản thân với cơ sở thực tập, là cơ hội tốt cho họ tích lũy được kinh nghiệm cho nghề nghiệp sau này và tìm kiếm tài liệu để viết khóa luận tốt nghiệp. Đây là quá trình mà họ được vận dụng các kiến thức lý thuyết đã được học trong trường Đại học vào thực tế công việc, giúp họ nhận ra mình cần phải trang bị thêm những kiến thức, kỹ năng gì để đáp ứng nhu cầu công việc trong tương lai. Chính vì những hạn chế trên nên khá nhiều sinh viên chỉ đến cơ sở thực tập với mục đích chỉ để xin số liệu để phục vụ cho việc viết khóa luận tốt nghiệp chứ không dành thời gian cho các việc làm thực tế. Một số sinh viên, thậm chí còn không đến cơ sở thực tập, chỉ ở nhà tạo ra số liệu để viết khóa luận tốt nghiệp. Tình trạng sao chép khóa luận tốt nghiệp của các khóa trước là điều vẫn diễn ra, vì sinh viên cho rằng quan trọng nhất vẫn là điểm số nhận được sau kỳ thực tập kết thúc.

2.1.2. Về tính tích cực, chủ động của sinh viên trong quá trình thực tập.

Tính chủ động của sinh viên trong quá trình thực tập tốt nghiệp được đánh giá là yếu tố khá quan trọng trong việc quyết định đến chất lượng của quá trình thực tập. Theo một cuộc khảo sát sơ bộ cho thấy, khá nhiều sinh viên chưa thực sự chủ động trong việc chuẩn bị tâm thế cũng như việc tiếp cận với các cơ sở thực tập. Việc có nhiều sinh viên chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc thực tập tốt nghiệp thì việc họ chưa chủ động trong quá trình thực tập cũng là điều dễ hiểu. Chính vì một phần do sự thiếu chủ động của sinh viên nên việc họ được tham gia vào các hoạt động chuyên

môn thực tế cụ thể tại phòng Kế toán cũng gặp nhiều khó khăn. Sự thiếu chủ động của sinh viên phần nào ảnh hưởng đến sự tin tưởng của cơ sở thực tập vào khả năng thực hiện các công việc của họ.

2.1.3. Về cơ sở thực tập

Trong thời gian qua, các cơ sở thực tập tiếp nhận sinh viên thực tập chủ yếu đang là để giải quyết các vấn đề xã hội. Thực tế cho thấy, phần lớn các sinh viên đều tìm kiếm cơ sở thực tập thông qua các kênh người thân và bạn bè giới thiệu mà chưa có sự ràng buộc nào giữa Cơ sở đào tạo và cơ sở thực tập, trách nhiệm ràng buộc của Cơ sở thực tập với sinh viên gần như chưa có. Một phần do tính đặc thù nghề nghiệp Kế toán đòi hỏi các thông tin mang tính bảo mật, việc phản ánh các giao dịch kinh tế phát sinh trong đơn vị cần đúng chế độ quy định được cập nhật thường xuyên và mang tính chính xác cao. Một phần do sinh viên là các đối tượng chỉ mới được trang bị chủ yếu các kiến thức mang tính lý luận, còn thiếu kiến thức thực tế, ...nên hầu hết các Cơ sở thực tập chưa có sự tin tưởng để giao các nhiệm vụ, cũng như chưa thực hiện việc hướng dẫn sinh viên các công việc liên quan đến hoạt động chuyên môn. Vì vậy, nhiều Cơ sở thực tập chỉ bố trí cho các sinh viên thực tập những việc phụ tá trong các hoạt động khác của đơn vị, chỉ cung cấp cho sinh viên một số số liệu cơ bản để phục vụ cho việc viết khóa luận tốt nghiệp, thậm chí một số cơ sở còn từ chối cung cấp số liệu nhưng vẫn đồng ý đóng dấu xác nhận cho quá trình thực tập của sinh viên.

Có thể thấy Cơ sở đào tạo và Cơ sở thực tập chưa có sự ràng buộc chặt chẽ là yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thực tập của sinh viên.

2.1.4. Về Nhà trường

Bằng việc xây dựng kế hoạch thực tập trên cơ sở quy định chung về quá trình thực tập của trường đã được ban hành, Khoa chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ Nhà trường giao về việc triển khai và quản lý quá trình thực tập của sinh viên. Việc quán triệt thực hiện các yêu cầu về nội dung cũng như tiến độ thực hiện của Kế hoạch thực tập được thực hiện đầy đủ, đúng yêu cầu. Tuy nhiên, công tác tổ chức phối hợp giữa Nhà trường, Khoa chuyên ngành với các Cơ sở thực tập trong việc quản lý và đánh giá kết quả của sinh viên thực tập tốt nghiệp là chưa chặt chẽ. Nhà trường và Khoa chỉ mới xác nhận được việc sinh viên có đi thực tập tại cơ sở đã đăng ký thông qua sự xác nhận của Cơ sở thực tập mà chưa hề có sự ràng buộc nào về trách nhiệm quản lý về tinh thần, thái độ và việc thực hiện nhiệm vụ trong quá trình thực tập của sinh viên. Chính

vì vậy, việc các Cơ sở thực tập lên kế hoạch giao nhiệm vụ cho sinh viên và giao các bộ hướng dẫn sinh viên trong quá trình thực tập là không có.

2.2. Giải pháp nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp của sinh viên ngành Kế toán tại cơ sở

Trên cơ sở đánh giá thực trạng về tình hình thực tập tốt nghiệp của sinh viên ngành Kế toán tại cơ sở của Trường Đại học Kinh tế Nghệ An trong thời gian qua còn nhiều hạn chế, chưa thực sự phát huy được hết hiệu quả về mục tiêu của Chương trình đào tạo, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp tại Cơ sở của sinh viên ngành Kế toán.

Thứ nhất, Nhà trường và Khoa chuyên ngành cần thiết phải tăng cường sự hợp tác với các Doanh nghiệp để có sự hỗ trợ từ phía các Cơ sở thực tập về việc tổ chức tiếp nhận sinh viên thực tập, xây dựng kế hoạch giao nhiệm vụ cho sinh viên thực tập, cử cán bộ hướng dẫn, theo dõi, đánh giá một phần kết quả sinh viên thực tập tại Cơ sở thực tập. Các nội dung Nhà trường hợp tác với Cơ sở thực tập phải được ký kết bằng văn bản, có sự ràng buộc trách nhiệm và có tính pháp lý. Nhà trường cần phát huy vai trò của bộ phận phụ trách liên kết với các Cơ sở thực tập để ký kết cụ thể về việc hợp tác của doanh nghiệp về việc tiếp nhận sinh viên thực tập để phối hợp với các Khoa chuyên ngành phân công Sinh viên thực tập.

Thứ hai, sau khi sinh viên nhận Cơ sở thực tập, Nhà trường và Khoa chuyên ngành cần có sự liên hệ thường xuyên với Cơ sở thực tập để tìm hiểu về tình hình thực tập của sinh viên. Điều này, cho phép Nhà trường, Khoa chuyên ngành theo dõi được thực chất chất lượng kỳ thực tập của sinh viên, đồng thời cũng có thể có sự điều chỉnh kịp thời đến sinh viên.

Thứ ba, Nhà trường, Khoa chuyên ngành tiếp tục rà soát Chương trình đào tạo thường xuyên để có những điều chỉnh kịp thời đảm bảo Chương trình có chất lượng, gắn liền với thực tiễn nghề nghiệp bằng cách tăng cường thời lượng thực hành nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu về thị trường lao động, nguồn nhân lực kế toán trong từng giai đoạn cụ thể. Thường xuyên tổ chức lấy ý kiến khảo sát của các bên liên quan, đặc biệt là của các đơn vị sử dụng lao động để làm cơ sở cho việc rà soát, điều chỉnh.

Thứ tư, Khoa chuyên ngành cần có giải pháp nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của quá trình thực tập, tạo động lực cho các em tự tin bước vào giai đoạn thực tập tốt nghiệp. Đây là khâu quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đầu ra cho

“sản phẩm đào tạo” của Nhà trường. Sinh viên thực tập tốt, tìm kiếm được việc làm đúng chuyên ngành đào tạo sau tốt nghiệp cũng đồng nghĩa với chất lượng đào tạo của Nhà trường đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động và ngược lại.

Thứ năm, trước khi bắt đầu quá trình thực tập, Khoa chuyên ngành cần phối hợp với các tổ chức Đoàn thanh niên, Câu lạc bộ Kế toán, ... tổ chức các buổi trao đổi kinh nghiệm trong quá trình thực tập, rèn luyện các kỹ năng, hướng dẫn cụ thể các bước để quá trình thực tập cho sinh viên được thực hiện một cách chủ động, thuận lợi và có hiệu quả.

Thứ sáu, tăng cường phát huy vai trò của Giảng viên hướng dẫn sinh viên thực tập. Các Giảng viên cần nhắc nhở, kiểm tra nội dung sinh viên thực hiện Kế hoạch thực tập đảm bảo đúng tiến độ. Nhắc nhở sinh viên chấp hành tốt nội quy của Cơ sở thực tập, luôn có tinh thần học hỏi và cầu thị; Hướng dẫn sinh viên viết khóa luận tốt nghiệp với tư duy học hỏi, tìm tòi, sáng tạo và khả năng phân tích vấn đề. Các Giảng viên hướng dẫn cần tiếp cận nhiều hơn với các doanh nghiệp. Khi giảng viên đi thực tế, sẽ thu thập, cập nhật được nhiều thông tin, nhiều nội dung để chia sẻ cho sinh viên trong quá trình hướng dẫn. Bên cạnh đó, Giảng viên cũng cần tăng cường tinh thần nhiệt huyết, nhiệt tình hơn, kiên nhẫn hơn trong quá trình hướng dẫn.

3. Kết luận

Việc nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp cho sinh viên ngành Kế toán cần có sự chung tay góp sức của Nhà trường, Cơ sở thực tập và sự chủ động của sinh viên. Sự liên kết này nếu được phát huy hiệu quả, tạo thành một thể thống nhất trong các khâu thì hiệu quả làm việc của sinh viên sẽ được cải thiện rất tốt. Quá trình thực tập tốt nghiệp của sinh viên tốt sẽ mang lại nhiều lợi ích: Nhà trường thực hiện hiệu quả mục tiêu Chương trình đào tạo; Sinh viên được thực hành các công việc để vững vàng các nghiệp vụ chuyên môn phục vụ cho quá trình công tác sau tốt nghiệp; Doanh nghiệp không cần đào tạo lại khi tiếp nhận sinh viên mới ra trường vào làm việc.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Minh Hằng, Dương Thị Luyến, Nâng cao năng lực thực hành nghề cho Sinh viên kế toán, Trường Đại học Kinh tế và QTKD Thái Nguyên.
2. Tapchitaichinh.vn

HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH ĐÁNH GIÁ THỰC TẬP TỐT NGHIỆP VÀ LÀM KHÓA LUẬN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN

ThS, NCS. Hoàng Thị Huyền

Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Tóm tắt

Trong quá trình học tập tại trường đại học, thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận là một học phần quan trọng góp phần củng cố, phát triển kiến thức, kỹ năng, tư duy để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn thuộc phạm vi chuyên môn của sinh viên trước khi ra trường và bước vào thế giới việc làm. Bài viết đã khái quát một số vấn đề cơ bản về đánh giá, chấm điểm thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận được tham khảo từ các trường đại học khác; đồng thời, tác giả nghiên cứu về Quy định thực tập tốt nghiệp hiện hành của Trường Đại học Kinh tế Nghệ An, chỉ ra ưu điểm, hạn chế và đưa ra một số đề xuất nhằm hoàn thiện quy định đánh giá, chấm điểm thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tại Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.

Từ khóa: *thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp, đánh giá, chấm điểm, Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.*

1. Đặt vấn đề

Mỗi trường đại học thường có quy định về thực tập tốt nghiệp, trong đó có nội dung về đánh giá, chấm điểm thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận. Hoàn thiện quy định đánh giá, chấm điểm thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận rất cần thiết nhằm đảm bảo tính chuyên nghiệp, tạo ra hệ thống đánh giá chất lượng, công bằng, minh bạch. Trong 5 năm qua, Trường Đại học Kinh tế Nghệ An đã 3 lần rà soát, chỉnh sửa ban hành quy định về thực tập tốt nghiệp đại học trong đó có nội dung về quy định đánh giá, chấm điểm thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận. Điều đó cho thấy Nhà trường rất quan tâm đến chất lượng thực tập tốt nghiệp của sinh viên. Bên cạnh những quy định rõ ràng thì vẫn còn một số nội dung cần hoàn thiện hơn trong quy định đánh giá, chấm điểm thực tập tốt nghiệp của sinh viên tại Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.

2. Nội dung

2.1. *Khái quát một số vấn đề cơ bản về đánh giá, chấm điểm thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận*

Thực tập tốt nghiệp: Thực tập là trải nghiệm học tập chuyên nghiệp mang lại

công việc thực tế, có liên quan đến lĩnh vực học tập hoặc sự quan tâm nghề nghiệp của sinh viên (University of Maryland, Baltimore County). Thực tập là hoạt động áp dụng lý thuyết, các kiến thức đã học vào thực tiễn, qua đó củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng, thái độ của sinh viên trước khi tốt nghiệp (Đại học Kinh tế Quốc dân). Thực tập giúp sinh viên có cái nhìn sâu sắc và kinh nghiệm chuyên môn có ý nghĩa liên quan đến lĩnh vực học tập; trải nghiệm học tập chuyên nghiệp này mang lại cơ hội quý giá để sinh viên sử dụng và phát triển kiến thức, kỹ năng mà họ thu nhận được từ học tập trên lớp, cũng như tìm hiểu công việc trong lĩnh vực chuyên môn của sinh viên trước khi tốt nghiệp (North Central College).

Khóa luận tốt nghiệp: Khóa luận tốt nghiệp là một công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên năm cuối chuẩn bị tốt nghiệp. Khóa luận tốt nghiệp trình độ đại học là một dự án nghiên cứu độc lập, do sinh viên thực hiện với sự hướng dẫn của giảng viên, kết thúc bằng việc viết một bài nghiên cứu có cấu trúc và được nghiên cứu một cách phù hợp. Khóa luận chứng minh khả năng nghiên cứu của sinh viên, từ việc hình thành ý tưởng cho đến tạo ra kết quả cuối cùng – trình bày đề xuất nghiên cứu, quản lý dự án nghiên cứu, tiến hành xem xét tài liệu, thực hiện thu thập và phân tích dữ liệu, trình bày kết quả (International Open University).

Mục đích của thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận: Thực tập cung cấp cho sinh viên cơ hội để có được kinh nghiệm thực tế quý giá và thiết lập mối quan hệ trong lĩnh vực chuyên môn (Stefani Schuette, 2019). Khóa luận tốt nghiệp đại học cung cấp cơ hội để sinh viên có thể độc lập thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực quan tâm của mình, cho phép sinh viên tích hợp các kỹ năng, kiến thức đã học trong quá trình học đại học (University of Northern British Columbia). Thực tập cung cấp cho sinh viên cơ hội khám phá và phát triển nghề nghiệp, học hỏi những kỹ năng mới, đồng thời đem đến cho nhà tuyển dụng mang vào nơi làm việc những ý tưởng mới, năng lượng, phát triển tài năng và tiềm năng xây dựng đội ngũ nhân viên chính thức trong tương lai (University of Maryland, Baltimore County). “Mục đích của học phần thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận nhằm giúp sinh viên củng cố và bổ sung kiến thức lý luận, nghiệp vụ, nắm vững quy trình nghiệp vụ, vận dụng được kiến thức đã học để phân tích giải quyết các vấn đề của thực tiễn thuộc phạm vi chuyên môn của ngành và chuyên ngành ở cơ sở thực tập; rèn luyện phương pháp công tác và năng lực tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật; rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học, so sánh giữa

lý luận và thực tiễn” (Đại học Kinh tế Nghệ An)

Đánh giá, chấm điểm thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận

Đánh giá, chấm điểm thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận là cách thức tổ chức của cơ sở giáo dục đại học nhằm ghi nhận kết quả của quá trình sinh viên tham gia thực tập tại đơn vị sử dụng lao động và nghiên cứu độc lập của sinh viên được tổng hợp trong khóa luận tốt nghiệp. Kết quả đánh giá được cụ thể hóa bằng điểm số (hoặc chữ) theo thang điểm có sẵn trong quy định của nhà trường. Việc tổ chức đánh giá, chấm điểm thực tập tốt nghiệp và khóa luận thường được các cơ sở giáo dục đại học quy định chặt chẽ, đảm bảo công bằng, khách quan, minh bạch.

2.2. Tham khảo quy định đánh giá, chấm điểm thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tại một số Trường Đại học

Nhiều trường đại học ban hành quy định về thực tập thực tập tốt nghiệp đại học, trong đó có nội dung về quy định đánh giá, chấm điểm thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận. Tác giả tổng hợp một số nội dung nổi bật liên quan đến đánh giá, chấm điểm thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận của một số trường đại học tại Việt Nam để Trường Đại học Kinh tế Nghệ An tham khảo nhằm hoàn thiện về quy định đánh giá, chấm điểm thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận theo bảng sau:

TT	Tên Trường	Khái quát quy định về đánh giá, chấm điểm thực tập và khóa luận tốt nghiệp
1	Đại học Luật Hà Nội	<ul style="list-style-type: none">- Có sự phân biệt và quy định chi tiết về thực tập chuyên môn và khóa luận tốt nghiệp.- Quy định rõ về nộp, đánh giá nhật ký thực tập, báo cáo thực tập chuyên môn. Tổ công tác thống nhất điểm nhật ký thực tập. Báo cáo thực tập do 2 giảng viên chấm nộp về bộ môn; bộ môn phân công giảng viên đối chiếu điểm; quy định rõ về việc xử lý lệch điểm.- Có quy định về lưu trữ nhật ký thực tập, báo cáo thực tập chuyên môn và tài liệu chấm.- Quy định rõ về đánh giá khóa luận tốt nghiệp:<ul style="list-style-type: none">+ Quy định điểm thành phần tối đa của khóa luận tốt nghiệp (đánh giá cơ cấu, đánh giá nội dung, đánh giá hình thức)+ Khóa luận tốt nghiệp được đánh giá thông qua Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp

		<p>+ Điểm đánh giá khóa luận tốt nghiệp là điểm trung bình chung của người hướng dẫn và Hội đồng đánh giá khóa luận tốt nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định rõ về trách nhiệm của Hội đồng đánh giá khóa luận tốt nghiệp, trách nhiệm của các đơn vị liên quan đến khóa luận tốt nghiệp - Quy định rõ ràng, khoa học về quy cách trình bày báo cáo thực tập chuyên môn, quy cách trình bày khóa luận tốt nghiệp (dung lượng, thể thức, cấu trúc báo cáo, hướng dẫn chi tiết cách trích dẫn tài liệu tham khảo, yêu cầu về lập danh mục tài liệu tham khảo, mẫu bìa, ...) - Ban hành bộ thiết kế mẫu phiếu về chấm báo cáo thực tập chuyên môn, bảng điểm thực tập chuyên môn, mẫu phiếu đánh giá khóa luận dành cho người hướng dẫn (thành viên trong trường và thành viên ngoài trường), phiếu đánh giá dành cho thành viên hội đồng, biên bản đánh giá khóa luận tốt nghiệp đại học, bảng điểm khóa luận tốt nghiệp.
2	Đại học Kinh tế Quốc dân	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định về Báo cáo thực tập tổng hợp và Chuyên đề thực tập tốt nghiệp. Báo cáo thực tập tổng hợp phải đạt điểm quy định, sinh viên mới được viết Chuyên đề thực tập tốt nghiệp. - “Báo cáo thực tập tổng hợp” do giảng viên hướng dẫn đánh giá - “Chuyên đề thực tập tốt nghiệp” do 02 giảng viên được Trường đơn vị đào tạo phân công chấm trong đó có giảng viên hướng dẫn. Điểm “Chuyên đề thực tập tốt nghiệp” là trung bình cộng điểm đánh giá của 02 giảng viên và lấy lẻ đến 0,1 điểm; - Điểm học phần “Chuyên đề thực tập” bao gồm 2 thành phần: (1) Điểm “Báo cáo thực tập tổng hợp” chiếm không ít hơn 30%, (2) Điểm “Chuyên đề thực tập tốt nghiệp” chiếm không ít hơn 60% - Thiết kế mẫu biểu về Kế hoạch và nhật ký thực tập, bảng điểm chuyên đề thực tập, bảng tổng hợp điểm chuyên đề thực tập
3	Trường Đại học Đà Nẵng	<ul style="list-style-type: none"> - Có ban hành quy định riêng về tổ chức đánh giá khóa luận theo hình thức trực tuyến
4	Đại học Duy	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn chi tiết về quy cách trình bày khóa luận tốt nghiệp - Quy định về quy cách viết chuyên đề thực tập tốt nghiệp (tên chuyên

	Tân	đề, kết cấu chuyên đề, thể thức trình bày, yêu cầu đối với tài liệu tham khảo và cách trích dẫn, cách đánh số thứ tự bảng biểu, chương, mục, tiểu mục, mẫu bìa ngoài, mẫu bìa trong)
5	Học viện Nông Nghiệp Việt Nam	- Lập bảng chi tiết về trách nhiệm của giảng viên hướng dẫn và sinh viên - Yêu cầu sinh viên làm nhật ký thực tập - Đề xuất một số biện pháp hạn chế sinh viên đạo văn - Giảng viên hướng dẫn có tham gia chấm khóa luận tốt nghiệp - Có giảng viên chấm phản biện - Tổ chức Hội đồng bảo vệ khóa luận tốt nghiệp
6	Trường Đại học Công nghệ Đại học Quốc gia Hà Nội	Có quy định trình bày khóa luận tốt nghiệp dành riêng cho sinh viên đào tạo chuẩn và chất lượng cao (mẫu tiếng Việt và tiếng Anh)
7	Học viện Tòa án	- Nhật ký thực tập của sinh viên do 2 cán bộ thuộc tổ công tác thực tập chấm. - Khóa luận tốt nghiệp chấm 3 vòng: phản biện 1, phản biện 2, Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp
8	Đại học Ngoại thương	Quy định về Thu hoạch thực tập tốt nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp. Thu hoạch thực tập tốt nghiệp được chấm bởi 2 giảng viên, trong đó có giảng viên hướng dẫn. Chấm khóa luận tốt nghiệp được chấm bởi 2 giảng viên, không phải là giảng viên hướng dẫn. Trường hợp sinh viên bảo vệ khóa luận tốt nghiệp, điểm chấm khóa luận tốt nghiệp là tổng hợp giữa điểm của các thành viên Hội đồng chấm, công bố trực tiếp tại buổi bảo vệ (chiếm 90% tổng điểm) và điểm của giảng viên hướng dẫn trực tiếp (chiếm 10% tổng điểm)

2.3. Quy định đánh giá, chấm điểm thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tại Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

2.3.1. Quy định đánh giá, chấm điểm thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tại Trường Đại học Kinh tế Nghệ An hiện nay

Quyết định Số 325/QĐ- ĐHKTN ngày 03/04/2023 của Trường Đại học Kinh tế Nghệ An về Quy định thực tập tốt nghiệp đại học đã quy định về đánh giá, chấm điểm học phần thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận như sau:

“a. Điểm học phần là điểm trung bình theo trọng số của bài báo cáo thực tập tốt nghiệp được làm tròn đến một chữ số thập phân

$$Đ_{HP} = \sum_{i=1}^n Đ_i$$

Trong đó:

- $Đ_i$ là điểm của bài báo cáo thực tập tốt nghiệp thứ i được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến 1 chữ số thập phân

b. Điểm học phần tính theo thang điểm 10 được làm tròn đến 1 chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và chuyển sang thang điểm 4, đồng thời được đánh giá như sau:

TT	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4	Kết quả đánh giá
1	Từ 8,5 đến 10	A	4,0	Đạt
2	Từ 8,0 đến 8,4	B ⁺	3,5	
3	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0	
4	Từ 6,5 đến 6,9	C ⁺	2,5	
5	Từ 5,5 đến 6,4	C	2,0	
6	Từ 5,0 đến 5,4	D ⁺	1,5	
7	Từ 4,0 đến 4,9	D	1,0	
8	Dưới 4	F	0,0	Không đạt

c. Hình thức chấm điểm: Việc chấm điểm khóa luận tốt nghiệp do 2 giảng viên thực hiện theo quy định chấm bài thi học phần.”

2.3.2. Nhận xét về quy định đánh giá, chấm điểm thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tại Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

* Ưu điểm:

- Quy định rõ ràng về thang điểm quy đổi từ thang điểm 10 sang thang điểm chữ và thang điểm 4, đánh giá mức điểm đạt và không đạt.

- Có yêu cầu sinh viên làm nhật ký thực tập, sổ số liệu thô
- Yêu cầu khóa luận tốt nghiệp phải có nhận xét của cơ sở nơi thực tập và giảng viên hướng dẫn.

* Hạn chế:

Trong Quyết định Số 325/QĐ- ĐHKTN ngày 03/04/2023 của Trường Đại học Kinh tế Nghệ An về Quy định thực tập tốt nghiệp đại học còn có một số nội dung chưa được đề cập liên quan đến đánh giá, chấm điểm thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp, cụ thể:

- Chưa quy định về Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp.
- Chưa quy định về việc lưu trữ khóa luận tốt nghiệp và tài liệu chấm.
- Vai trò của giảng viên hướng dẫn trong chấm khóa luận tốt nghiệp chưa rõ ràng.
- Chưa quy định chi tiết về quy cách trình bày khóa luận tốt nghiệp, thiết kế hệ thống biểu mẫu liên quan.

- Tiêu mục a, Mục VIII. có trình bày “*Điểm học phần là điểm trung bình theo trọng số của bài báo cáo thực tập tốt nghiệp*” nhưng công thức không đưa trọng số của báo cáo thực tập tốt nghiệp thứ i. Mặt khác, cách dùng cụm từ “khóa luận tốt nghiệp” hay “báo cáo thực tập tốt nghiệp” chưa thống nhất. Nếu mỗi sinh viên chỉ làm một bài khóa luận tốt nghiệp tốt nghiệp thì không nhất thiết đưa công thức vào.

- Chưa quy định thống nhất về điểm thành phần trong chấm khóa luận tốt nghiệp.
- Chưa quy định về xử lý điểm chấm lệch giữa các giảng viên trong chấm khóa luận tốt nghiệp.

- Chưa quy định về vấn đề đạo văn, đạo đức học thuật.

2.4. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện quy định đánh giá, chấm điểm thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tại Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Trên cơ sở nghiên cứu về quy định đánh giá, chấm điểm thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tại Trường Đại học Kinh tế Nghệ An theo Quyết định Số 325/QĐ- ĐHKTN ngày 03/04/2023, Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học. Đồng thời, tham khảo quy chế thực tập tốt nghiệp của một số trường đại học tại Việt Nam, tác giả đưa ra một số đề xuất nhằm hoàn thiện quy định đánh giá, chấm điểm thực tập tốt nghiệp tại Trường Đại học Kinh tế Nghệ An như sau:

* *Bổ sung nội dung quy định về Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp*

- Xác định rõ thành phần, trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp.

- Yêu cầu tiêu chuẩn đối với giảng viên tham gia Hội đồng chấm giá khóa luận tốt nghiệp, đảm bảo chuyên môn và kinh nghiệm.

- Quy định số lượng thành viên của Hội đồng.

- Đưa ra quy định về quá trình chấm điểm và đánh giá khóa luận tốt nghiệp.

** Bổ sung quy định về việc lưu trữ khóa luận tốt nghiệp và tài liệu chấm.*

- Yêu cầu việc lưu trữ khóa luận tốt nghiệp và tài liệu chấm điểm trong hệ thống cơ sở dữ liệu của trường. Xác định nơi lưu trữ, các tài liệu cần lưu trữ liên quan đến khóa luận tốt nghiệp sau khi có điểm chính thức như: danh sách phân công giảng viên hướng dẫn, quyết định thành lập Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp, tài liệu của Hội đồng chấm (phiếu chấm, biên bản, ...), bảng tổng hợp kết quả chấm, ...

- Đảm bảo tính bảo mật và truy cập dễ dàng cho các quản lý, giảng viên và sinh viên liên quan.

** Tăng cường vai trò, quyền hạn của giảng viên hướng dẫn trong đánh giá thực tập tốt nghiệp và chấm khóa luận tốt nghiệp*

Giảng viên hướng dẫn là người sát sao, theo dõi, hướng dẫn sinh viên trong quá trình viết khóa luận. Giảng viên hướng dẫn có vai trò rất quan trọng đối với việc hoàn thành khóa luận tốt nghiệp của sinh viên. Kết quả đánh giá quá trình thực tập và khóa luận không chỉ ở kết quả của bài báo cáo mà là cả quá trình thực hiện cùng với sản phẩm báo cáo của sinh viên, đánh giá quá trình thì giảng viên hướng dẫn là người sát sao và nắm rõ nhất. Do đó, trong quy chế cần tăng cường hơn nữa vai trò, quyền hạn của giảng viên hướng dẫn, chẳng hạn: đảm bảo giảng viên hướng dẫn có trách nhiệm và có quyền được chấm điểm và đánh giá khóa luận tốt nghiệp của sinh viên do mình hướng dẫn. Đối với trường hợp bảo vệ khóa luận, kết quả khóa luận tốt nghiệp nên được lấy là điểm trung bình của Hội đồng chấm khóa luận và điểm của giảng viên hướng dẫn. Giảng viên hướng dẫn khóa luận có quyền không đồng ý cho phép khóa luận tốt nghiệp được bảo vệ trước Hội đồng nếu khóa luận tốt nghiệp không đảm bảo yêu cầu.

** Quy định chi tiết về quy cách trình bày khóa luận tốt nghiệp, thiết kế hệ thống biểu mẫu liên quan*

- Đưa ra quy cách trình bày báo cáo, hướng dẫn rõ ràng về: dung lượng tối thiểu, tối đa số trang; định dạng, font chữ, cỡ chữ, dẫn dòng, khoảng cách lề.

- Quy định về cấu trúc khóa luận bao gồm các phần chẳng hạn: bìa khóa luận, trang bìa phụ, lời cam đoan, danh mục bảng biểu, chữ viết tắt, mục lục, phần mở đầu, nội dung chính, kết luận và tài liệu tham khảo.

- Yêu cầu sử dụng ngôn ngữ chính xác, logic và rõ ràng trong việc trình bày ý kiến, lập luận và phân tích.

- Hướng dẫn cách trích dẫn đúng qui định.

- Quy định về việc sử dụng hình ảnh, bảng biểu, đồ thị và các phụ lục trong khóa luận tốt nghiệp.

- Thiết kế hệ thống biểu mẫu liên quan đến thực tập và khóa luận tốt nghiệp với tiêu chí đơn giản, dễ sử dụng, phù hợp, trình bày đúng quy cách như: nhật ký thực tập, phiếu chấm, bảng điểm chấm khóa luận, biên bản đánh giá khóa luận tốt nghiệp, ...

** Quy định về vấn đề đạo văn, đạo đức học thuật*

- Khóa luận tốt nghiệp phải tuân thủ nghiêm ngặt về quy định đạo đức học thuật. Đưa ra hướng dẫn cụ thể về việc trích dẫn, tham khảo và trích nguồn gốc tài liệu để đảm bảo tính đạo đức trong công việc nghiên cứu.

- Ràng buộc về việc trích dẫn công trình của người khác và đảm bảo việc sử dụng tài liệu một cách hợp lý và không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

- Thúc đẩy việc tuân thủ nguyên tắc chống đạo văn, đảm bảo việc trình bày và viết khóa luận là công trình độc lập và không sao chép từ nguồn khác.

3. Kết luận

Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận là học phần quan trọng để sinh viên áp dụng, phát triển kiến thức, kỹ năng trong lĩnh vực chuyên môn. Việc rà soát, cải tiến để hoàn thiện quy định đánh giá, chấm điểm thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận của sinh viên rất cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên, giảng viên, hội đồng trong quá trình thực hiện và đánh giá đảm bảo chất lượng. Từ việc tìm hiểu về các văn bản Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định về thực tập tốt nghiệp của một số trường đại học, tác giả đưa ra những đề xuất như trên hi vọng góp phần hoàn thiện quy định đánh giá, chấm điểm thực tập và khóa luận tốt nghiệp tại Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), “*Quy chế đào tạo trình độ đại học*”, Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2023

2. Học Viện Tòa án (2018), “*Quy chế thực tập chuyên môn và khóa luận tốt nghiệp đối với sinh viên đại học ngành luật hệ chính quy của Học viện Tòa án*” Quyết định Số 67/2018/QĐ-HVTA ngày 07/06/2018
3. Học Viện Nông nghiệp Việt Nam (2020), “*Quy định về thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp*”
4. Stefani Schuette (2019), “*A Comparative Study Analyzing Undergraduate Internship Participation and the Impact on Retention and Timely Degree Completion at a Four-Year, Private, Midwest Institution*”, dissertation.
5. Trường Đại học Công nghệ, “*Quy định về trình bày khóa luận tốt nghiệp (dành cho sinh viên chương trình đào tạo chuẩn và chất lượng cao)*”
6. Trường Đại học Kinh tế Nghệ An (2022), “*Quy chế đào tạo trình độ đại học*”, Quyết định Số 881/QĐ-ĐHKTNA ngày 16/08/2022
7. Trường Đại học Kinh tế Nghệ An (2023) “*Quy định thực tập tốt nghiệp đại học*”, Quyết định Số 325/QĐ-ĐHKTNA ngày 03/04/2023
8. Trường Đại học Kinh tế Nghệ An (2022) “*Quy định thực tập tốt nghiệp đại học*”, Quyết định Số 1021/QĐ-ĐHKTNA ngày 16/09/2022
9. Trường Đại học Kinh tế Nghệ An (2017) “*Quy định tổ chức thực tập tốt nghiệp đại học*”, Quyết định Số 904/QĐ-ĐHKTNA ngày 16/10/2017
10. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (2018) “*Quy định thực tập và chuyên đề thực tập đối với sinh viên đại học hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân*” Quyết định số 2247/QĐ-ĐHKTQD ngày 27/11/2018
11. Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), “*Quy định về thực tập chuyên môn và khóa luận tốt nghiệp đối với sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội*” Quyết định Số 1199/QĐ-ĐHLHN ngày 26/3/2019
12. North Central College (2021) “*What is an Internship in College?*” upload Oct 08,2021 at <https://www.northcentralcollege.edu/news/2021/10/08/what-internship-college>
13. International Open University, “*Undergraduate Thesis*” at <https://iou.edu.gm/stream/undergraduate-thesis/#:~:text=An%20undergraduate%20thesis%20is%20an,researched%20and%20structured%20research%20paper>.
14. University of Maryland, Baltimore County “*What Is an Internship*” at <https://careers.umbc.edu/employers/internships/>

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP CỦA SINH VIÊN NGÀNH KINH TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN

Lê Thành Đức

Cựu sinh viên - Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Tóm tắt

Thực tập tốt nghiệp là học phần không thể thiếu không chỉ đối với sinh viên ngành kinh tế, mà còn là của sinh viên tại các cơ sở giáo dục đại học. Nguyên nhân nội tại bởi chính hoạt động này đã rút ngắn khoảng cách giữa lý thuyết với thực tế công việc của sinh viên ra trường sau này. Tại trường Đại học kinh tế Nghệ An trong những năm qua, thực tập được Nhà trường, Khoa, Bộ môn, Giảng viên, sinh viên hết sức quan tâm, bởi nó giúp cho sinh viên phát triển kiến thức, kỹ năng, thái độ nhằm đạt được mục tiêu đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học, giúp cho doanh nghiệp giảm bớt thời gian và chi phí đào tạo lại, giúp cho xã hội có đội ngũ lao động chất lượng tham gia vào thị trường lao động. Xuất phát từ tầm quan trọng của thực tập tốt nghiệp. Bài viết đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng thực tập của sinh viên ngành kinh tế, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cho sinh viên tại trường Đại học kinh tế Nghệ An.

Từ khóa: *thực tập, khóa luận*

1. Đặt vấn đề

Trong thời đại của công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật phát triển mạnh mẽ hiện nay, việc tìm kiếm và duy trì một công việc ổn định đòi hỏi người lao động phải có những kỹ năng và chuyên môn mang tính thực tiễn cao. Thực tập tốt nghiệp giúp sinh viên học hỏi thực tế và tích lũy kinh nghiệm khi tham gia thị trường lao động. Sinh viên có thể học hỏi kinh nghiệm thực tiễn từ các chuyên gia trong ngành, các anh chị trong nghề đã có kinh nghiệm và liên kết tạo mối quan hệ cần thiết để định hướng phát triển cho sự nghiệp, tương lai của mình.

Ngoài ra, thực tập tốt nghiệp có thể giúp sinh viên tạo dựng một hồ sơ chuyên nghiệp khi xin việc làm sau khi tốt nghiệp. Các công ty và tổ chức cũng có thể xem các sinh viên thực tập như một cơ hội để tuyển dụng nhân viên mới có kỹ năng tốt và thích hợp với yêu cầu của công việc.

Tuy nhiên, thực tập tốt nghiệp hiện nay chưa thực sự có hiệu quả, điều này xuất phát từ bản thân sinh viên khi họ xem thực tập chỉ là hình thức, lấy sản phẩm thực tập từ khóa

trước để đối phó với nhà trường, ý thức tham gia thực tập chưa cao do đó việc nâng cao kiến thức, kỹ năng trong quá trình thực tập chưa đạt được,... Về phía nhà trường cũng chưa thật sự sát sao, theo dõi từng giai đoạn thực tập của sinh viên kèm theo sản phẩm ở từng giai đoạn, Về phía doanh nghiệp là còn chưa tin tưởng giao việc cho sinh viên, còn hạn chế cung cấp tài liệu về công ty liên quan đến đề tài mà sinh viên đang thực hiện,... Vì vậy, việc tìm kiếm các giải pháp nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp cho sinh viên ngành kinh tế hiện nay là hết sức cần thiết.

2. Nội dung

2.1. Thực tập tốt nghiệp là gì?

Thực tập tốt nghiệp là giai đoạn chuyển tiếp giữa môi trường học tập với thực tiễn, là quá trình quan sát công việc thực tế, đối chiếu với lý thuyết được học trên ghế nhà trường, phân tích và tìm hiểu cách thức vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tế như thế nào, nhằm nâng cao khả năng giải quyết vấn đề cụ thể tại doanh nghiệp, mặt khác quá trình thực tập cũng giúp sinh viên tìm ra lỗ hổng kiến thức của bản thân, để bù đắp kiến thức mà bản thân còn thiếu. Ngoài ra, Quá trình thực tập giúp sinh viên có cơ hội tiếp xúc và học hỏi từ lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của đơn vị thực tập và trau dồi kỹ năng mềm cần thiết cho nghề nghiệp trong tương lai và có nhiều trải nghiệm về công việc và môi trường làm việc sớm hơn trước khi tốt nghiệp ra trường,

2.2. Vai trò của thực tập tốt nghiệp

Hoạt động thực tập tốt nghiệp là một phần thiết yếu trong hoạt động đào tạo của cơ quan giáo dục đại học. Hoạt động này được thiết kế nhằm giúp sinh viên áp dụng kiến thức và kỹ năng đã học được trong chương trình học tập của mình vào thực tế công việc. Đây là một cơ hội tốt để sinh viên rèn luyện kỹ năng, có được kinh nghiệm làm việc, các mối quan hệ cần thiết và chuẩn bị cho bước vào thị trường lao động.

Với hoạt động thực tập tốt nghiệp, sinh viên được trải nghiệm thực tế và tiếp cận với môi trường làm việc, giúp họ có được cái nhìn tổng quan về ngành nghề và công việc của mình. Đồng thời, hoạt động này cũng giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp, tư duy logic và quản lý thời gian hiệu quả.

Về mặt xã hội, hoạt động thực tập tốt nghiệp giúp đáp ứng nhu cầu của xã hội về nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng và kinh nghiệm làm việc. Sinh viên trở thành nguồn nhân lực đáng tin cậy cho các doanh nghiệp khi đã được đào tạo trước khi vào làm việc,

tối ưu hóa quá trình đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp, giảm thiểu chi phí đào tạo nhân lực cho doanh nghiệp.

Như vậy, hoạt động thực tập tốt nghiệp đóng vai trò quan trọng trong hoạt động đào tạo của cơ quan giáo dục đại học, giúp sinh viên chuẩn bị cho bước vào thị trường lao động, đáp ứng nhu cầu của xã hội và giảm thiểu chi phí đào tạo nhân lực cho doanh nghiệp.

2.3. Thực trạng thực tập tốt nghiệp của sinh viên ngành kinh tế tại Trường Đại học kinh tế Nghệ An

Trong chương trình đào tạo của các trường đại học nói chung và trường Đại học kinh tế Nghệ An nói riêng, Thực tập tốt nghiệp là học phần có số lượng tín chỉ khá cao, điều này xuất phát từ thực tế thực tập tốt nghiệp có tầm quan trọng thực sự đối với bản thân sinh viên, đối với Nhà trường, đối với doanh nghiệp. Đối với sinh viên, rèn luyện khả năng thích ứng giải quyết vấn đề trong thực tiễn, năng lực công việc thực tế, rèn luyện các kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, các kỹ năng nghề nghiệp,...Ngoài ra thực tập tốt nghiệp còn giúp sinh viên tạo mối quan hệ với cán bộ, công nhân viên kỳ cựu trong công ty để học hỏi, trao đổi kinh nghiệm,...Thực tập tốt nghiệp cũng là cơ hội củng cố và phát triển mối quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp, với mong muốn đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng cần, để Nhà trường ngày một cải tiến hơn.

Tuy nhiên, trong thực tế, Thực tập tốt nghiệp tại trường Đại học kinh tế Nghệ An vẫn còn nhiều bất cập.

Trường Đại học kinh tế Nghệ An bắt đầu triển khai cho sinh viên đi thực tập vào kỳ cuối của năm thứ 4 với thời gian thực tập 16 tuần. Giai đoạn này các sinh viên được phân công và trực tiếp được làm việc với giảng viên hướng dẫn, được trải nghiệm thực tế, gặp gỡ các lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của đơn vị thực tập.

Về địa điểm thực tập

- Doanh nghiệp cảm thấy vướng víu khi có sinh viên đến thực tập, bởi có thể họ phải cử người hướng dẫn làm ảnh hưởng đến tiến độ công việc.

- Chưa nhận thấy lợi ích từ thực tập của sinh viên cho xã hội là tạo ra nguồn lao động chất lượng cao, nên doanh nghiệp gần như chưa thấy trách nhiệm của bản thân đóng góp vào nền kinh tế.

- Sợ số liệu của doanh nghiệp bị mang ra ngoài.

Về thời gian thực tập: Tâm lý của sinh viên vẫn còn coi trọng điểm số, nên miễn là có số liệu xin được, còn không coi trọng dành thời gian đến đơn vị thực tập để cảm nhận được những lợi ích mà thực

Về tính trung thực của báo cáo thực tập: Việc sao chép gần như toàn bộ hoặc chỉ chỉnh sửa phần nhỏ từ các bản khóa luận thực tập từ các khóa trước của sinh viên khá phổ biến. Thậm chí, sinh viên còn sao chép chỉ chỉnh sửa năm và tháng trên các chứng từ, trên sổ còn số liệu vẫn để nguyên, mặc dù ở thời điểm hiện tại thực tập của sinh viên con số đó thay đổi rất nhiều. Ngoài ra, trong một số trường hợp khác các số liệu trong báo cáo thực tập của sinh viên một phần do đơn vị cung cấp, một phần do sinh viên bổ sung thêm để dễ dàng hơn cho việc phân tích số liệu. Phần tài liệu thô hầu như có nộp nhưng chỉ mang tính chất đối phó.

Về tính tích cực, chủ động của sinh viên trong quá trình thực tập

Tính chủ động của sinh viên được đánh giá là yếu tố khá quan trọng quyết định đến chất lượng thực tập. Hầu hết các sinh viên lại chưa thực sự chủ động trong thực tập, đặc biệt là trong việc tiếp cận với đơn vị thực tập dẫn đến chất lượng thực tập không cao.

Sinh viên chưa xây dựng quỹ thời gian thực tập của mình để đến đơn vị thực tập hợp lý, chưa chủ động đặt các câu hỏi mà thực tế vận dụng khác so với lý thuyết được học, chưa chủ động trong giao tiếp, chưa chủ động làm các công việc liên quan để tạo mối quan hệ với các thành viên trong đơn vị thực tập, ...

Bên cạnh những sinh viên tích cực đi thực tập thì cũng có những sinh viên chỉ đăng ký đơn vị thực tập sau đó đến xin dấu và không tích cực với quá trình thực tập.

Chất lượng thực tập tốt nghiệp của sinh viên ngành kinh tế hiện nay chưa đảm bảo, điều này xuất phát từ bản thân sinh viên, từ phía nhà trường, từ phía đơn vị thực tập, cụ thể:

+ **Đối với sinh viên:** Hạn chế lớn nhất của sinh viên trong quá trình thực tập là ít được làm quen với những công việc liên quan đến chuyên ngành học. Việc tìm hiểu, nghiên cứu các hoạt động thực tiễn của cơ sở còn gặp nhiều khó khăn. Trong quá trình học tập và rèn luyện tại trường, sinh viên ngành kinh tế hầu như chưa chú ý vào việc nâng cao các kỹ năng mềm. Do vậy, sinh viên chưa nắm được các phương pháp tiếp cận và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo, chưa rèn luyện được tác phong, lễ lói, thái độ và ý thức.

+ *Đối với đơn vị thực tập*: Các đơn vị nhận sinh viên thực tập thiếu trách nhiệm trong tạo điều kiện và quản lý sinh viên thực tập. Nguyên nhân của vấn đề này là do sự liên hệ thiếu chặt chẽ giữa nhà trường, khoa và các đơn vị nhận sinh viên thực tập. Ngoài ra, còn nguyên nhân khác là do họ rất bận với công việc, sợ xảy ra hư hỏng máy móc thiết bị khi sinh viên sử dụng hoặc là sợ lộ các bí mật kinh doanh...

+ *Đối với nhà trường*: Sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, khoa với các cơ sở thực tập trong việc quản lý và đánh giá kết quả thực tập nhưng chưa thực sự sâu sát, do đó phần nào giảm đi sự ràng buộc về trách nhiệm của cơ sở trong việc hướng dẫn sinh viên thực tập. Mặt khác, cách đánh giá kết quả thực tập của nhà trường, khoa đối với sinh viên thông qua điểm báo cáo tốt nghiệp chưa có tính thúc đẩy sinh viên tìm hiểu về công việc ở đơn vị.

2.4. Giải pháp nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp tốt nghiệp ngành kinh tế - Trường Đại học kinh tế Nghệ An

Căn cứ vào thực trạng chất lượng thực tập của sinh viên ngành Kế toán, những thuận lợi và khó khăn trong việc nâng cao hiệu quả chương trình thực tập tốt nghiệp, tác giả đưa ra một số giải pháp sau:

Về phía sinh viên:

Thứ nhất, Quá trình thực tập sinh viên sẽ tìm ra những lỗ hổng kiến thức mà mình gặp phải, do vậy sinh viên cần hoàn thiện hệ thống kiến thức của mình còn thiếu, để có kỳ thực tập tốt nghiệp tốt thì sinh viên cần tìm hiểu thêm kiến thức ngành nghề để thích nghi với đơn vị mình để thực tập, chẳng hạn khi đến thực tập tại Công ty Bao Bì, sinh viên cần nắm được đặc điểm ngành bao bì, đặc điểm sản phẩm, đặc điểm hoạt động sản xuất, để từ đó với kiến thức mình được học trên ghế nhà trường sẽ vận dụng vào công ty cho phù hợp như thế nào.

Thứ hai, làm việc chăm chỉ và chủ động: Cố gắng hoàn thành công việc được giao đúng tiến độ và nếu có thời gian thừa, tự tìm hiểu, học hỏi những kiến thức mới liên quan đến công việc của mình. Bản thân sinh viên cần chủ động làm việc, chủ động học hỏi, chủ động tiếp thu và đưa ra đề xuất.

Thứ ba, học hỏi từ những người có kinh nghiệm, tìm cho mình một người tư vấn hòa đồng, thân thiện để sinh viên có thể hỏi những thắc mắc của bản thân, những điểm mà giữa lý thuyết và thực tiễn còn khác nhau, bởi họ có kinh nghiệm và sự hiểu biết,

gắn bó công ty lâu năm, nên những vấn đề này đối với họ đơn giản hơn sinh viên thực tập rất nhiều.

Thứ tư, sử dụng thời gian thực tập đúng mục đích: Bản thân mỗi sinh viên phải nhận thức được rằng, kỳ thực tập rất quan trọng đối với tương lai, sinh viên cần phải cố gắng hết sức mình để bắt kịp công việc, không phải chỉ để đối phó lấy một bản nhận xét tốt. Để khi ra trường làm tốt công việc, sinh viên cần có kiến thức vững vàng. Điều này cần phải được trau dồi trong suốt quá trình học tập của sinh viên trước đó.

Thứ năm, phát triển các kỹ năng mềm: Giữ gìn tinh thần làm việc độc lập, tự tin khi đưa ra ý kiến hoặc báo cáo, thành thạo kỹ năng giao tiếp và hợp tác với mọi người.

Thứ sáu, tích cực giao tiếp với các bộ phận khác trong công ty: Kế toán là một trong những bộ phận quan trọng trong các doanh nghiệp và tương tác với nhiều bộ phận khác nhau. Vì thế, hãy tích cực giao tiếp và hợp tác với các bộ phận khác, đặc biệt là kinh doanh và nhân sự.

Thứ bảy, học cách giải quyết vấn đề: Trong quá trình thực tập, bạn sẽ đối mặt với nhiều vấn đề khác nhau. Các kỹ năng giải quyết vấn đề là rất quan trọng để được đánh giá cao trong công việc.

Về phía nhà trường, khoa

Thứ nhất, sau khi giảng viên được Bộ môn phân công hướng dẫn cho sinh viên, giảng viên cần lên kế hoạch trong từng giai đoạn thực tập, yêu cầu sinh viên cần có sản phẩm. Theo dõi sát sao từng giai đoạn thực tập đó của sinh viên, thậm chí giảng viên hướng dẫn có thể trực tiếp liên lạc với đại diện bộ phận mà sinh viên đến thực tập nhiều lần để có những giải đáp về tình hình thực tập của sinh viên tương ứng với từng giai đoạn thực tập, trong nhiều trường hợp cũng cần có sự can thiệp, điều chỉnh của nhà trường, khoa đối với sinh viên.

Thứ hai, để sinh viên thực tập thành công, điều căn bản nhất là chương trình đào tạo trong nhà trường cần được xây dựng có chất lượng, gắn liền với thực tiễn nghề nghiệp. Nếu chương trình đào tạo quá xa rời với thực tiễn công việc, khi đi thực tập, sinh viên có thể cảm thấy hoang mang, thất vọng về nghề nghiệp. Bên cạnh đó, nhà trường cần có tài liệu hướng dẫn cụ thể về việc thực tập bởi đa số khi sinh viên đi thực tập còn rất mơ hồ về công việc.

Thứ ba, để biết được những hạn chế của chương trình đào tạo, nhà trường nên tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các cơ quan, doanh nghiệp. Những ý kiến này thường rất

thiết thực, giúp nhà trường hiểu được nhu cầu của thị trường lao động nhằm trang bị kiến thức cho sinh viên. Có thể lấy phản hồi bằng nhiều cách như tổ chức hội thảo, bằng bảng hỏi, hỏi chuyện trực tiếp...

Thứ tư, Cần có sự kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ của giảng viên hướng dẫn và thực hiện các phương pháp đánh giá khách quan.

Về phía đơn vị thực tập

Thứ nhất, cần có trách nhiệm hơn đối với xã hội, nhận ra được tầm quan trọng của thực tập tốt nghiệp sinh viên có ích trong việc đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, để từ đó đơn vị thực tập có sự quan tâm, chỉ bảo, truyền tải kinh nghiệm của bản thân cho sinh viên.

Thứ hai, cho sinh viên được làm vị trí tương ứng ngành nghề mà sinh viên được đào tạo trong giai đoạn thực tập.

Thứ ba, Để nâng cao chất lượng chương trình thực tập của sinh viên, chất lượng nguồn nhân lực tiềm năng, các cơ quan, tổ chức, DN cần có sự phối hợp tích cực, hỗ trợ nhà trường trong việc tiếp nhận sinh viên thực tập, tạo những điều kiện tốt nhất để thực tập sinh tiếp cận với công việc, cử người hướng dẫn sinh viên thực tập tận tình, chu đáo.

3. Kết luận

Thực tập tốt nghiệp có vai trò thực sự quan trọng đối với nhà trường, đối với sinh viên và đối với xã hội. Tuy nhiên do nhận thức chưa đầy đủ của bộ phận không nhỏ sinh viên, nhận thức về trách nhiệm của cơ sở thực tập còn hạn chế và sự chưa sát sao của Nhà trường nên thực tập tốt nghiệp vẫn còn nhiều bất cập. Bài viết trên đây từ thực trạng thực tập tốt nghiệp, từ tính hình thực tế, đã đưa ra được các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng thực tập của sinh viên ngành kinh tế, góp phần giúp nhà trường phát triển hơn nữa, đào tạo ra các thế hệ sinh viên đảm bảo vừa giỏi lý thuyết, vừa giỏi thực hành nghề đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Sao (2022), *Nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp cho sinh viên ngành Việt Nam học*, Tạp chí Trường Đại học Sao Đỏ
2. Nguyễn Văn Hoà (2019), *Nâng cao chất lượng thực tập của sinh viên ngành kế toán*, Tạp chí Tài chính, kỳ 1 tháng 4/2019
3. 8 lợi ích của thực tập tốt nghiệp – Dịch giả: Phạm Thị Tuyết Nhi
4. Tầm quan trọng của thực tập tốt nghiệp – TT THLKDN Khoa Du lịch Đại học Huế

TẦM QUAN TRỌNG CỦA THỰC TẬP TỐT NGHIỆP NGÀNH KINH TẾ VÀ MỘT SỐ LỜI KHUYÊN HỮU ÍCH CHO SINH VIÊN KHI THAM GIA THỰC TẬP

TS. Lê Thùy Dung

Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Tóm tắt:

Thực tập tốt nghiệp là quá trình tham gia trải nghiệm học tập chuyên nghiệp thông qua một công việc ở nơi làm việc thực tế có liên quan đến lĩnh vực học tập hoặc sở thích nghề nghiệp của sinh viên trước khi tốt nghiệp. Do đó, đây là giai đoạn có ý nghĩa lớn và cần phải thực hiện tốt giai đoạn này. Bài viết nêu rõ tầm quan trọng của thực tập tốt nghiệp và những lời khuyên đối với sinh viên để thực tập tốt nghiệp hiệu quả.

Từ khóa: Thực tập tốt nghiệp, sinh viên, đơn vị thực tập.

1. Đặt vấn đề

Thực tập tốt nghiệp (TTTN) là một phần không thể thiếu trong chương trình đào tạo đối với sinh viên (SV), giúp SV gắn lý thuyết với trải nghiệm thực tiễn tại đơn vị thực tập. Thông qua quá trình TTTN, SV có cơ hội phát hiện các kỹ năng còn thiếu và yếu; chủ động điều chỉnh, xây dựng và hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp và các kỹ năng mềm của bản thân phù hợp với định hướng nghề nghiệp. Những trải nghiệm thực tế trước khi tốt nghiệp giúp SV tự tin, chủ động hơn trong môi trường nghề nghiệp lựa chọn, là cơ hội để SV tạo dựng mối quan hệ tiềm năng, tìm kiếm cơ hội nghề nghiệp sau quá trình thực tập tốt nghiệp. Thực tế cho thấy, tồn tại tình trạng SV chưa nhận thức rõ được tầm quan trọng của TTTN. Đối với SV khối ngành kinh tế xuất hiện hiện tượng tham gia quá trình thực tập với tâm thế đối phó, thậm chí nhờ người quen xin số liệu để làm báo cáo và xác nhận vào nhận xét thực tập thay vì tham gia thực tập trực tiếp tại đơn vị. Tồn tại tình trạng SV hành động thiếu chuyên nghiệp ở đơn vị thực tập (ĐVTT). Do đó, làm rõ vai trò quan trọng của TTTN và cung cấp những lời khuyên hữu ích cho SV trước khi đi TTTN thực sự cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp cho SV.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm về thực tập tốt nghiệp

Thực tập tốt nghiệp là quá trình tham gia trải nghiệm học tập chuyên nghiệp thông qua một công việc ở nơi làm việc thực tế có liên quan đến lĩnh vực học tập hoặc sở thích nghề nghiệp của sinh viên trước khi tốt nghiệp. Tại ĐVTT, sinh viên trực tiếp lắng nghe,

quan sát những người thực sự làm việc và trải nghiệm công việc của họ, tiếp xúc bầu không khí của những người làm việc và văn hóa công sở ở ĐVTT.

Thực tập là phương thức hiệu quả để sinh viên có được kiến thức và kinh nghiệm công việc sơ bộ, tăng khả năng được tuyển dụng trong một môi trường cạnh tranh (Bawica, 2021). Thực tập tốt nghiệp là một hình thức phổ biến để kết hợp việc học trên lớp với kinh nghiệm thực tế.

Mục tiêu chính của quá trình TTTN là giúp sinh viên chuẩn bị tâm thế sẵn sàng cho vị trí nghề nghiệp, nên các kỳ thực tập có thể giúp SV có cơ sở để áp dụng các kỹ năng của họ vào nơi làm việc đầu tiên trong thế giới thực. Trải nghiệm này thường có giá trị đối với SV vì họ được cung cấp một lăng kính mới để qua đó họ có thể đánh giá lĩnh vực ngành nghề đã chọn, đồng thời xác định ưu/nhược điểm của ngành và văn hóa tổ chức cụ thể của địa điểm họ đã chọn.

2.2. Tầm quan trọng của thực tập tốt nghiệp đối với sinh viên

Thực tập tốt nghiệp có thể coi là bước chuyển tiếp giữa môi trường học đường và môi trường xã hội, mang lại cơ hội trải nghiệm lớn trong thực tiễn cho sinh viên, giúp sinh viên hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng sống cần thiết, tăng khả năng cạnh tranh vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp. TTTN dường như mang lại cơ hội lớn cho SV dưới hình thức học tập trải nghiệm. Quá trình TTTN giúp SV rèn luyện tư duy giải quyết vấn đề độc lập trên nền tảng kiến thức cơ bản và chuyên môn được lĩnh hội tại cơ sở đào tạo và các đơn vị thực tập, tích lũy kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực nghề nghiệp lựa chọn. Thực tập là cơ hội quý báu để SV có thể học hỏi kinh nghiệm thực tiễn phong phú. Những trải nghiệm qua quá trình thực tập giúp SV xác nhận các mục tiêu và lựa chọn nghề nghiệp hoặc khám phá những mục tiêu mới cho bản thân mình. Quá trình TTTN đã mang lại cơ hội để SV suy nghĩ nghiêm túc về công việc mà mình lựa chọn sau khi tốt nghiệp.

Để làm tốt một công việc, mỗi người cần phải có kỹ năng cứng và kỹ năng mềm. Kỹ năng cứng là kỹ năng học thuật, kinh nghiệm và trình độ chuyên môn, trong khi kỹ năng mềm là kỹ năng tự phát triển, tương tác, giao tiếp và thuyết trình (Wats & Wats, 2009). Kỹ năng cứng thường được hiểu là những kiến thức và thực hành có tính chất kỹ thuật, chuyên môn nghề nghiệp. Kỹ năng mềm liên quan đến tính cách con người, không mang tính chuyên môn, được xem như khả năng hòa nhập, tương tác với xã hội, cộng đồng, tập thể. Do đó, kỹ năng mềm không chỉ là những kỹ năng ứng xử đơn thuần như

giao tiếp, hợp tác... mà là những kỹ năng ứng xử toàn diện được hình thành để xử lý công việc. “Kỹ năng cứng” có thể học một mình, nhưng kỹ năng mềm chỉ được hình thành trong mối quan hệ với người khác và kinh nghiệm chỉ được tích lũy khi bản thân mỗi người tự mình trải nghiệm. Đối với SV khối ngành kinh tế nói riêng, có rất nhiều cơ hội thực tập ở các vị trí khác nhau tại các doanh nghiệp, ngân hàng, các tổ chức kinh tế... với sự năng động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ nhân viên ở ĐVTT có thể thúc đẩy SV khám phá tuyệt vời về lĩnh vực này, SV có thể đạt được nhiều kỹ năng như làm việc theo nhóm, tổ chức, trách nhiệm giải trình và giải quyết vấn đề cùng nhiều kỹ năng khác. Do đó, khi đi thực tập, mỗi SV chủ động kiểm tra các kỹ năng được học trong nhà trường, hoàn thiện các kỹ năng hiện có, phát triển các kỹ năng mới cần thiết phục vụ yêu cầu và định hướng nghề nghiệp. Thực tập cho phép SV xem liệu những kỹ năng đã học ở trường có thể được áp dụng vào nơi làm việc hay không. Thực tập là một môi trường an toàn cho phép mắc lỗi, nhưng cũng là cơ hội an toàn để học hỏi. Điều quan trọng nhất trong quá trình thực tập là nhận được phản hồi về điểm mạnh và điểm yếu của bản thân. SV đừng chờ đợi mà cần có sự chủ động trong đặt câu hỏi để nhận được những phản hồi từ phía ĐVTT, để nhận diện những điểm yếu của bản thân, và kịp thời khắc phục.

Thông qua việc tiếp xúc đội ngũ cán bộ, nhân viên tại đơn vị thực tập, SV được chia sẻ kiến thức chuyên môn, kỹ năng cần thiết, các kinh nghiệm trong xử lý công việc, được thể hiện năng lực bản thân. Thực tập từ lâu đã được coi là cơ hội quý giá để có được kinh nghiệm làm việc phù hợp và kết nối với các chuyên gia trong mọi lĩnh vực nghề nghiệp, họ có thể là đồng nghiệp tương lai hoặc là những người giới thiệu công việc sau này đối với SV. Một số công ty chuyển sang tuyển dụng ngay sau khi kỳ thực tập kết thúc và thực tập hầu như gắn liền với việc tuyển dụng, các nhà quản lý có thể tham khảo ý kiến chuyên gia về vấn đề tuyển dụng, vì vậy điều rất quan trọng là tạo ấn tượng tốt khi tham gia thực tập. Khi thời gian thực tập kết thúc, SV có thể hình thành mối quan hệ gắn bó với những người trong công ty và tạo dựng niềm tin của họ đối với bản thân SV, nhờ vậy giúp phát triển quan hệ xã hội và gia tăng cơ hội kiếm việc làm sau tốt nghiệp.

Ngoài ra, những SV đã hoàn thành khóa thực tập có được những kinh nghiệm xử lý công việc mà bản thân đã trải qua, sự tự tin và khả năng tự chịu trách nhiệm khi thực hiện những công việc tương tự, nhờ đó có thể cạnh tranh trên thị trường việc làm.

2.3. Lời khuyên cho sinh viên nhằm nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp

TTTN đóng vai trò quan trọng đối với mỗi SV. Do đó, để nâng cao chất lượng TTTN, SV cần lưu ý một số vấn đề sau:

Thứ nhất, tận dụng các mối quan hệ xã hội để có được cơ hội thực tập phù hợp với ngành học.

Tiếp cận với bạn bè, gia đình và các mối quan hệ khác, giải thích về ngành học và nguyện vọng của bản thân để được tư vấn và giới thiệu ĐVTT phù hợp. Trong một số trường hợp, SV có thể liên hệ với cơ sở đào tạo (CSĐT) để được hỗ trợ giới thiệu địa điểm thực tập. Khi được giới thiệu và được nhận thực tập, SV cần tìm hiểu kỹ thông tin về ĐVTT, các quy định bắt buộc đối với thực tập sinh.

Thứ hai, SV cần đảm bảo thời gian tham gia TTTN.

Việc đảm bảo đúng thời lượng thực tập giúp SV có các mối quan hệ chuyên nghiệp, gia tăng cơ hội tìm việc làm sau tốt nghiệp.

Thứ ba, SV cần tận dụng tối đa thời gian thực tập của mình.

SV cần lập kế hoạch cá nhân các việc nên và không nên làm trong quá trình thực tập tốt nghiệp, thiết lập mục tiêu cụ thể cho bản thân trong thời gian thực tập và tuân thủ các nội dung của kế hoạch đề ra. SV phải cẩn thận vì có thể bị đánh giá là không có mục đích và động lực phát triển thấp, và thậm chí có thể nhận được đánh giá tiêu cực. Mục đích tham gia có thể khác nhau tùy theo từng cá nhân, nhưng điều quan trọng là phải có mục đích rõ ràng khi đi thực tập. Thời gian TTTN thường ngắn, do đó lập kế hoạch thực tập và mục tiêu cá nhân giúp SV chủ động thích ứng với môi trường thực tập. Quá trình thực tập là cơ hội học hỏi kinh nghiệm thực tế, SV cần tận dụng khoảng thời gian này để làm rõ những vấn đề chuyên môn vướng mắc, tích lũy kinh nghiệm làm việc cho bản thân. Đừng ngần ngại mà nỗ lực hết sức để hoàn thành các công việc được giao với tâm thế chủ động, tự tin và chuyên nghiệp nhất.

Thứ tư, SV cần hành xử một cách chuyên nghiệp.

SV luôn phải đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ quy định ở ĐVTT, luôn đi đúng giờ, hạn chế sử dụng điện thoại di động để làm việc riêng, ăn mặc phù hợp chốn công sở, bày tỏ lòng biết ơn đúng cách, cư xử đúng mực và luôn mỉm cười với những người xung quanh. Trong quá trình thực tập, có rất nhiều tình huống SV sẽ tiếp xúc với nhiều người trong ĐVTT, trải nghiệm công việc đầu tiên và rất hồi hộp. Mặc dù vậy, SV cần lưu ý trong việc sử dụng kính ngữ một cách tự nhiên nhất như “cảm ơn”, “xin lỗi”, luôn

để lại lời chào rõ ràng khi ra vào ĐVTT, học kỹ năng hồi đáp email. Việc thể hiện hành động chuyên nghiệp tại ĐVTT giúp SV xây dựng mối quan hệ tin cậy với những người xung quanh.

Thứ năm: SV nên mang theo một số vật dụng cần thiết phục vụ cho quá trình đi thực tập.

Khi xem xét những thứ cần mang theo, SV cần kiểm tra là liệu ĐVTT có quy định về vật dụng được mang theo hay không. Một số vật dụng hữu ích trong quá trình thực tập bao gồm dụng cụ viết và sổ tay để ghi chép lại những gì nhìn thấy và nghe thấy, nhất là khi nghe nhân viên trao đổi về công việc và làm việc nhóm. Ngoài ra, SV có thể bị hạn chế sử dụng điện thoại thông minh trong khung thời gian thực tập tại ĐVTT, do đó chuẩn bị sẵn một chiếc đồng hồ để xem giờ sẽ rất hữu ích cho việc theo dõi thời gian...

3. Kết luận

TTTN là một trong những hình thức dạy học quan trọng gắn lý luận với thực tiễn. Qua quá trình TTTN, SV có thể nâng cao khả năng áp dụng lý thuyết vào thực tiễn, phẩm chất nghề nghiệp, năng lực thực hành và năng lực làm việc thực tế. Nhìn chung, SV có kinh nghiệm thực tập vững chắc, tạo bước đệm thuận lợi cho quá trình ứng tuyển các vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp. Do đó, SV cần hiểu rõ tầm quan trọng của TTTN và tham khảo các lời khuyên hữu ích để đạt được mục tiêu đặt ra sau khi hoàn thành TTTN.

Danh mục tham khảo

- [1]. Bawica, I.M. (2021). The Effects of Internship Program on the Employability Readiness. *International Journal of Academe and Industry Research*, Volume 2, Issue 3, pp. 86-101.
- [2]. Wats, M., & Wats, R. K. (2009). Developing Soft Skills in Students. *The International Journal of Learning Annual Review* 15(12): 1-10.

MỘT SỐ KHÓ KHĂN VÀ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP CỦA SINH VIÊN KHỎI NGÀNH KINH TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN

Phạm Thị Anh

Cựu sinh viên - Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Tóm tắt

Đối với sinh viên khối ngành kinh tế nói chung và sinh viên ngành kế toán nói riêng, thực tập tốt nghiệp là một điều mà hầu hết ai cũng tò mò, lo lắng trước khi bước vào thực hiện. Là một cựu sinh viên thuộc khoa kế toán - kiểm toán, trường đại học Kinh tế Nghệ An, đã trải qua quá trình thực tập tại doanh nghiệp và nhận thấy trong quá trình thực tập bên cạnh những kết quả tốt đẹp có được, sinh viên còn gặp không ít những khó khăn. Để góp phần giúp nhà trường và các bạn sinh viên các khoá tiếp theo có được những kỳ thực tập hiệu quả, chất lượng, bài viết này xin được chia sẻ những khó khăn đã trải qua, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện những khó khăn đó.

Từ khoá: *Thực tập tốt nghiệp, sinh viên, khó khăn, kỹ năng, kinh tế, kế toán*

1. Đặt vấn đề

Thực tập tốt nghiệp là hoạt động mà sinh viên rất nên tận dụng để học hỏi nhiều hơn, không chỉ với mục tiêu là có báo cáo thực tập điểm cao mà còn là những trải nghiệm thực tế, trau dồi cả về kỹ năng chuyên môn cũng như các kỹ năng khác khi làm việc thực tế tại doanh nghiệp.

Trong quá trình học tập tại Trường đại học kinh tế Nghệ An, dù đã được tiếp cận khá nhiều các nghiệp vụ thực tế, được tiếp xúc trực tiếp với chứng từ, sổ sách kế toán, được thực hành làm những phần công việc cụ thể của kế toán nhưng việc trải nghiệm ở một doanh nghiệp thật sự vẫn là một thách thức không nhỏ đối với sinh viên chúng em.

Những khó khăn thách thức đó có khi là động lực để sinh viên chúng em tích cực học hỏi nhiều hơn, cũng có khi là rào cản khiến nhiều sinh viên chán nản, bất mãn, dẫn đến việc lười biếng, thực tập một cách đối phó.

Để hạn chế những khó khăn, giúp sinh viên tích cực học hỏi, trải nghiệm được nhiều hơn trong quá trình thực tập cần có sự cố gắng từ phía sinh viên và sự giúp đỡ tạo điều kiện từ phía khoa, nhà trường, doanh nghiệp.

2. Những khó khăn trong quá trình thực tập tốt nghiệp

- Hiện nay sinh viên trường ĐH kinh tế Nghệ An liên hệ đơn vị thực tập theo hai cách: một là tự liên hệ, hai là nhờ nhà trường giới thiệu vào các doanh nghiệp có ký kết hợp tác. Tuy nhiên, đối với các đơn vị tự liên hệ cũng như đa số các doanh nghiệp nhà trường ký kết hợp tác chưa hỗ trợ được nhiều trong quá trình thực tập cho sinh viên. Có một số sinh viên xin vào học hỏi thì chỉ nhận làm công việc vặt và không hỗ trợ giúp sinh viên thực tập trong mảng mình học. Điều này không hoàn toàn là lỗi từ doanh nghiệp, mà cũng một phần do thái độ của sinh viên chưa chủ động trao đổi ý kiến với doanh nghiệp mà thay vào đó là thái độ bất mãn, chán nản.

- Chương trình thực tập và kế hoạch thực tập đã được Khoa thiết kế và cung cấp cho sinh viên, tuy nhiên vẫn còn chưa chi tiết tỉ mỉ đến mức sinh viên có thể hình dung được rõ ràng hơn từng yêu cầu phù hợp với chương trình đào tạo của trường và yêu cầu thực tế của doanh nghiệp.

- Việc đánh giá thực tập của sinh viên của nhà trường chủ yếu là đánh giá theo bài viết báo cáo, chưa được đánh giá theo nhiều tiêu chuẩn khác nhau như: năng lực chuyên môn, kỹ năng mềm, tự đánh giá và đánh giá của doanh nghiệp. Do đó chưa khích lệ những kỹ năng này của sinh viên.

- Mặc dù trong quá trình học sinh viên chúng em đã được học nhiều học phần thực hành như học phần thực hành kế toán tài chính (làm kế toán thủ công), thực hành kế toán máy (làm kế toán bằng phần mềm máy tính) cùng với nhiều bài tập thực hành về kế toán ở các học phần liên quan. Tuy nhiên chúng em vẫn rất cần một khoá học tổng quát để chuẩn bị cho thực tập trước khi bắt đầu chương trình thực tập tốt nghiệp ở đơn vị.

- Muốn một kỳ thực tập thật tốt sinh viên phải thành thạo tin học, nhưng đa số sinh viên trường ta hiện nay ra trường rất non phần này, đặc biệt là excel liên quan đến kế toán. Điều đó đã tác động đến tâm lý thiếu tự tin của sinh viên khi được giao một việc rất nhỏ.

3. Đề xuất một số giải pháp để nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp cho sinh viên khối ngành kinh tế

- Tăng cường hợp tác giữa các trường đại học, các doanh nghiệp để cung cấp cho sinh viên nhiều cơ hội thực tập, trải nghiệm thực tế. Trong nội dung ký kết hợp tác với doanh nghiệp, cần có sự cam kết cụ thể hơn về việc hỗ trợ cho sinh viên được thực tập tại doanh nghiệp, tạo điều kiện để sinh viên được tham gia thực tập đúng chuyên môn,

chuyên ngành. Rất cần nhà trường và khoa tạo được mối quan hệ tốt với doanh nghiệp để sinh viên của khoa, của trường khi đến thực tập sẽ nhận được sự cởi mở, quan tâm chỉ bảo, hướng dẫn nhiệt tình hơn từ phía doanh nghiệp.

- Đảm bảo chương trình thực tập được thiết kế chi tiết, rõ ràng, phù hợp với chương trình đào tạo của trường và yêu cầu thực tế của doanh nghiệp.

- Luôn cần giảng viên hướng dẫn, hỗ trợ cho sinh viên trong quá trình thực tập.

- Đánh giá thực tập của sinh viên theo nhiều tiêu chuẩn khác nhau như: năng lực chuyên môn, kỹ năng mềm, tự đánh giá và đánh giá của doanh nghiệp.

- Cung cấp cho sinh viên khóa học chuẩn bị cho thực tập trước khi bắt đầu chương trình.

- Sinh viên cần phải rèn luyện nhiều hơn trong quá trình học tập để có kỹ năng thành thạo về tin học, máy tính, phần mềm, đặc biệt là excel liên quan đến kế toán để có thể tự tin nhận bất cứ việc gì doanh nghiệp giao. Có làm tốt được những việc vặt, việc nhỏ thì mới tạo được niềm tin cho doanh nghiệp để họ sẵn sàng chia sẻ những việc lớn hơn, quan trọng hơn.

- Sinh viên cần có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng đàm phán tốt cùng với sự chăm chỉ, nhẫn nại khi tiếp xúc với doanh nghiệp, không chán nản và có thái độ bất mãn, đặc biệt là khi gặp khó khăn do được giao những công việc không như ý, không được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện những công việc chuyên môn,... Cần phải coi những việc vặt, những điều không như ý đó cũng là những cơ hội để học hỏi, điều chỉnh bản thân, dần dần tạo thiện cảm với phía doanh nghiệp, tạo được niềm tin để được tham gia nhiều hơn, chủ động tạo kết nối và nêu ý kiến để được chia sẻ nhiều hơn.

4. Kết luận

Quá trình thực tập tốt nghiệp tuy là một hoạt động đòi hỏi nhiều lo lắng và nỗ lực nhưng cũng đem đến nhiều thành quả tốt đẹp. Tuy có khó khăn nhưng cũng đem lại không ít những trải nghiệm đáng nhớ, cả trong cuộc sống cũng như trong chuyên môn. *Bởi vậy chúng ta đừng vì những sự lười biếng, tự ti, chán nản, thiếu ý chí trước những thách thức mới mà bỏ lỡ những trải nghiệm quan trọng đó. Vì biết đâu chính những thách thức đó sẽ mở ra những cơ hội mới, đặt nền móng cho những thành công trong tương lai.* Bài viết trên đây là một số những chia sẻ để góp phần nâng cao chất lượng thực tập của sinh viên ngành kinh tế, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cho sinh viên tại trường Đại học kinh tế Nghệ An.



Tài liệu tham khảo

1. Chương trình đào tạo ngành kế toán, ban hành kèm theo Quyết định số 597/QĐ-ĐHKTNA ngày 03/6/2022 của trường ĐH kinh tế Nghệ An
2. Chương trình đào tạo ngành quản trị kinh doanh, ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-ĐHKTNA ngày 15/5/2020 của trường ĐH kinh tế Nghệ An
3. Chương trình đào tạo ngành kinh tế, ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-ĐHKTNA ngày 15/5/2020 của trường ĐH kinh tế Nghệ An
4. Quy định thực tập và Kế hoạch thực tập của Khoa kế toán kiểm toán - trường ĐH kinh tế Nghệ an

SỐ HÓA TÀI LIỆU TRONG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP NGÀNH KẾ TOÁN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN

ThS. Trần Cẩm Vân

Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Tóm tắt

Thực tập tốt nghiệp là học phần đánh giá hầu hết các chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo. Mục tiêu của thực tập tốt nghiệp không chỉ là điểm số của sinh viên mà quan trọng hơn là kiến thức lý thuyết, kỹ năng nghề nghiệp được sinh viên vận dụng vào thực tế. Vì vậy, “Nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp cho sinh viên” là hoạt động luôn được Nhà trường và Khoa chú trọng. Một trong các khâu góp phần nâng cao chất lượng thực tập của sinh viên đó là công tác tổ chức hoạt động thực tập và số hóa tài liệu trong tổ chức hoạt động thực tập là vấn đề cần được Khoa chuyên môn triển khai thực hiện để phù hợp với xu hướng hiện nay để thực hiện mục tiêu.

Từ khóa: *thực tập tốt nghiệp, số hóa, kế toán*

1. Đặt vấn đề

Thực tập tốt nghiệp là học phần cuối cùng của sinh viên ngành Kế toán. Là học phần tích hợp các kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ mà sinh viên tích lũy được trong suốt quá trình học tập tại cơ sở giáo dục. Là học phần đánh giá hầu hết các chuẩn đầu ra của ngành đào tạo. Từ đó có thể thấy rằng, thực tập tốt nghiệp là học phần quan trọng trong chương trình đào tạo. Khác với các học phần khác, để thực hiện học phần thực tập tốt nghiệp phải trải qua một quy trình. Vì vậy, để quá trình thực tập đạt chất lượng thì khâu tổ chức đóng vai trò rất quan trọng.

Quá trình lưu trữ tài liệu trong tổ chức hoạt động thực tập tốt nghiệp ngành Kế toán tại Trường Đại học Kinh tế Nghệ An đang được thực hiện theo hình thức thủ công, vấn đề này gây ra những khó khăn trong việc thực hiện mục tiêu của Trường và Khoa Kế toán - Kiểm toán. Đó là việc mất mát, hư hỏng tài liệu; khó khăn trong việc đối sánh chất lượng các năm... và trên hết là chưa phù hợp với sự phát triển của thời đại 4.0. Từ thực tế công tác tổ chức hoạt động thực tập ngành Kế toán tại Khoa Kế toán - Kiểm toán - Trường Đại học Kinh tế Nghệ An, thông qua bài viết này, tác giả đề xuất một số giải pháp về công tác tổ chức hoạt động tốt nghiệp trong thời kỳ công nghệ số để góp phần nâng cao chất lượng thực tập cho sinh viên khối ngành kinh tế.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở lý luận về số hóa

Số hóa là một phần thiết yếu của quá trình chuyển đổi kỹ thuật số trong các doanh nghiệp. Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và khoa học tự động hóa, các doanh nghiệp trong mọi lĩnh vực cần thực hiện số hóa để tối ưu hóa các quy trình, tiết kiệm thời gian và tận dụng các nguồn lực để nâng cao hiệu suất.

Số hóa là một bước trong quá trình chuyển đổi số, nó mô tả quá trình chuyển đổi thông tin thông thường và quy trình thủ công sang định dạng kỹ thuật số. Quá trình này không sửa đổi dữ liệu mà chỉ mã hóa nó thành định dạng kỹ thuật số. Chẳng hạn, có thể scan tài liệu giấy thành nhiều loại file khác nhau như tif, jpg, pdf, bmp... để lưu trữ.

Số hóa gồm có: Số hóa tài liệu và số hóa quá trình. Số hóa tài liệu là hình thức chuyển đổi dữ liệu từ dạng văn bản hệ thống bên ngoài thành những dữ liệu dạng tin hiệu số được máy tính hiểu và lưu trữ. Số hóa quy trình là việc sử dụng dữ liệu, tài liệu đã được chuyển đổi sang dạng số hóa để nâng cấp, thay đổi quy trình làm việc, quy trình vận hành đơn vị.

Số hóa tài liệu chính là việc lưu trữ dữ liệu điện tử. Lưu trữ dữ liệu là việc lưu trữ (ghi) thông tin (hay các dữ liệu) trong phương tiện lưu trữ nào đó. Hình thức lưu trữ điện tử yêu cầu cần có năng lượng điện để lưu trữ, truy xuất dữ liệu. Chúng ta có thể lưu trữ các thông tin bằng nhiều hình thức khác nhau bằng nhiều phương tiện khác nhau: SSD và bộ nhớ flash; bộ nhớ hỗn hợp; lưu trữ đám mây; lưu trữ đám mây kết hợp; phần mềm và thiết bị sao lưu (backup). Trong các cách lưu trữ dữ liệu trên thì lưu trữ đám mây là lưu trữ tài liệu phổ biến nhất hiện nay, đó là: Google Drive, OneDrive, Dropbox, AWS... Các phần mềm lưu trữ trên có những ưu, nhược điểm khác nhau và thông thường sẽ có một lượng dung lượng miễn phí dành cho người dùng. Nhìn chung, số hóa tài liệu có những ưu điểm sau:

- Lưu trữ dữ liệu lâu dài, hiệu quả
- Bảo mật
- Tiết kiệm chi phí và di chuyển dữ liệu dễ dàng
- Thực hiện lưu trữ, sử dụng dữ liệu ở mọi lúc, mọi nơi
- Tùy chỉnh tiện lợi
- Mở rộng dễ dàng.

Điểm nổi bật của số hóa tài liệu chính là lưu trữ lâu dài và nếu người sử dụng biết cách tổ chức thì tài liệu sẽ được lưu trữ một cách khoa học và tăng hiệu quả công việc.

2.2. Thực trạng tổ chức hoạt động thực tập tốt nghiệp khối ngành kinh tế tại Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Sinh viên ngành kế toán tại Trường Đại học Kinh tế Nghệ An sau khi đã hoàn thành các học phần trong Chương trình đào tạo sẽ đủ điều kiện để thực hiện học phần thực tập tốt nghiệp.

Quy trình tổ chức thực tập tốt nghiệp như sau:

Bước 1: Phụ trách đào tạo Khoa lập Kế hoạch thực tập gửi Trưởng phòng QLĐT-KH&HTQT xét duyệt.

Bước 2: Chuyển kế hoạch thực tập cho các lớp liên quan

Bước 3: Sinh viên đăng ký đề tài và địa điểm thực tập

Bước 4: Phân công giảng viên hướng dẫn

Bước 5: Sinh viên nộp khóa luận theo quy định

Bước 6: Chấm và công bố kết quả

Hiện nay, kế hoạch thực tập, quy định thực tập, phân công giảng viên hướng dẫn do Trưởng bộ môn lưu trữ ở dạng bản cứng. Văn bản đã được ký, đóng dấu không được scan lưu lại dưới dạng bản mềm vì vậy xảy ra tình trạng thất lạc, mất mát hồ sơ. Ngoài ra, khi giảng viên trong Khoa cần lấy thông tin từ hồ sơ thực tập thì phải phụ thuộc vào Trưởng bộ môn, điều này làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện công việc. Kế hoạch, quy định thực tập phải phù hợp với điều kiện của từng khóa học, dựa trên kế hoạch đào tạo của Nhà trường và phải có sự cải tiến, đối sánh qua các năm, hiện tại Bộ môn phụ trách chưa thực hiện hoạt động này. Trưởng bộ môn dựa vào kế hoạch phân công giảng dạy và định mức để phân công hướng dẫn thực tập cho các giảng viên. Phân công giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp phải đảm bảo công bằng, hợp lý, do đó, danh sách phân công hướng dẫn là công khai. Tuy nhiên danh sách hàng năm không được lưu bản mềm trên hệ thống nên các giảng viên khó có thể so sánh, đối chiếu để có những kiến nghị phù hợp.

Khóa luận tốt nghiệp của sinh viên được lưu trữ tại văn phòng khoa. Với số lượng sinh viên ngành như hiện nay thì khối lượng lưu trữ hàng năm là tương đối nhiều. Ngoài ra, khóa luận tốt nghiệp phải được lưu trữ qua nhiều năm, tương ứng như một bài thi. Nhưng hiện tại, Khoa Kế toán - Kiểm toán chưa được bố trí phòng lưu trữ khóa luận

nên việc lưu trữ chưa được phân loại theo khóa, đề tài nên việc tìm kiếm mất nhiều thời gian. Khóa luận của sinh viên chỉ nộp về cho Khoa bản cứng, nên khi bị thất lạc trong trường hợp sinh viên đã ra trường thì việc lấy lại bài là không thể. Khi khóa luận tốt nghiệp chỉ nhận bản cứng thì minh chứng để cung cấp cho các đoàn đánh giá gặp rất nhiều khó khăn và không thuận tiện cho các chuyên gia khi muốn kiểm tra một khóa luận nào đó. Bên cạnh những khóa luận được điểm 9 trở lên được lưu trữ ở thư viện làm đề tài mẫu, thì những khóa luận còn lại nếu được tổ chức lưu trữ hợp lý, khoa học sẽ là một kho tài liệu tham khảo cho sinh viên các khóa, từ đó có thể nâng cao được chất lượng thực tập tốt nghiệp.

Từ thực trạng trên có thể thấy rằng quy trình lưu trữ hồ sơ tổ chức thực tập tốt nghiệp tại Khoa Kế toán - Kiểm toán - Trường Đại học Kinh tế Nghệ An đang thực hiện theo hình thức thủ công. Hình thức lưu trữ này chưa đảm bảo tính khoa học và gây ra những khó khăn nhất định trong quá trình đối sánh, cải tiến và đánh giá. Lưu trữ thủ công không khai thác được nguồn tài liệu tham khảo cho sinh viên và giảng viên. Việc lưu trữ hồ sơ thủ công chưa phù hợp với sự phát triển công nghệ hiện nay và định hướng chuyển đổi số của Trường, Khoa. Vì vậy việc số hóa tài liệu trong tổ chức thực tập tốt nghiệp ngành Kế toán tại Trường Đại học Kinh tế Nghệ An là điều tất yếu và phải được thực hiện ngay.

2.3. Thực hiện số hóa tài liệu trong tổ chức hoạt động thực tập tốt nghiệp ngành kế toán tại Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Để khắc phục những tồn tại quá trình lưu trữ tài liệu trong tổ chức hoạt động thực tập tốt nghiệp để từ đó góp phần nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp cho sinh viên thì số hóa tài liệu là giải pháp tối ưu. Việc số hóa tài liệu phải được thực hiện đồng bộ trong tất cả các khâu với hình thức hợp lý và phải có sự phân công quản lý phù hợp.

Khoa Kế toán - Kiểm toán có 3 bộ môn trực thuộc, trong đó 13 giảng viên của 2 bộ môn Kế toán và Kiểm toán được phân công hướng dẫn thực tập tốt nghiệp khoảng từ 50 đến 100 sinh viên mỗi năm. Tỷ lệ giáo viên trẻ với khả năng tiếp nhận tốt sự phát triển công nghệ là tương đối cao vì vậy việc phân công quản lý và thực hiện số hóa tài liệu là hoàn toàn có thể thực hiện được. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả đề cập đến một số giải pháp nhằm thực hiện số hóa tài liệu trong tổ chức hoạt động thực tập tốt nghiệp ngành kế toán tại Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.

2.3.1. Điều chỉnh bổ sung kế hoạch và quy định thực tập tốt nghiệp

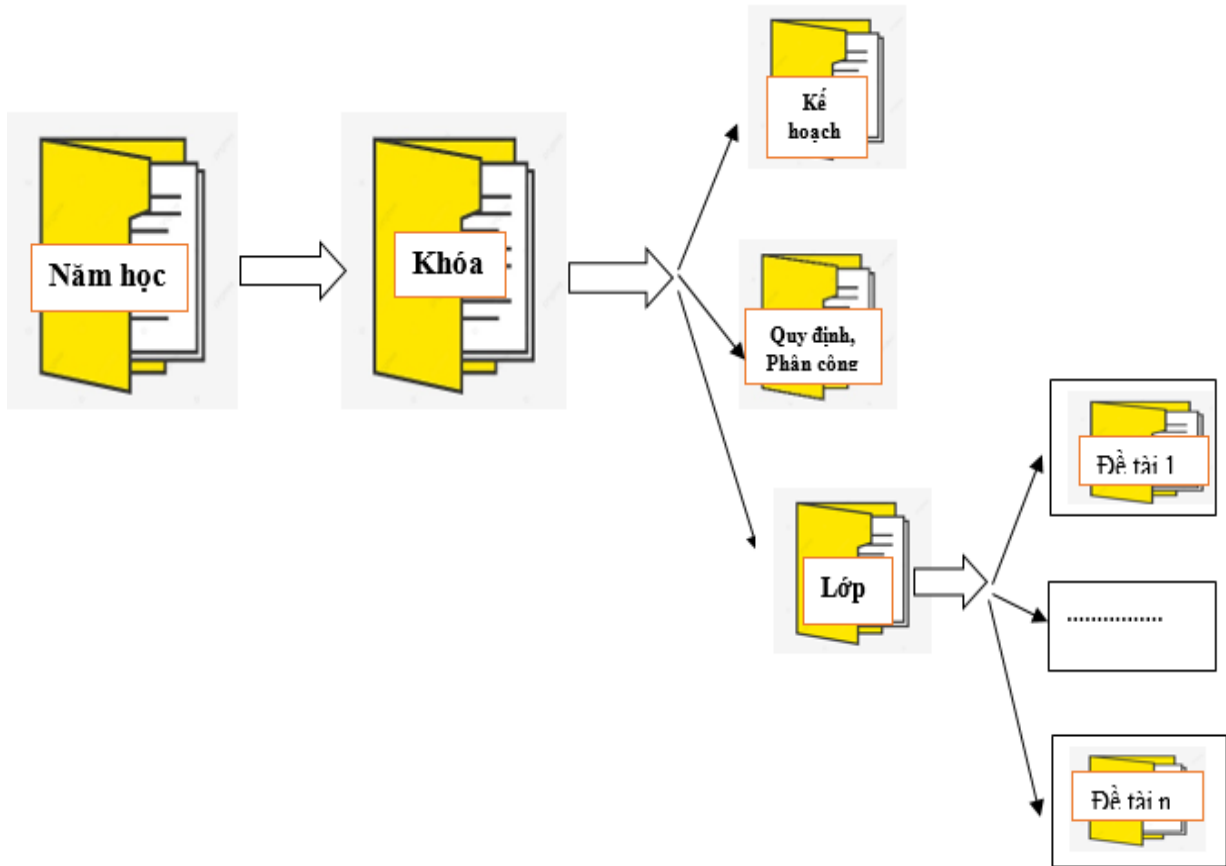
Trong kế hoạch và quy định thực tập tốt nghiệp hiện nay đối với ngành kế toán không quy định cụ thể hình thức sinh viên gửi bài cho giảng viên hướng dẫn duyệt bài cũng như gửi bản cuối cùng về Khoa. Và từ trước đến nay vẫn ngầm định hồ sơ thực tập sinh viên nộp là bản cứng. Vì vậy để thực hiện được số hóa tài liệu thực tập tốt nghiệp thì trong kế hoạch thực tập phải bổ sung thêm hình thức sinh viên nộp bài. Cụ thể: sinh viên nộp bản đề cương, khóa luận về cho Khoa dưới 2 hình thức: bản cứng và bản mềm; sinh viên nộp hồ sơ dưới cả 2 hình thức thì mới được công nhận.

Trong Quy định thực tập bổ sung hình thức giảng viên hướng dẫn nhận bài chỉ bằng bản mềm và cách thức giảng viên nhận xét để lưu các bản sửa đề tài của sinh viên. Sinh viên gửi bài thống nhất trên một thư về mail của giảng viên hướng dẫn để giảng viên dễ dàng trong việc theo dõi, quản lý và đánh giá được thái độ trong quá trình thực tập của sinh viên. Giảng viên hướng dẫn sinh viên cách lưu file bản hoàn chỉnh khi có nhận xét của đơn vị thực tập và giảng viên hướng dẫn về địa chỉ email chung theo quy định, bản mềm phải trùng khớp với bản cứng mà sinh viên nộp về Khoa.

2.3.2. Lưu trữ trên Drive

Trong các cách số hóa tài liệu thì lưu trữ đám mây là lưu trữ phổ biến và dễ sử dụng, lưu trữ trên Drive là hình thức được nhiều người sử dụng vì gắn liền với tài khoản gmail. Hiện tại Trường Đại học Kinh tế Nghệ An cung cấp tài khoản gmail với tên miền *edu.vn*. Đây là một trong những tên miền ra đời sớm nhất (tháng 01/1985) được sử dụng phổ biến cho các Website của tổ chức/cơ sở đào tạo và giáo dục trên toàn thế giới. Dung lượng gmail miền *edu.vn* có dung lượng 500GB, trong khi dung lượng của một gmail thông thường chỉ là 15GB. Để số hóa tài liệu thực tập tốt nghiệp cần mở tài khoản gmail *edu.vn* và tạo các thư mục một cách khoa học. Mở thư mục theo từng năm học; trong mỗi năm học mở cho từng khóa; trong mỗi khóa học mở các thư mục: kế hoạch thực tập, quy định thực tập; trong thư mục lớp mở thư mục theo từng đề tài. Tất cả các hồ sơ được quy định thống nhất tệp lưu trữ có thể là bản pdf, word, png.. các thông tin trên hồ sơ phải đầy đủ, hoàn chỉnh và trùng khớp với bản cứng đã lưu. Với cách thiết kế này hồ sơ thực tập tốt nghiệp được lưu trữ một cách có hệ thống và thuận tiện trong việc đối sánh, cải tiến thông qua việc thống kê số lớp cuối khóa của từng năm học, số lượng đề tài của từng năm, số lượng hướng dẫn thực tập của từng giảng viên và những số liệu khác theo yêu cầu. Việc lưu trữ này tránh việc mất mát hồ sơ và phục vụ cho các mục đích khác của Khoa và Nhà trường sau này và đảm bảo tính thống nhất trong quá trình

thực hiện quy trình. Đồng thời, giảng viên có thể dễ dàng chia sẻ đề tài hay làm tài liệu tham khảo cho sinh viên.



Như vậy, số hóa tài liệu trên nền tảng đám mây thông qua Google Drive là hoàn toàn phù hợp để tổ chức lưu trữ hồ sơ thực tập tốt nghiệp tiết kiệm chi phí, nhưng quan trọng hơn cả là bảo quản được toàn bộ hồ sơ.

2.3.3. Phân công quản lý Drive

Sau khi đã tạo cách thức lưu trữ trên Drive, Bộ môn cần phân công giảng viên quản lý tài khoản để tránh sự mất mát tài liệu. Vì vậy, Bộ môn phải ban hành quy định sử dụng, phân quyền truy cập và quản lý tài khoản. Nếu tài khoản không được quản lý chặt chẽ thì sẽ có tác dụng ngược với mong muốn và sẽ làm ảnh hưởng đến uy tín của Trường, Khoa, giảng viên. Tổ chức lưu trữ khoa học còn làm giảm thiểu công việc cho các bộ phận và đem lại hiệu quả trong hoạt động.

2.3.4. Tập huấn số hóa tài liệu

Với sự phát triển của công nghệ, tiến tới các quy trình đều được số hóa, dần dần lưu trữ thủ công sẽ được thay thế bằng lưu trữ điện tử và sẽ có rất nhiều phương thức lưu trữ khác được hình thành với những tính năng tốt hơn để phục vụ người sử dụng. Để khâu số hóa tài liệu trong hoạt động tổ chức thực tập được tốt thì Khoa và Nhà trường

cần có các đợt tập huấn cho cán bộ, giảng viên về các ứng dụng mới. Nội dung tập huấn bao gồm cả cách thức sử dụng, thiết kế lưu trữ và bảo mật.

3. Kết luận

Để nâng cao hiệu quả công tác thực tập ngành Kế toán tại Khoa Kế toán – Kiểm toán - Trường Đại học Kinh tế Nghệ An thì khâu tổ chức thực tập tốt nghiệp đóng góp một vai trò quan trọng. Việc tổ chức khoa học, hợp lý sẽ tạo sự thống nhất, đồng bộ, giảm thiểu được những sai sót trong quá trình thực hiện. Chất lượng thực tập không chỉ được đánh giá ở khâu hướng dẫn của giảng viên và viết bài của sinh viên mà là một quá trình và có sự phối hợp của nhiều bộ phận. Trong đó, việc lưu trữ tài liệu đầy đủ, khoa học cũng là yếu tố góp phần nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp các ngành nói chung và ngành Kế toán nói riêng. Và số hóa tài liệu là giải pháp hữu hiệu trong việc lưu trữ hồ sơ thực tập. Tác giả có đề cập đến một số giải pháp nhằm mục tiêu có thể cải tiến cách lưu trữ hồ sơ thực tập tại Khoa Kế toán - Kiểm toán hiện nay. Qua bài viết này, tác giả mong muốn nhận được các ý kiến từ các nhà khoa học để có thể xây dựng thêm các công cụ số hóa tài liệu nhằm góp phần nâng cao chất lượng tổ chức thực tập tại các khoa chuyên ngành.

Tài liệu tham khảo

1. Trường Đại học Kinh tế Nghệ An (2022), *Kế hoạch thực tập của sinh viên chính quy K6*
2. Khoa Kế toán - Kiểm toán (2022), *Quy định thực tập tốt nghiệp đại học chính quy K6*
3. <https://www.ods.vn/tin-cong-nghe/luu-tru-du-lieu-la-gi.html>
4. <https://subiz.com.vn/blog/so-hoa-la-gi-co-hai-hinh-thuc-so-hoa.html>
5. <https://qsystemsco.com/so-hoa.html>



CONTACT INFO



Số 51, Đường Lý Tự Trọng,
Phường Hà Huy Tập, Thành phố Vinh, Nghệ An



www.naue.edu.vn



Hotline: 0842.753.777